



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Thất thập bát niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 18

- * Nguồn gốc ngôn ngữ.
- * Con đường của người đệ-tử Cao-Đài.
- * Hai chữ Trung Dung.

04-2003



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-ly của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập-San Thế-Đạo có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-ly học, sử Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ...v....v...và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.
Chủ bút: Quốc Đạt.

Ban Biên Tập:

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quan Liêm, Dương Văn Ngựa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

Công tác thường xuyên:

Tiến-Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gởi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gởi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

Web site : www.banthedao.org

MỤC LỤC

1-Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao-Đài Bài 4 của HT Nguyễn Trung Đạo .	03
2-Nguồn gốc ngôn ngữ của HT Lê Văn Thêm	19
3-Con đường của người đệ-tử Cao-Đài của HT Nguyễn Long Thành	32
4-Vườn thơ	66
5-Nhị thập tứ hiếu	72
6-Hai chữ Trung Dung của Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ	85
7-Suy Gẫm của Quang Thông	96
8-Sự lợi ích của tâm từ bi của Đạo Tâm	102
9-Chúc mừng-Phân Ưu	106
10-Liên lạc Ban Thế-Đạo	109
11-Danh sách đồng đạo/ Thân hữu/ Cơ-Sở yểm trợ TSTD	111
12-Hội Tương Tế Cao-Đài(tóm lược)	113
13-Tin tức.	115
14-Truyện ngắn Tình Người của Minh Hoàng	144
15-Truyện dài tình cảm xã-hội: " Cô Gái Việt và người Chiến Binh Mỹ" của Ngành Mai	154
16-Các bảo trợ viên của TSTD	166

Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI

Sưu tầm tài liệu để biên soạn loạt bài về “*Bước Đầu Tìm Hiểu Đạo Cao Đài*”, chúng tôi có một ước vọng nhỏ nhỏ là có thể giúp ích được cho một vài quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về Đạo Cao Đài. Chỉ cần khoảng thời gian rất ngắn là có thể có một khái niệm về nền Đại Đạo này, đến nay chỉ mới vừa được 78 tuổi, nhưng đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tiên tri ngươn hội kéo dài đến thất ức niên, tức 700 000 năm (bảy trăm ngàn năm).

Ngoài ra, tập sách nhỏ này cũng có thể giúp đỡ cho những tín hữu mới nhập môn và không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Vì khả năng còn hạn chế, chúng tôi không thể tránh được những sai sót trong lúc biên soạn. Kính mong Quý Đồng Đạo chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

Bài số 4 : Chánh Thể Của Đạo Cao Đài

Chánh Thể là hình thức tổ chức các cơ quan để cầm quyền điều hành các việc trong Đạo cho có trật tự, có hệ thống duy nhất. Đức Chí Tôn đã dạy :

“*Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy mà độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn có nhỏ đặt để cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo*”.

I.- TỔ CHỨC VỀ HÌNH THỂ

*Tổng Quát

Đạo Cao Đài được chuởng quản về phần hữu vi bởi quý vị Chức Sắc Thiên Phong, do Đức Chí Tôn hoặc Đức Lý Đại Tiên Trưởng thay mặt Đức Chí Tôn giáng cơ ban phẩm. Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm có ba Đài : Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

1.- Cửu Trùng Đài là phần Hữu hình hay là thể xác của Đạo, gồm có Chức Sắc, Chức Việc và Tín đồ. Cửu Trùng Đài chính là nơi Đức Chí Tôn lập ra cho Tín đồ tu hành, lập công bồi đức, dưới sự giáo hóa của chư Chức Sắc Thiên Phong, hầu đạt được *Phẩm vị hữu hình là Chức Sắc* để rồi mới mong lập được *Phẩm vị thiết thọ vĩnh cửu* nơi cõi Thiêng Liêng.

Chức Sắc Thiên Phong phần lớn hành đạo ở trung ương (Tòa Thánh ở Tây Ninh).

Chức Việc quản lý các Hương Đạo và các Thánh Thất ở địa phương dưới sự hướng dẫn của một vị Đầu Tộc phẩm Lễ Sanh ("*Lễ Sanh là người có hạnh hơn hết trong chư môn đệ của Đức Chí Tôn. Như đặng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua đặng hàng Chức Sắc*").

Tín đồ là bộ phận đông nhất của Đạo. Bước đầu tiên để một người thường trở thành Tín đồ Cao Đài là phải nhập môn cầu Đạo. Đây là một nghi lễ hữu hình nhưng có giá trị tâm linh rất quan trọng. Người xin nhập môn phải quỳ trước Bàn Thờ Đức Chí Tôn và nói lên lời minh thệ như sau :

Tôi tên là tuổi

"Thề rằng : Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục".

Lời minh thệ trên gồm có 36 chữ có in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 17. Người Tín đồ Cao Đài giữ trai kỳ 10 ngày mỗi tháng thì khi qui vị sẽ được hưởng trọn vẹn *Kinh Tận Độ* và được làm Phép Xác để tẩy trừ Chơn thần, và Chơn thần được Độ Thăng để đưa lên cõi Hư linh mà hưởng nhiều ân huệ. *Tín đồ được đối phẩm với Địa Thần.*

GHI NHỚ : con số 36 là bội số của 12, số 12 là số riêng của Đức Chí Tôn. Bước vào cửa Đạo, người Tín đồ Cao Đài đọc lời minh thệ với 36 chữ. Khi đã lập đủ công đức, công viên quả mãn, Linh hồn được lên 36 tầng Trời để đến bái lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu :

*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.*

... ..

*Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh.*

Tóm lại Cửu Trùng Đài là phần hữu hình, là thể xác của Đạo. Chức Sắc Cửu Trùng Đài thay mặt Đức Chí Tôn phổ độ Nhơn sanh đem vào cửa Đạo đặng giáo hóa. Cửu Trùng Đài là hình ảnh của Cửu Trùng Thiên tại thế. Chức Sắc Cửu Trùng Đài là hình ảnh của Cửu Thiên Khai Hóa, gồm Cửu phẩm Thần Tiên nơi cõi Thiêng Liêng. Chương quản Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông, Anh Cả của Đạo. Trong Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn có dạy : "Giáo Tông là anh cả của các con, có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn".

@ *Cửu Trùng Thiên* : Chín tầng Trời nơi cõi Thiêng Liêng, là nơi ngự của các Đấng Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật.

@ *Cửu Thiên Khai Hóa* : Các Đấng Thiêng Liêng trong Cửu Phẩm Thần Tiên có nhiệm vụ mở ra Cửu Trùng Thiên và giáo hóa Nhơn sanh. Cửu Phẩm Thần Tiên gồm có : Địa

thần, Nhơn Thần, Thiên Thần, Địa Thánh, Nhơn Thánh, Thiên Thánh, Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên (Phật vị).

2.- Bát Quái Đài là phần Vô hình của Đạo, là Linh hồn của Đạo, đặt dưới quyền chưởng quản của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật. Bát Quái Đài mở cửa cho các Chơn linh đã lên tột phẩm Cửu Trùng Đài vào đó hiệp cùng Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đức Chí Tôn làm chủ Bát Quái Đài, tức là nắm hồn của Đạo, thì chẳng khi nào Đạo chịu dưới quyền phạm nữa, cho nên Đức Chí Tôn đã nói : “*Thầy không giao Chánh giáo cho tay phạm nữa*”.

3.- Hiệp Thiên Đài là phần Bán Hữu hình của Đạo, thuộc nửa Đời nửa Đạo, gồm có những vị Chức Sắc Cao Cấp với 2 nhiệm vụ chánh :

a.- *Nhiệm vụ thiêng liêng* là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài

b.- *Nhiệm vụ phạm trần* là bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo.

Do đó, *Hiệp Thiên Đài* được gọi là phần Bán Hữu hình, là Chơn thần của Đạo, là hình ảnh của Ngọc Hư Cung tại thế. Chưởng quản *Hiệp Thiên Đài* là *Đức Hộ Pháp*, đồng phẩm với Đức Giáo Tông về mặt thiêng liêng.

Cửu Trùng Đài là *Thế Xác* của Đạo, Bát Quái Đài là *Linh Hồn* của Đạo. Hồn và Xác muốn liên lạc với nhau cần phải có *Chơn Thần* là *Hiệp Thiên Đài* làm trung gian. Trong *Pháp Chánh Truyền* có ghi : “*Hiệp Thiên Đài là trung gian để Giáo Tông liên hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật*”, “*Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn Loại*”.

Tóm lại :

- Cửu Trùng Đài là *Cửu Trùng Thiên* tại thế.
- Hiệp Thiên Đài là *Ngọc Hư Cung* tại thế.
- Tòa Thánh Tây Ninh (trong đó có Bát Quái Đài) là *Bạch Ngọc Kinh* tại thế.

Cửu Trùng Đài lo về phần *độ rỗi* chúng sanh.

Bát Quái Đài lo về phần *siêu rỗi* chúng sanh.

@ *Bạch Ngọc Kinh* là tòa nhà to lớn làm bằng ngọc trắng, ở tại trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ, là nơi thường ngự của *Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế*. Trong bài *Kinh Khi Đã Chết Rỗi* có ghi :

Tiên phong Phật cốt mỹ miều,

Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

@ *Ngọc Hư Cung* là nơi họp triều đình của *Đức Chí Tôn*, cầm quyền cai trị toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ. Trong *Kinh Nhập Hội* có ghi :

Trên Bạch Ngọc Chí Tôn cao ngự

Giữa Tây Phương nắm giữ Thiên Điều

Dưới Ngọc Hư, kể bao nhiêu

Thiên Liêng các Đấng lập triều trị dân.

@ *Độ rỗi* là cứu giúp cho khỏi bị đọa đày, tức là hưởng được ân huệ siêu thăng. Trong *Kinh Đưa Linh Cửu* có ghi :

Nam mô Tam Trấn Hư vô,

Oai Nghiêm độ rỗi Cao đồ qui nguyên.

@ *Siêu rỗi* là cứu vớt các linh hồn cho được siêu thăng. Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, *Đức Chí Tôn* có dạy : “*Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi*”.

1.- Bát Quái Đài

Bát Quái Đài là cơ quan lập pháp tối cao, tối thiêng liêng của Đạo. Tại Đền Thánh, nơi thờ *Đức Chí Tôn* và các *Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần* tượng trưng cho *Bát Quái Đài*.

Các Đấng Thiêng Liêng thờ nơi Bát Quái Đài vốn là các vị Giáo Chủ của Tam Giáo, Ngũ Chi cùng các vị thay mặt Tam Giáo mà hành Đạo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

**Giáo Chủ của Tam Giáo là :*

- Đức Phật Thích Ca , Giáo Chủ Phật Giáo
- Đức Lão Tử , Giáo Chủ Tiên Giáo
- Đức Khổng Tử , Giáo Chủ Nho Giáo.

**Ngũ Chi Đại Đạo là :*

- *Phật Đạo* tượng trưng bởi Đức Phật Thích Ca
- *Tiên Đạo* tượng trưng bởi Đức Lý Đại Tiên Trưởng
- *Thánh Đạo* tượng trưng bởi Đức Chúa Jê-sus Christ
- *Thần Đạo* tượng trưng bởi Đức Khương Thượng Tứ Nha
- *Nhơn Đạo* tượng trưng bởi 7 cái ngai : 1 ngai Giáo Tông, 3 ngai Chưởng Pháp, 3 ngai Đầu Sư.

**Ba Đấng thay mặt các Đấng Giáo Chủ, cầm quyền Tam Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm :*

- *Nhứt Trấn Oai Nghiêm* : Đức Lý Đại Tiên Trưởng
- *Nhị Trấn Oai Nghiêm* : Đức Quan Âm Bồ Tát
- *Tam Trấn Oai Nghiêm* : Đức Quan Thánh Đế Quân.

Bát Quái Đài lo về phần *siêu rỗi* chúng sanh.

Sau ngày Khai Đạo (Rằm tháng Mười năm Bính Dần 19-11-1926), Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho *Pháp Chánh Truyền*, là *Hiến Pháp của Đạo Cao Đài*.

Trong buổi đầu Khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy chư vị Chức sắc Tiên Khai soạn thảo *Tân Luật*, rồi "*Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải xem xét cho nghiêm nhặt*" trước khi dâng lên cho Thiêng Liêng duyệt.

Như vậy Luật pháp Đạo Cao Đài có hai văn kiện quan trọng nhất là : Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

Pháp Chánh Truyền : là bộ Hiến Pháp do chính Đức CHÍ-TÔN ban cho và đây là bộ Hiến Pháp bất di bất dịch (không thể sửa đổi), quy định nhiệm vụ và quyền hành của các hàng phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài và hiệp Thiên Đài.

Tân Luật : là quy điều giới răn mà chư Chức sắc và tín đồ phải tuân giữ mới có thể đoạt Đạo, thành Tiên tác Phật được.

- **Về Thánh Giáo** : sau này Hội Thánh sưu tập các bài Thánh giáo của Đức CHÍ-TÔN và chư Thiên Liêng ban cho trong khoảng 10 năm đầu mở Đạo (1925-1935) để in ra thành bộ **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, đây là những lời vàng tiếng ngọc của Ông Trên ban cho dạy về đủ mọi vấn đề về giáo lý, triết lý... của nền Đại Đạo nên đây có thể coi là bộ **Thánh Kinh của Cao Đài** đó vậy.

- **Về Kinh thì có** : *Kinh Thiên Đạo* và *Kinh Thế Đạo*. Kinh Thiên Đạo gồm có *Kinh Tứ Thời cúng Đức Chí Tôn* và *Đức Phật Mẫu*, và *Kinh Tận Độ các Vong Linh*. Các kinh này cũng do Ông Trên giáng cơ ban cho chỉ trừ 10 bài *Kinh Thế Đạo* do Đức Hộ-Pháp soạn nhưng cũng được Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ chỉnh văn lại.

Nhìn chung chúng ta thấy, các luật pháp căn bản, cũng như giáo lý, kinh kệ đều do chính Đức CHÍ-TÔN hoặc các Đấng giáng cơ ban cho, chính vì thế mà Đức CHÍ-TÔN mới nói rằng : *nay chính mình Thầy đến dạy dỗ các con chớ không giao chánh giáo cho tay phàm nữa là như vậy*.

2.- Cửu Trùng Đài

Đức Chí Tôn lập *Cửu Trùng Đài Nam Phái* gồm có 9 bậc làm hình ảnh cho Cửu Trùng Thiên, nên Chức Sắc Cửu Trùng Đài có 9 phẩm cấp tương ứng với Chư *Thần, Thánh, Tiên, Phật* trong Cửu phẩm Thần Tiên.

" Còn nay Thầy giảng thế thì chon đên :

Trong Thành Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 50,
Đức Chí Tôn có dạy :

Trung Đai".

buổi thi hành ... là người thay mặt Hiệp Thiên Đai nơi Cửu

Ba vị Chương Pháp "có quyền xem xét luật lệ trước

Về Phối Sư, mỗi phái có một vị Chánh Phối Sư.

Tin Đố : Địa Thần, không hạn định số lượng.

Trị Sư, Phó Trị Sư và Thông Sư, không hạn định số lượng).

Bản Trị Sư : Nhơn Thần (gồm 3 phẩm là Chánh

lượng).

Lễ-Sanh : Thiên Thần (ba phái không hạn định số

3000 **Giáo Hữu** : Địa Thần (mỗi P phái có 1000 vị)

72 vị **Giáo Sư** : Nhơn Thần (mỗi P phái có 24 vị)

36 vị **Phối sư** : Thiên Thần (mỗi phái có 12 vị)

3 vị **Bầu Sư** : Tiên vị (mỗi P phái 1 vị)

3 vị **Chương Pháp** : Tiên vị (3 P phái : Đào, Nho, Thích)

1 vị **Giáo Tông** : Phật-vị

cao xuống thấp như sau :

tên xuống dưới. Chức Sắc Cửu Trung Đai gồm có từ phẩm

có 3 màu : Vàng, Xanh, Đỏ, tính từ trái sang phải, hoặc từ

Đo đó **Đào Kỳ** của Đai Đào Tam Kỳ Phó Đố cũng

- **Phái Ngọc** dài diện **Đào Nho** (đào phục màu đỏ).

- **Phái Thượng** dài diện **Đào Tiên** (đào phục màu xanh)

- **Phái Thái** dài diện cho **Đào Phật** (đào phục màu vàng)

3 P phái như sau :

Chức Sắc Cửu Trung Đai Nam P phái được chia ra làm

liêng thì Giáo Tông và Hộ Pháp đồng vị.

Đai là Đức **Giáo-Tông**, Anh Cả của **Đào**, nhưng về thiêng

Cửu Trung Đai lo về phần **đó rồi**. Chương quản Cửu Trung

Cửu Trung Đai cầm quyền hành của Đào nơi tay.

Nhứt Phậ
Tam Tiên
Tam thập lục Thánh
Thất thập nhị Hiền
Tam thiên Đồ Đệ

Các con coi đó mà hiểu rằng : các con có sự mà thiên hạ từ tạo thiên đến chừ, chưa hề có chấng ?... Các con có cả ba chánh đạo là Tam giáo, các con biết tôn trọng ; ngày nay lại thêm chánh đạo nữa, các con biết ít nước nào dặng vậy? ”.

GHI NHỚ : Tam Bửu của Trời là Nhứt, Nguyệt, Tinh. Đức Chí Tôn dùng 3 từ Nhứt, Nguyệt, Tinh để đặt tên cho các Vị Đầu Sư đầu tiên của Cửu Trùng Đài là :

- Ngài Đầu Sư Thượng Trung **NHỨT**
- Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch **NGUYỆT**
- Ngài Đầu Sư Thái Minh **TINH**
- Ngài Đầu Sư Thái Nương **TINH**

Điều đó cho thấy nhiệm vụ rất quan trọng của các vị Đầu Sư Đầu Tiên. Về sau, các vị Đầu Sư kế tiếp không dùng các từ Nhứt, Nguyệt, Tinh, mà dùng từ “**THANH**”, lấy theo Tịch Đạo “**THANH HƯƠNG**” của đời Giáo Tông hiện hành.

Ví dụ : Đầu Sư Thái Thơ **Thanh**,
Đầu Sư Thượng Sáng **Thanh**,
Đầu Sư Ngọc Nhượn **Thanh**.

Chữ thứ nhứt chỉ **Phái** của vị Chức Sắc, chữ thứ nhì chỉ **Tên**, chữ thứ ba chỉ **Tịch Đạo**. Tịch Đạo của đời Giáo Tông kế tiếp sẽ là “**ĐẠO TÂM**”.

Về Cửu Trùng Đài Nữ Phái thì chỉ có 7 phẩm, từ phẩm cao nhứt là Nữ Đầu Sư đến hàng phẩm Nữ Tín đồ. Cửu Trùng Đài Phái Nữ chỉ có một vị Đầu Sư, một vị Chánh Phối Sư, các hàng phẩm khác từ Phối Sư đổ xuống thì không

hạn chế số lượng. Thánh Danh của Chư Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nữ Phái chỉ gồm có hai chữ :

- Chữ thứ nhất là tên của Tịch Đạo
- Chữ thứ nhì là tên của vị Chức Sắc.

Ví dụ : Ngài Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
 Ngài Nữ Phối Sư Hương Nhiêu.

3.- Hiệp Thiên Đài

Hiệp Thiên Đài chuyên bảo hộ luật Đời và luật Đạo (Thế Đạo và Thiên Đạo). Trong quyển Chánh Trị Đạo, trang 53, Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa có dạy : Hiệp Thiên Đài “*có phận sự bảo thủ chơn truyền của Đức CHÍ-TÔN gìn giữ các cơ quan chánh trị Đạo đi trong khuôn viên Đạo pháp*”.

Hiệp Thiên Đài đặt dưới quyền chưởng quản của Đức Hộ Pháp, “*tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm*”. Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh là ba Vị Tướng Soái được Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ lập Đạo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ này. Một điều kỳ diệu lý thú là tuổi của Quý Ngài là : *Tý, Sửu, Dần*. Sách có câu : “*Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần*”.

- Đức Cao Thượng Phẩm tuổi TÝ
- Đức Cao Thượng Sanh tuổi SỬU
- Đức Phạm Hộ Pháp tuổi DẦN.

Hiệp Thiên Đài được chia ra làm 3 chi : chi **Pháp**, chi **Đạo** và chi **Thế**.

Hộ-Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm chưởng quản chi **Pháp**, dưới có 4 vị *Thời Quân* là :

- *Bảo-Pháp*
- *Hiến-Pháp*
- *Khai-Pháp*
- *Tiếp-Pháp*

Thượng-Phẩm chưởng quản chi **Đạo**, dưới có 4 vị *Thời Quân* là :

- *Bảo-Đạo*
- *Hiển-Đạo*
- *Khai-Đạo*
- *Tiếp-Đạo*

Thượng-Sanh chưởng quản *chi Thế*, dưới có 4 vị *Thời Quân* là :

- *Bảo-Thế*
- *Hiển-Thế*
- *Khai-Thế*
- *Tiếp-Thế*

Mười hai vị *Thời Quân* trên được gọi chung là *Thập Nhị Thời Quân*, ứng với *Thập Nhị Thời Thần* (mười hai con giáp : *Tý, Sửu, Dần,...*). *Thập Nhị Thời Quân* gồm 12 vị, cũng là "*Tướng Soái*" của Đức Chí Tôn, có nhiệm vụ phò cơ bút và giúp cho Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh điều hành các cơ quan trực thuộc Hiệp Thiên Đài.

Một điều huyền diệu lý thú nữa là : Mặc dầu 12 vị *Thời Quân* được Đức Chí Tôn chọn từ các địa phương khác nhau nhưng khi họp lại thì mới biết quý vị có tuổi thuộc 12 con giáp khác nhau.

Dưới *Thập Nhị Thời Quân* có *Thập Nhị Bảo Quân* đặt dưới quyền của Đức *Giáo-Tông* và Đức *Hộ-Pháp*. *Thập nhị Bảo Quân* gồm có :

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Bảo Huyền Linh Quân | - Bảo Vật Quân |
| - Bảo Tinh Quân | - Bảo Sĩ Quân |
| - Bảo Cô Quân* | - Bảo Sanh Quân* |
| - Bảo Văn Pháp Quân* | - Bảo Nông Quân* |
| - Bảo Học Quân* | - Bảo Công Quân |
| - Bảo Y Quân* | - Bảo Thương Quân |

Đến nay chỉ có 6 vị *Bảo Quân* được thọ phong (có dấu "**"), số còn lại còn khiếm khuyết.

Trực thuộc Hiệp Thiên Đài có 3 Cơ Quan chính là : Bộ Pháp Chánh (trực thuộc *chi Pháp*), Cơ Quan Phước Thiện (trực thuộc *chi Đạo*) và Ban Thế Đạo (trực thuộc *chi Thế*)

a).- **Bộ Pháp Chánh.**- Năm 1953, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) vâng Thánh Chỉ Đức Chí Tôn lập 7 phẩm Chức Sắc Hiệp Thiên Đài dưới Thập Nhị Thời Quân, gồm có (từ cao đến thấp) :

- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn
- Chương Ấn
- Cải Trang
- Giám Đạo
- Thừa Sứ
- Truyền trạng
- Sĩ Tải

Về sau Đức Hộ Pháp có Thánh Lịnh mở khoa mục tuyển chọn thêm một cấp nữa dưới Sĩ Tải, đó là phẩm Luật Sư.

b).- **Cơ-Quan Phước Thiện.**- Cơ Quan Phước Thiện trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, gồm có 12 phẩm trật, còn được gọi là Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, từ thấp đến cao như sau :

- | | | |
|----------------|---------------|----------------|
| 1. Minh Đức | 5. Giáo Thiện | 9. Hiền Nhơn |
| 2. Tân Dân | 6. Chí Thiện | 10. Thánh Nhơn |
| 3. Thính Thiện | 7. Đạo Nhơn | 11. Tiên Tử |
| 4. Hành Thiện | 8. Chơn Nhơn | 12. Phật Tử |

Cơ Quan Phước Thiện được thành lập bởi Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), đến cuối năm Bính Tuất (1946), Đức Hộ Pháp, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, nâng cấp cơ quan này lên hàng Hội Thánh Phước Thiện. (theo tài liệu Phạm Môn Sử Lược).

c).- **Ban Thế Đạo.**- Ban Thế Đạo là cơ quan đặc biệt có nhiệm vụ độ Đồi nâng Đạo, hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn, và trực thuộc Hiệp Thiên Đài Chí Thế về mặt Chơn truyền và Luật pháp. Ban Thế Đạo có 4 phẩm từ thấp đến cao như sau :

Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử.

Ban Thế Đạo được thành lập theo Thánh-Giáo của Đức Lý Đại Tiên Trưởng, giảng cơ tại Giáo Tông Đường đêm 7-1-54. Phẩm Hiền Tài do Đức Hộ Pháp lập ra, ba phẩm kia do Đức Lý lập.

** Ngoài ra, còn có 3 vị Chức Sắc đặc biệt đối phẩm với Giáo-Sư, Đạo phục có phần giống với Đạo phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, nhưng 3 vị này không phải là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài (theo lời dạy của Đức Hộ Pháp trong Đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm 19-6 Bính Ngọ, dl: 5-8-1966) :*

- *Hộ Đàn Pháp Quân : chịu dưới quyền trực thuộc Hiệp Thiên Đài Chi Pháp (theo lời dạy của Đức Hộ Pháp trong Đàn cơ tại Giáo Tông Đường ngày 11-12 Ất Tỵ, dl: 4-12-1965) giữ trật tự Đàn cúng, Thống Quản Cơ Bảo Thế và Cơ Thánh Vệ.*

- *Hữu Phan Quân, trực thuộc Hiệp Thiên Đài Chi Đạo, đứng phía tay mặt của Đức Thượng Phẩm khi cúng Đức Chí Tôn, cầm phướn Thượng Phẩm để dẫn đường.*

- *Tả Phan Quân, trực thuộc Hiệp Thiên Đài Chi Thế, đứng phía tay trái của Đức Thượng Sanh khi cúng Đức Chí Tôn, cầm phướn Thượng Sanh để dẫn đường.*

II.- TỔ CHỨC VỀ LUẬT PHÁP

Về phương diện luật pháp, Đạo Cao Đài cũng được chia ra làm 3 quyền : Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp.

1.- Hành Pháp

Quyền Hành Pháp thuộc về Cửu Trùng Đài gồm tất cả Chức Sắc, Chức Việc Nam Nữ điều hành guồng máy của

Đạo để giáo hóa và phổ độ nhơn sanh hành sử theo đúng luật pháp của Đạo. Hội Thánh Cửu Trùng Đài điều hành công tác đạo sự thông qua *Cửu Viện*, gồm có : Hòa Viện, Lại Viện, Lễ Viện, Học Viện, Y Viện, Nông Viện, Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện. Mỗi viện có nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt.

Đứng đầu mỗi Viện là một vị *Thượng Thống*, phẩm *Phối Sư*. Cửu Viện làm việc nơi Tòa Nội Chánh trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.

Cửu Trùng Đài Nam phái có 3 vị Chánh Phối Sư, mỗi vị điều khiển 3 Viện :

- *Ngọc Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Hòa, Lại, Lễ
- *Thượng Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Học, Y, Nông
- *Thái Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Hộ, Lương, Công.

Cửu Trùng Đài Nữ phái chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư và 1 vị Nữ Chánh Phối Sư cai quản cả Cửu Viện Nữ phái.

Các vị Chánh Phối Sư từng quyền các vị *Đầu Sư*.

Các vị Đầu Sư từng quyền các vị *Chưởng Pháp* và *Đức Giáo Tông*. Đức Giáo Tông và 3 vị Cưỡng Pháp chưởng quản Cửu Trùng Đài cả Nam và Nữ.

2.- Tư Pháp

Quyền Tư Pháp thuộc về Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài quản lý và bảo vệ luật pháp, giải thích luật pháp, tổ chức các tòa án Đạo để xử trị tín đồ vi phạm luật pháp.

Chức Sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài cầm quyền Tư pháp của Đạo, có thể so sánh như Tối Cao Pháp Viện của chánh quyền đời. Khi Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rồi mà bị cáo còn uất ức hàm oan thì kêu nài lên Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. *Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài xử rồi thì không còn kháng án lên Tòa nào nữa về mặt hữu hình.* Thoảng như Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài xử rồi mà bị cáo

vẫn còn uất ức thì còn có thể kêu nài lên Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài nơi cõi Thiêng Liêng.

3.- Lập Pháp

Quyền Lập Pháp thuộc về Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh, gồm có : Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội.

1.- Hội Nhơn Sanh : gồm các *Phái viên* Nam Nữ đại diện cho hàng tín đồ, các *Nghị viên* Nam Nữ đại diện cho hàng Chức Việc, và các vị *Lễ Sanh* Đầu Tộc Đạo (Hội Nhơn Sanh giống như Hạ Nghị Viện của Chánh quyền đời).

2.- Hội Thánh : gồm tất cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm Giáo Hữu đến Phối Sư và Chánh Phối Sư (Hội Thánh giống như Thượng Nghị Viện của Chánh quyền đời) :

36 Phối Sư và CPS Nam Phái

72 Giáo Sư Nam Phái

3000 Giáo Hữu Nam Phái

Tất cả Chức Sắc Nữ Phái từ Giáo Hữu đến Phối Sư và CPS.

3.- Thượng Hội : gồm 11 Chức Sắc Đại Thiên Phong của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài : Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, 3 vị Chương Pháp, 3 vị Đầu Sư Nam phái và vị Đầu Sư Nữ phái.

Khi Ba Hội vừa kể trên quyết nghị thống nhất một vấn đề gì thì quyết nghị đó có quyền lực rất lớn, gọi là *Quyền Vạn Linh*. Chỉ có quyền của Đức Chí Tôn mới đối kháng được cùng Quyền Vạn Linh. Nhưng nếu thiếu một trong ba Hội kể trên thì không thành Quyền Vạn Linh.

Tóm lại :

- Cửu Trùng Đài là cơ quan *Hành Pháp*
- Hiệp Thiên Đài là cơ quan *Tư Pháp*
- Ba Hội Quyền Vạn Linh là cơ quan *Lập Pháp*.

III.- CÁC CƠ QUAN KHÁC

Để hỗ trợ cho việc hành đạo, Hội Thánh còn tổ chức thêm những Ban Bộ, như Bộ Nhạc Lễ, Ban Kiến Trúc,...

1.- Bộ Nhạc Lễ

Tiếp Lễ Nhạc Quân : đối phẩm với Phối Sư.

Nhạc Sư, Đốc Nhạc, Đề Nhạc : đối phẩm với Giáo Sư.

Lãnh Nhạc, Quản Nhạc, Đội Nhạc : đối phẩm với Giáo Hữu.

Cai Nhạc, Bếp Nhạc : đối phẩm với Lễ Sanh.

Nhạc Sĩ, Giáo Nhi, và Lễ Sĩ có cấp bằng của Hội Thánh : đối phẩm với Chánh Trị Sự.

2.- Ban Kiến Trúc

Tổng Giám (chỉ huy công thợ kiến trúc): đối phẩm với G.Hữu.

Phó Tổng Giám (làm đầu một hay nhiều sở): đ.p. với Lễ Sanh.

Tá Lý (trông coi một nhóm thợ, dưới quyền Phó Tổng Giám, ví dụ : Tá Lý Đắp Vẽ, Tá Lý Thợ hồ,...) : đối phẩm với Chánh Trị Sự.

Đối phẩm này chỉ thuộc về phần vô vị ; những vị này không được ban Đạo phục Chức Sắc để đi châu lễ Đức Chí Tôn. Nhưng khi những vị này qui vị thì được hành lễ tang theo hàng phẩm Chức Sắc đối phẩm.

3.- Đầu Phòng

Đầu Phòng Văn có cấp bằng của Hội Thánh (thi tuyển, học lớp huấn luyện, và thi tốt nghiệp) : đối phẩm với Chánh Trị Sự. Đầu Phòng Văn mặc áo trường y trắng 7 nút, đội mũo giống như cái calot trắng, trước mũo có huy hiệu hai cây bút lông gác chéo nhau.

HT Nguyễn Trung Đạo

(Tiếp theo từ TSTĐ 15)

Mục đích chính của bài viết về giới là để góp ý kiến với đồng đạo về việc hành trì giới cấm hầu bảo vệ nơn thân và thực hành nơn đạo. Và mục đích phụ- cũng không kém phần quan trọng- là để phá chấp danh ngôn, một trong ba thứ chấp làm cho con người đảo điên, phải hứng chịu không biết bao nhiêu là khổ đau và phiền não.

Để phá chấp danh ngôn, mục ba của phần hai về giới đã lạm bàn những nét vi tế của lời nói và minh thị lời nói bản thể của nó là không, chỉ do duyên hợp tạm có mà thôi, chỉ có giả danh chớ không có thật nghĩa, tóm lại tự tánh của nó là không thật.

Mặc dù tự tánh không thật, chỉ có giả danh, do duyên hợp mà thành, như vậy cũng có nghĩa là tạm có. Vì có nên hữu tình giới mới tiếp xúc, liên lạc được với nhau. Vậy lời nói có tự đầu và nguồn gốc nó như thế nào. Phần trình bày kế tiếp sau đây sẽ nêu lên tính cách ô nhiễm, hữu lậu của lời nói và lời nói trước tiên có là do thọ nhận.

I. NÓI DO THỌ:

Thật vậy, một đứa trẻ sơ sinh không có lời nói dù rằng nó cũng là một con người. Nhà nông không thể luận thuyết về sức hút của trái đất, hay nói về vũ trụ, phi thuyền như nhà vật lý hay khoa học gia. Vậy lời nói hay luận thuyết sở dĩ có là do thọ mà ra.

Thọ là lãnh thọ. Cảm giác lãnh thọ có khi sáu căn của con người gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với sáu trần cảnh bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp để có được cái nhận chịu. Sự nhận chịu đó gọi là thọ.

Trẻ em trước tiên thọ lời nói từ mẹ cha, anh chị em trong nhà. Nhà vật lý do học, thọ nhận luận thuyết ở trường hay trong môi trường nghiên cứu. Tóm lại, dù từ trong nhà, ở ngoài hay bất cứ nơi đâu cũng phải có thọ thì mới có được lời nói. Nói khác hơn, mọi lời nói hay biện luận của con người đều do thọ. Thọ trong gia đình, thọ ở nhà trường, thọ ngoài xã hội, thọ trong tất cả mọi hoàn cảnh hoạt động sinh sống, v.v. Người ta có thể thọ khổ, thọ vui, thọ không khổ không vui. Người ta thọ trong quá khứ, hiện tại cũng như vị lai.

Từ thọ con người sẽ đi đến ái và thủ. Con người lãnh thọ cái này như thế này, cái kia như thế kia. Nếu cái nào thấy thích là ái thì nhận và giữ cho mình, đó gọi là thủ. Ái thủ là do kiến chấp từ thọ mà có. Kiến chấp là thế thì kiến giải cũng như vậy, tức kiến chấp cũng như kiến giải đều do thọ mà ra cả, nghĩa là ngôn ngữ hay lời nói, ngôn thuyết hay biện luận đều do thọ mà ra một hiện tượng lãnh nạp sự vật từ bên ngoài và bên trong tâm não.

Nói đến thọ là nói đến một trong năm cái ngăn che chân tánh, chơn tâm, ngăn cản con đường đi đến chân lý hay là Đạo, thường được gọi là Ấm. Người ta thường nói “Ngũ Ấm Ma” là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mà thọ là một trong năm con ma đó. Con ma này cản đường đạt đạo của những ai tu hành. Nó hiện diện một cách tiềm ẩn trong mỗi con người để làm cái cản đường, cái ngăn che, làm cho tâm linh u tối, mờ đi, mù đi, làm cho con người không còn chánh kiến để thấy được vạn pháp là vô thường, thế gian là vô ngã, và không liễu đạt được thực tánh bình đẳng của vạn pháp, của mọi con người mà như Thầy đã dạy là Thầy ban cho tất cả các con của Thầy, mỗi đứa một chơn linh đồng đều, không đứa nào hơn đứa nào.

Chính cái bản tính ác nghiệt của con ma THỌ này là nguyên nhân của những ý nghĩ, hành động và ngôn ngữ- nhất là ngôn ngữ- chẳng thiện lành để nhằm bảo vệ những gì mà con người đã thọ, chấp nó là ngã hay ngã sở tức cái của riêng mình. Thí dụ có hai anh em nhà nọ được mẹ cha để lại cho

tài sản. Sau khi cả hai đã có gia đình bèn bàn nhau để phân chia. Việc bàn luận này không giới hạn giữa hai anh em, mà còn có sự tham dự của hai bà vợ dù không công khai nhưng cũng có ý kiến cộng với sự xúi dục của gia đình hai bên. Vì ai cũng muốn hơn, do sự xúi dục bên ngoài cộng với lòng tham bên trong chỗi dậy từ những xúi dục, nên hai anh em bất đồng ý kiến, lời qua tiếng lại, cãi vả rồi giận hờn đưa đến thù hận lẫn nhau. Như vậy, tình thương ruột thịt bị mất cũng chỉ vì ngôn ngữ, mà ngôn ngữ chỉ do thọ mà ra. Lời nói, ngôn ngữ, sự biện luận, sự cãi và chỉ do thọ mà ra. Hễ có thọ là có nhận và có chấp. Có chấp và còn chấp là còn triển phược, còn bị ràng buộc và mê lầm. Tóm lại, lời nói do thọ do chấp ngã và cái ngã sở, chỉ là những thành tố ô nhiễm, hữu lậu, ngăn che chân tánh, tạo thành cái thân chúng sanh ô trược này.

Ngoài ra, khi nói đến thọ là phải có nhơn. Nhơn là con người nhận lãnh cái thọ đó, tức là ngã. Ngã đã nhận thọ thì kiến giải hay biện luận của ngã sẽ có ngã tướng trong đó. Ngã tướng trong Đạo được hiểu là thân tâm hữu lậu vẫn còn mê muội. Từ thân tâm hữu lậu nhận được cái thọ, rồi tại thọ con người tiếp thụ ngôn ngữ, lời nói, như vậy lời nói, ngôn ngữ đương nhiên phải hữu lậu, nghĩa là mê mờ do ô nhiễm bởi luyến ái cuộc sống. Nói chung, nguồn gốc thứtốt của lời nói là hữu lậu.

Đã biết nguồn gốc nó hữu lậu, do ô nhiễm tạo thành, vậy thì thôi tạo nó ra làm chi, chấp nó để làm gì, có lợi gì đâu trên bước đường tinh tấn tu hành. Càng chấp nó thì càng tự mang khổ vào thân, càng thêm phiền não. Càng tạo nó thì lại càng gây khổ đau cho bao nhiêu người khác. Làm người ai cũng muốn hạnh phúc, có ai muốn khổ đau đâu. Thôi, đừng nên gây khổ đau cho người khác dù với một lời nói vô tình đi nữa cũng vậy.

II. NÓI DO CHẤP TƯỢNG:

Phần lớn người đời nói là do chấp tướng. Thí dụ, thấy người này hay, người kia dở, cái này tốt, cái kia xấu rồi nói hay, dở, tốt, xấu.v.v., đó là nói dựa theo sắc tướng. Từ sắc tướng ấy con người đặt ra danh ngôn, từ ngữ để nói. Tất cả từ ngữ thật sự không hề có đối với chơn tâm bản-nhiên, như tâm của một đứa bé. Đứa bé thuở nhỏ vẫn là một chơn linh và sống với bản thể chơn linh, như lời Đức Hộ Pháp đã nói. Nó cũng có tâm và tâm đó là tâm bản sinh-theo Thiên sư BanKei, quốc sư nước Nhật với đặc tính trong sáng, thanh tịnh như tâm Thánh, tâm Tiên, tâm Phật. Lần hồi, người ta tập nó nói, nói từ cái tướng cụ thể, rồi sau đó mới dần dà đến trừu tượng. Dù cụ thể hay trừu tượng, cả hai đều có tướng, chỉ cụ thể là hiện rõ, còn trừu tượng là không hoàn toàn hiện rõ nhưng vẫn có hình ảnh hay sự tương quan. Hình ảnh và tương quan đó tạo thành tướng. Thí dụ như nói tham hay sân. Tham, cụ thể là hay bẻ cà, bẻ ớt, lấy của người khác, đó là tướng dễ thấy. Nhưng tham tài hay tham sắc thì lại được biểu lộ bằng đôi mắt nhìn và lòng ham muốn.v.v. Tất cả hành động này cũng tạo một loại hình ảnh, một loại tướng đặc thù nào đó. Đứa trẻ khi dần dần lớn lên cũng căn cứ vào các loại giống đã được người đời đặt vào đầu óc để mà nói ra lời nói như đẹp, xấu, hay, dở, ăn cắp, tham, sân.v.v. Tóm lại, con người nói phần lớn căn cứ vào sắc tướng. Từ sắc tướng mới có ý nghĩ, rồi từ ý nghĩ mới phát ra lời nói, nghĩa là lời nói là nói theo tướng. Nói theo tướng thì làm sao thật được vì tự tướng nó đã là hư vọng rồi. Vậy lời nói do chấp tướng làm sao không hư vọng được, làm sao là thật được.

Đã biết sắc tướng là hư vọng, là không thật, vậy người tu đừng nên chạy theo tướng. Nếu cứ mãi chạy theo tướng để nói, thấy tướng là thật, thế rồi thấy lời khen tiếng chê cũng đều thật cả. Vì thấy khen là thật, chê là thật nên nhớ mãi, mà được khen thì dễ sanh ra ngã mạn, còn bị chê thì phiền não, dễ sanh ra hận thù đau khổ, những trạng thái tâm lý chỉ làm cho con người chao đảo, u mê, không tỉnh giác và rời xa Đạo.

Tóm lại, người ta chớ nên vì tướng hữu vi mà tạo ra danh ngôn hữu lậu làm khổ đau cho bao nhiêu người khác. Rồi cũng chớ nên vì danh ngôn mà chạy theo tướng chỉ cốt làm cho mình thiếu từ tâm, mất tấm khiêm hạ, như vậy chỉ có mang lấy phiền não và khổ đau cho mình thôi. Trong Chánh Giáo Đại Đạo, Đức Lý Giáo Tông có dạy:

“Thái Thượng vô ngôn hữu đạo thành.

Bạch Vân hữu nhân kiến như sanh”

nghĩa là Đức Thái Thượng, Ngài có nói gì đâu, thế mà đạo Ngài vẫn thành. Như vậy, người ta hãy thận trọng trong lời nói, cẩn ngôn, vì hơn cả ba nghiệp do thân, lời nói hay danh ngôn dễ tạo nên tứ ác trong thập ác, mà một khi đã phạm rồi thì làm sao siêu thăng, đường xưa trở lại Thiên đàng được.

III. NÓI DO MỘNG:

Mộng có nghĩa là giấc mộng, tức trong giấc ngủ con người có khi chiêm bao, mộng mị. Người ta có thể mộng mị đủ mọi thứ chuyện, nhưng tất cả đều là giả tưởng chớ không phải sự thật. Thế mà trong giấc mộng, người nằm mộng vẫn cho đó là thật, vì có khi nào người nằm mộng mà biết mình đang nằm mộng đâu. Người nằm mộng vẫn thấy như mình đang sống thật vậy, mà thật sự chỉ là ở trong giấc mộng thôi. Thế rồi, trong giấc mộng có khi người ta cười nói đủ thứ chuyện. Đây là lời nói từ trong mộng.

Xa hơn nữa, nói theo mộng còn gồm cả lời nói sau khi người nằm mộng đã thức giấc. Đó là do đâu? Do người nằm mộng sau khi tỉnh dậy vẫn còn tin những gì mình thấy trong mộng là thật, hay ít nhất cũng nghĩ rằng những gì mình thấy trong mộng có thể là sự thật. Có người nghĩ rằng do thần linh hoặc một siêu nhân nào đó mách bảo cho mình. Từ đó, đương cơ đâm ra hoảng sợ, nghi ngờ, hờn giận, vui buồn.v.v chính từ những cảm xúc này mà con người phát ra ngôn ngữ. Người ta gọi đây là “bát phong trời dậy ngôn phát xuất” tức tám

ngọn gió độc này làm cho con người bị động rồi từ đó mới nói ra lời. (bát phong là: lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc).

Trong đời sống thường nhật cũng vậy. Đó chỉ là một giấc mộng dài mà thôi.

Thật vậy, đời sống thường nhật giống như giấc mộng trong lúc ngủ, chỉ có khác là nó dài hơn mà thôi. Có ai sống lại được với cơn mộng của mình trong giấc ngủ đâu? Cũng có ai sống lại được y như ngày hôm qua, hôm kia mà mình đã sống! Một ngày đã qua rồi không khác nào một giấc mộng đã qua. Nó qua và qua mất cũng như giấc mộng đã mất sau khi con người tỉnh ngủ. Ta cứ thử tưởng lại, 10 năm qua, 25 năm qua, ta đã sống như thế nào? Cái đó bây giờ ở đâu? Đã qua mất rồi! Có khác nào trong giấc mộng. Chính vì lẽ này mà có câu “thế gian vô thường” là vậy. Cuộc đời là vô thường, thế mà nhiều người cho là thường, là thật. Chính vì thế mà người ta bị đau khổ triền miên. Người ta bị gió bát phong lay động hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây. Vì bị lay động bởi ngọn gió bát phong này mà người ta hoặc làm, hoặc nói v.v. nói trong giấc mộng hay nói trong cuộc đời thường nhật cũng y như nhau, cũng phát từ cửa miệng, mà nhất là đối với người còn mê, cũng như mê ngủ vậy, thì hai loại tiếng nói này không có gì khác nhau cả. Nói rõ hơn, người nằm mộng nói là chỉ nói trong mê, và người sống trên đời này, nếu chưa thấy được Đạo, thì khi nói, cũng chỉ là nói trong mê hay nói theo nghiệp mà thôi.

Tóm lại, điều cần yếu là người tu phải thấy được rằng đời chỉ là mộng, một giấc mộng dài mà thôi, như Thánh Giáo đã từng bảo rằng “Huỳnh Lương một giấc cuộc đời in” nghĩa là đời người chỉ như giấc mộng Huỳnh Lương; và Đức Hộ Pháp khi thuyết đạo về Chơn Lý vô cùng tận của Thiêng Liêng Hằng Sống, Ngài có nhắc nhở tín đồ nên “bảo trọng được cái cảnh thiết tướng ấy thì hơn là trong cái sống của thế tình mơ mộng.”

Đời là một giấc mộng dài hay mộng lớn, còn mộng khi ngủ là một giấc mộng con. Cả hai cái mộng đều không

thật. Vậy lời nói nguồn gốc từ mộng làm sao thật được. Đã biết lời nói không thật, vậy nhận nó, chấp nó làm chi để phải chịu khổ đau phiền não, và cứ lằng lịu phát nó ra làm gì để gây khổ cho đồng loại, chúng sanh.

IV. NÓI DO VỌNG TƯỚNG:

Nói theo vọng tưởng có phần giống như nói theo tướng. Chỗ khác nhau là nói theo tướng thì sắc tướng là nguồn gốc của lời nói, còn nói theo vọng tưởng thì do vọng tâm chủ động. Vọng tâm nhận thức sắc tướng qua tri giác rồi từ tri giác diễn dịch sắc tướng ra thành lời. Trong từ vọng tưởng thì chữ tướng gồm có chữ tướng và chữ tâm.

Vọng tưởng hay quá vọng tưởng là những gì không thật, thuộc về quá khứ.

Chữ quá ở đây được hiểu với hai nghĩa. Thứ nhất *quá* có nghĩa là lỗi lầm và thứ hai *quá* là những gì đã qua.

a/ Với nghĩa thứ nhất, khi một người đã làm một điều gì lầm lỗi thì lỗi lầm ấy được ghi vào tiềm thức của đương cơ. Đương cơ mang nó luôn luôn trong tiềm thức của mình mà không hề hay biết (trừ trường hợp đương cơ biết tu và chuyển nghiệp). Nó nằm yên đó, nằm yên trong tiềm thức và chờ thời gian hay không gian nào thuận tiện thích hợp sẽ hiển lộ ra. Sự hiển lộ này có thể cay độc hơn là lúc nó được nhận, vì qua quá trình ấp ủ lâu ngày trong tiềm thức, nó bị phạm thân, phạm tâm làm cho cường độ và hương vị của nó càng sâu đậm hơn. Do đó, ngôn ngữ được dùng để biểu thị nó sẽ sâu sắc hơn, cay độc hơn là vì thế. Đó là lời nói của ai đã mang nặng mặc cảm tội lỗi (complexe de culpabilité)

b/ Với nghĩa thứ hai, đương cơ nói những gì trải qua đã tạo cho đương cơ nhiều mặc cảm. Mà đã là mặc cảm (complexe) thì đương cơ không làm sao biết được mình có mặc cảm đó. (S. Freud), vì nó không biểu hiện trong ý thức mà nằm sâu trong tiềm thức của đương cơ (sub conscience).

Thật vậy, ngoài mặc cảm tội lỗi, chúng sanh nói chung, hay phần đông tín đồ tôn giáo nói riêng, còn bị ảnh hưởng của nhiều mặc cảm hay tình thức khác nữa, đại để như mặc cảm tự tôn (complexede supériorité), mặc cảm tự ti (complexe d' infériorité), hiện tượng đồng hóa (phénomène d' assimilation), hiện tượng trút bỏ (phénomène d' épanchement) và nhiều mặc cảm, tình thức sâu kín mà không hề hay biết.

Nói mặc cảm có nghĩa là một sự dồn nén mà đương cơ không hề hay biết (refoulement). Sự dồn nén đó chỉ chờ thời cơ thuận tiện là bộc phát, và bộc phát mạnh nhất là qua lời nói. Thí dụ: một người có mặc cảm tự tôn thường hay nói vì nghĩ rằng mình giỏi, mình hay, mình cao, nói ai cũng phải nghe. Biết cũng nói, mà biết không rành cũng cố nói, vì thế sanh ra nói tán loạn, và lời nói chỉ do mê, hoặc do nghiệp mà thôi.

Người bị mặc cảm tự ti cũng thế, cũng hay nói, nói để chinh phục, mong tìm được sự tôn trọng. Ligmund Freud nói rằng: "Sự tìm kiếm tự tôn bắt nguồn từ mặc cảm tự ti". (la conquête du complexe de supériorité vient du complexe d' infériorité).

Về hiện tượng trút bỏ hoặc đồng hóa cũng thường được biểu hiện qua lời nói. Thí dụ: một vị quan, buổi sáng thức dậy chuẩn bị đi vào sở làm, đã bị bà vợ cản nhắc, gây gổ. Vì thương hay vì quá nể vợ nên không chống chế và quan bỏ nhà đi vào sở làm. Đến sở làm cơn bực bội vẫn còn, do sự dồn nén vì không dám cãi lại vợ. Vị quan gặp một viên vô tình làm một việc gì sai, như đánh máy sai một chữ chẳng hạn. Với lỗi lầm này lẽ ra chỉ cần được khuyên như bảo sửa lại thôi, nhưng vị quan kia lại lớn tiếng, nặng lời, rầy la, khiển trách. Đây là cách trút bỏ cơn giận hay sự bực tức vừa nhận được từ bà vợ tại nhà.

Tóm lại, động cơ thúc đẩy người ta nói là do mặc cảm tội lỗi đã qua, do mặc cảm tự tôn, tự ti và nhiều mặc cảm khác nữa. Nói cũng còn do rất nhiều hiện tượng dồn nén, như hiện tượng trút bỏ, hiện tượng đồng hóa. Vậy làm sao tiêu trừ

được, giải tỏa được những mặc cảm và hiện tượng này? Ligmund Freud, một phân tâm học gia nổi tiếng, dù được cả thế giới ngưỡng mộ nhưng vẫn chưa đưa ra được giải đáp thỏa đáng. Lý do là vì Freud, nhà phân tâm học chỉ làm công tác phân tích lâm qua sự nghiên cứu cái dụng và cái tương của tâm chớ không đi đến được bản thể, tự tánh của tâm. Bản thể hay tự tánh của tâm có thể được chỉ cho thấy rõ là nhờ vào tôn giáo, đặc biệt là đạo Cao Đài và đạo Phật.

Đạo Cao Đài, trong kinh cũng như cơ, đặc biệt chú trọng vào tâm. Tâm đây là tâm chơn chớ không phải tâm vọng. Người đời chỉ vì tâm vọng mà nói. Càng nói lại càng đi xa hơn bản thể thanh tịnh bất sinh, bất diệt của tâm. Nói khác hơn, nói theo vọng tưởng là nói do tâm mê loạn, ô nhiễm trần thế.

Người đời, bất cứ ai, khi nói mà chịu ảnh hưởng của tâm mê loạn, ô nhiễm này thì chỉ có tạo nghiệp thôi. Rồi khi nhận thì cũng vậy, nhận những lời nói từ vọng tâm ô nhiễm, mê loạn thì chỉ có tự chuốc lấy phiền não và khổ đau cho mình thôi.

V. NÓI DO TIỀN CĂN:

Trong giáo lý của đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn có nói muốn làm kiếp con người rất khó. Phải tu bao a-tăng-kỳ kiếp mới đạt được kiếp làm người. Lý do là Nhơn sanh vì vọng tâm mà tạo nghiệp. Từ tạo nghiệp Nhơn sanh phải trôi nổi trong luân hồi. Một trong những nghiệp ấy là khẩu nghiệp, tức do nói mà ra.

Nhơn sanh tạo khẩu nghiệp từ vô thủy. Rồi ở kiếp này, khi được tái sanh làm người, Nhơn sanh vẫn luôn luôn mang theo nghiệp mình đã tạo. Nghiệp ấy được chứa trong tàng thức, được gọi là chủng tử tập khí mà người mang nó không hề hay biết nếu không tu đúng theo con đường chơn đạo để được khai thị.

Người tu chắc biết rằng khi ta chết đi rồi thì ta sẽ bỏ lại tất cả, kể cả thân xác này, chỉ có nghiệp là theo ta như

bóng với hình. Nghiệp này cứ chổng chất mãi. Hễ nghiệp lành, nghiệp thiện thì đường tu sẽ hạnh thông, tinh tấn. Còn nếu ác khẩu, tức tạo nghiệp do lời nói thì việc trầm luân đọa lạc chắc chắn sẽ xảy ra nếu không biết lo tu để chuyển nghiệp.

Chính cái nghiệp từ tiền căn, từ vô thủy này nó hướng dẫn hành động hay lời nói của con người. Như có người ăn nói nhẹ nhàng, đi đứng chậm rãi, và cũng có người nói năng nhanh nhẩu hoặc hay to tiếng gắt gỏng, đi đứng thì vội vàng hấp tấp. Đó là do tập khí củ, do nghiệp từ tiền căn vô thủy mà ra. Chính vì thế mà ở thế gian có những bậc chân tu lời nói rất điệu dụng. Trái lại cũng có người ăn nói liên miên, không rõ ràng khúc chiết, đó là nói theo mê hay theo nghiệp, chẳng những gây đau khổ cho người mà còn có thể mang phiền não ngay cả cho mình.

Một thí dụ điển hình nói theo tiền căn, nói do chủng tử huân tập từ vô thủy là trường hợp của Lục Tổ Huệ Năng.

Lục Tổ Huệ Năng, người Lãnh Nam, thuở nhỏ mồ côi cha rất sớm.

Sau khi cha mất, Lục Tổ ở với mẹ và hai mẹ con sống cuộc đời rất đạm bạc, kham khổ. Lục Tổ phải vào rừng đốn củi rồi mang ra chợ bán để độ nhật.

Một hôm có người khách mua củi bảo Lục Tổ mang củi đến giao tại khách điểm. Khi đến khách điểm giao củi và nhận tiền xong Lục Tổ ra về.

Vừa ra đến cửa lại nghe có người tụng kinh, Lục Tổ đến và hỏi người ấy đang tụng kinh gì. Người ấy trả lời tụng kinh Kim Cang. Lục Tổ hỏi thêm và khách từ đâu đến. Người tụng kinh cho biết đến từ Kỳ Châu, huyện Huỳnh Mai, chùa Đông Thiên. Chùa này do Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn trụ trì. Ngũ Tổ là Thiền Sư, một bậc cao tăng môn đệ có hơn một ngàn người. Ngũ Tổ thường dạy người tu nên trì Kinh Kim Cang sẽ được thấy tánh và thành Phật.

Nghe đến đó, Lục Tổ ngộ ý muốn đến Huỳnh. Mai tìm Ngũ-Tổ Hoàng Nhẫn để thọ giáo nhưng hiềm vì còn mẹ già nghèo khó không ai nuôi dưỡng nên chẳng biết phải làm sao.

Sau khi nghe Lục Tổ trình bày, người khách trì kinh biểu cho Lục Tổ Huệ Năng mười lượng bạc bảo đem về cho mẹ sinh sống và hãy mau đến Huỳnh Mai để học đạo.

Lục Tổ cảm ơn và trở về nhà lo sắp xếp việc ăn ở cho mẹ xong liền lên đường thẳng đến Huỳnh Mai tìm Ngũ Tổ.

Khi đến Huỳnh Mai, vào lễ bái Ngũ Tổ, Huệ Năng được Ngũ Tổ hỏi như sau:

-Người từ đâu đến, muốn cầu khẩn điều chi.

Huệ Năng cung kính thưa rằng:

-Con là người Lảnh Nam, từ xa đến lễ Thầy để xin học đạo. Xin Thầy dạy cho con phương pháp học để thành Phật

Ngũ Tổ nói thêm:

-Người là người thuộc Lảnh Nam, ở vùng rừng rú quê mùa làm sao kham làm Phật.

Huệ Năng thưa:

-Thưa Ngài, người tuy có phân chia Nam Bắc nhưng Phật tánh thì chẳng có Bắc Nam. Người quê mùa rừng rú này với Hòa-Thượng tuy thân có khác nhưng Phật tánh thì đâu đã khác nhau.

Nghe đến đây, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn biết Huệ Năng là người có đại căn, có thể tiếp nối mình để giáo hóa chúng sinh nên nhận Huệ Năng làm đồ đệ.

Sau khi ở Huỳnh Mai một thời gian và được Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn truyền Kinh Kim Cang ngộ đạo, Lục Tổ Huệ Năng được Thầy đưa sang sông về phương Nam để tránh sự ám hại của phe Thượng Tọa Thần Tú.

Trên hành trình về phương Nam, Lục Tổ phải rày đây mai đó, không có người nào biết được là Lục Tổ đã đắc pháp ở Huỳnh Mai.

Một hôm, Lục Tổ đến thôn Tào Hầu, Thiều Châu. Tại đây, có một nho sĩ tên là Lưu Chí Lược tiếp xúc được với Ngài và rất kính trọng Ngài.

Lưu Chí Lược có một người cô tên Vô Tận Tạng, làm Ni cô. Ni cô Vô Tận Tạng thường tụng kinh Niết Bàn.

Lục Tổ nghe Ni Cô tụng kinh Niết Bàn liền hỏi Ni Cô tụng như vậy mà có hiểu được hết ý nghĩa của kinh không. Ni Cô trả lời không.

Lục Tổ ngỡ ý muốn giải thích nghĩa kinh cho Ni Cô nghe.

Ni Cô Vô Tận Tạng cầm quyển kinh đưa ra và hỏi những chữ trong kinh.

Lục-Tổ Huệ Năng nói chữ thì không biết nhưng nghĩa của kinh thì giải được.

Ni Cô nói chữ còn không biết thì làm sao giải nghĩa được kinh.

Lục Tổ bảo rằng tâm mới quan trọng chớ văn tự ngôn ngữ chỉ giả danh, giả lập mà thôi. Diệu lý của Phật Pháp chẳng có quan hệ gì đến văn tự ngôn ngữ cả.

Câu chuyện trên đây cho thấy Lục Tổ Huệ Năng dù mù chữ nhưng vẫn hiểu được ý nghĩa của kinh, giải nổi ý nghĩa của kinh Niết Bàn, một bộ kinh rất khó hiểu mà nhiều người với nhiều cố gắng học đạo vẫn chưa hiểu hết được. Đây là kết quả của tiền căn, có công tu tập nhiều đời nên nay Lục Tổ mới giải nghĩa được bộ kinh rất khó dù rằng Lục Tổ không đọc được kinh. Nói rõ hơn, khi giải nghĩa kinh Lục Tổ chỉ nói theo tiền căn thôi.

KẾT-LUẬN:

Nhiều người tu nghĩ rằng hễ tu là phải ăn chay, tụng kinh, làm phước, xây chùa.v.v. Nghĩ như thế có đúng thật, nhưng sẽ không hoàn toàn đúng nếu trước tiên không giữ gìn giới cấm. Giữ gìn ngũ giới là điều phải làm trước nhất đối với người có đạo, và kể cả người không đạo.

Người không có đạo, dù không ăn chay, không tụng kinh, không xây chùa nhưng mặc nhiên không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo và không uống rượu là đã hành trì ngũ giới, là đã làm tròn NHƠN ĐẠO. Đó là đạo làm người. Nhơn đạo sẽ cứu được người đời, ít nhất còn giữ được thân mệnh ở kiếp sau.

Người có đi chùa, có tụng kinh, có ăn chay nhưng sẽ khó tự cứu được mình nếu phạm giới cấm, mà trong giới cấm, quan trọng và khó giữ nhất là ngũ giới.

Để giữ tròn ngũ giới, người tu chớ nên nói láo, chớ nên nói thêu dệt, chớ nên nói đâm thọc, và chớ nên nói lời độc ác. Trái lại, nếu cần phải nói thì nên nói lời thành thật, ngay thẳng, hòa hợp, nho nhã thanh tao, thương yêu hòa ai, thuận lành. Quan trọng nhất và tốt nhất là lúc nào cũng nên thận trọng cẩn ngôn. Đức Khổng Phu Tử, trong Luận Ngữ có dạy rằng: Trời đất đâu có nói gì. Dù vậy mà bốn mùa vẫn cứ thay nhau, hết đến rồi đi đều đặn, vạn vật cứ vẫn sinh hóa, tuần hoàn. Trời đất đâu có nói lời nào. “Thiên hà ngôn tai. Tứ thời hành yên, bách vật sinh yên. Thiên hà ngôn tai.”/.

(còn tiếp)

THÔNG BÁO

v/v Phát hành quyển sách:

Chính Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa

Vào tháng 9-2003, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại sẽ phát hành quyển “ Chính Trị Đạo ” của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng thông báo cùng quý đồng đạo và thân hữu.

Mọi việc yểm trợ phát hành quyển sách này, xin gửi yểm trợ hoặc liên lạc về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone:/ hoặc Fax: 408-238-6547

Trân trọng thông báo.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI ĐỆ TỬ CAO-ĐÀI

Hiền Tài Nguyễn Long Thành

(Tiếp theo từ TSTD 17)

II/- Ý NGHĨA CỦA SỰ SỐNG:

“THẦY ĐÃ LẬP CHO CÁC CON MỘT TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ TẠI THẾ GIAN NÀY”

Đó là lời dạy của Đức Chí Tôn đối với môn đồ của Đức Ngài và đó cũng là tóm tắt ý nghĩa sự sống của người đệ tử Cao Đài ít nhất trên một khía cạnh giải quyết các vấn đề xã hội.

Lẽ dĩ nhiên khi luận về một đề tài có tính cách triết học như thế thật không dễ gì trình bày tất cả mọi giá trị của đời sống con người trong vài trang giấy, vì đời sống là cả một sự tiếp nối những hoạt động tâm linh, trong các cảnh giới vô hình trước và sau khi thân xác xuất hiện trên mặt đất. Sự chằng chịt và ảnh hưởng lẫn nhau theo luật nhân quả của một cá nhân với tiền kiếp của nó, của một cá nhân đối với những người chung quanh trong đời sống cộng đồng làm cho vấn đề trở thành phức tạp vì những gì mà người ta cho là lẽ phải ở thế gian dường như chỉ có giá trị tương đối khi đối chiếu với cảnh vô hình. Ý nghĩa của sự sống phải được xây dựng trên một căn bản nào đó thì những điều được mô tả là có giá trị nhiều nhất mới trở nên hợp lý và mới có thể thông cảm được. Nền tảng đó phải được trình bày thật ngắn và gọn vì nó là một hệ thống tư tưởng xác định sự hình thành của cả vũ trụ này ra sao và trong số những gì được sáng lập, chúng ta đang xem xét sự sáng lập của một con người từ nguyên thủy trong một lần thác sinh.

Trước buổi xuất hiện trên mặt đất này như một con người riêng biệt có đầy đủ ba phần cấu tạo là hình hài thể

THE PATH of CAODAI DISCIPLE

HT Nguyễn Long Thành

(continued from TSTĐ 17)

II-MEANING OF LIFE

“ I have set for you a test of serving on the earth”. That God’s teaching derived from a divine message resumes the general meaning of the CaoDaist’s life-at least on one sphere of solving social problems.

Of course, it is not easy to present such a philosophical topic with all details regarding the values of human life within a few pagea because life is a continuation of spiritual activities in invisible worlds before and after the appearance of our body on this earth. The multiple fastenings and reciprocal influences resulting from karmic law of an individual toward his previous lives and toward his other neighbors living in the same community at the same time give more complicity to the question. What is considered the truth in this earthen life seems to be of relative value in comparison with invisible worlds. Meaning of life must be set from a certain basic , can what is considered the most valuable be accepted as reasonable and perceivable? That basis must be presented in a simplified way because it involves a system of thoughts determining the formation of the whole universe. And among what have been built by God let’s take into consideration human creation from the beginning of one man’s life.

Before he appears on the earth with three constituting parts, are there any activities or is it just an accidental happening?

xác, đệ nhị xác thân và linh hồn, thử hỏi có những hoạt động gì không, hay đó chỉ là một sự ngẫu nhiên? Mọi người đệ tử Cao Đài đều trả lời là CÓ. Trên con đường nhập thế, linh hồn phải trải qua nhiều hoạt động trong các cảnh giới vô hình mới có thể ngự trị trong xác thân này. Tôi tránh không gọi tên những cảnh giới đó là gì, vì nó thường gây ra sự hiểu lầm do ấn tượng của những từ ngữ thế gian tạo nên. Mục đích của những sự hoạt động này là để tạo cho linh hồn những cái nhà trọ thích hợp với những hoạt động ở từng cảnh giới vô hình. Cũng trên con đường nhập thế, một linh hồn khi đã mang được một lớp vỏ hay cái nhà trọ, muốn tiến một bước nữa đến gần cảnh giới hồng trần hơn nó phải mang luôn cái nhà trọ cũ lồng vào trong cái nhà trọ mới càng thô kết hơn và nặng nề hơn. Trong số những nhà trọ mà linh hồn cư ngụ cái nặng nề nhất và thô kết nhất chính là thân xác hữu hình của chúng ta đây.

Rồi sau khi mượn thân xác này để biểu lộ sự sống của Thượng Đế dưới hình thức một cá thể biệt lập, linh hồn phải trở về nguồn cội của nó. Bây giờ trên con đường xuất thế hay là phản bản hườn nguyên, trái lại nó phải rời bỏ, chứ không được mang theo những cái nhà trọ mà nó đã dùng trước kia. Nhà trọ nào nó dùng sau cùng sẽ bỏ trước nhất và theo thứ tự như vậy nó tiếp tục tháo bỏ nhiều thể cấu tạo khác, sau khi rời khỏi thể cuối cùng trên con đường nhập thế là thân xác của chúng ta. Một câu kinh Cao Đài đã mô tả sơ lược khúc quanh trong lộ trình ấy như sau:

“Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh”

“Xác đất sanh đến lịnh phục hồi”

Trong cuộc hành trình hai chiều ấy có nhiều giai đoạn sáng lập, tiến hóa và hủy diệt. Chúng ta tìm hiểu một trong số những giai đoạn ấy: giai đoạn linh hồn cư ngụ trong thân xác. Trở lại vị trí hiện tại của người đệ tử Cao Đài trên thế gian này, thử hỏi đời sống của họ có một ý nghĩa gì trong cái toàn diện sáng lập nên con người trong vũ trụ.

All CaoDaist disciples answer yes to the first idea - there are activities. On the way to this earthen life a soul has to complete many activities through invisible worlds to be able to appear in a human body. I avoid giving those worlds special names because they can inspire impressions of previous prejudice which sometimes leads to misunderstanding. Invisible activities of the soul aim to create for itself special involvements or boarding houses consistent to each plane in the invisible world. Still on the way to this earth, after passing a plane, a soul must bring with it the former involvement or boarding house to the next plane where it will wrap itself in another new frame more condensed and weighted among the different wraps existing in a human being.

The soul after borrowing the physical body to manifest God's liveliness in a particular individual must return to its source. Now, on the way to its source from this earthen world the soul must take off its boarding houses which were borrowed in previous stages. That boarding house which was used last on the journey to the earth will be left first and in such an order it will continue to take off the constituting involvements after leaving the last coat or our physical body.

One verse in the Cao-Dai prayers describes roughly that turning as follows:

“ The soul created and maintained by God now comes back to heaven;

The bodily flesh constituted from earthen elements is now ordered to be ruined and go back to their primordial nature.”

In this two way journey there are many stages of creation in maintenance and destruction and we are studying one of these stages, the period when a soul appears in bodily flesh. Now we come back to the present situation of a CaoDaist disciple on this earth, what is the meaning of his life in the generality of human creation in the universe.

Người đệ tử nhận mình là con của Thượng Đế thì những gì là đặc tánh của Thượng Đế mà họ hiểu được người đệ tử phải cố gắng làm theo.

“THẦY LÀ CÁC CON, CÁC CON LÀ THẦY”

Đó là câu quen thuộc nơi cửa miệng của người đệ tử Cao Đài, họ thường nhắc nhở lời dạy này của Đức Chí Tôn để cố gắng thể hiện vai trò thay hình ảnh Chí Tôn tại thế.

Đức hóa sanh của Đại Từ Phụ thật là vô biên và trong đời sống hồng trần của cá nhân người đệ tử họ phải cố gắng thể hiện Đức hóa sanh ấy bằng cách hướng mọi hành động vào sự nâng đỡ cơ sanh hóa và bảo tồn vạn linh. Nói cách khác người đệ tử phải phụng sự vạn linh. Qua nghi lễ dâng hoa, rượu, trà tượng trưng cho tam bửu, người đệ tử Cao Đài đã tự họ nói lên ý nghĩa của đời sống khi họ cầu nguyện dâng trọn *xác thân, trí não và linh hồn* cho Đức Chí Tôn dùng làm con tế vật phụng sự vạn linh. Đó là căn bản lý thuyết của giá trị đời sống: **Phụng sự**.

Có lẽ chư huynh cần biết rõ người đệ tử Cao Đài phải có những hành động cụ thể nào để biểu lộ ý nghĩa đời sống của họ. Không có một qui luật nào nhất định buộc tất cả mọi người đệ tử phải gánh vác những việc giống nhau vì trình độ tấn hóa của họ không bằng nhau. Không có một luật lệ nào kê khai đủ mọi chi tiết của các hoạt động thường nhật cho tất cả mọi người đệ tử ở khắp các vùng đất trên thế giới, nhưng có một luật căn bản cho tất cả mọi người mọi nơi đó là **sự thương yêu**. Sự biểu lộ lòng thương yêu của Thượng Đế tùy thuộc vào mỗi cá nhân, mỗi đoàn thể, phong tục tập quán của từng quốc gia, từng vùng đất trên toàn cầu mà khác nhau, vì vậy mà vài điều khoản luật lệ Giáo hội Cao Đài hiện đang áp dụng cho người Việt Nam có thể không thích hợp với người ngoại quốc và có thể sửa đổi được. Đó là điều quan trọng và là một sắc thái đặc biệt trong đời sống người đệ tử Cao Đài. Luật lệ không phải là những cái khuôn cứng rắn

When a disciple accepts himself as the son of God, what are God's virtues revealed to him, he would immitate them with all his effect. You could hear these common words from the Caodaist's mouth

“ GOD IS YOU AND YOU ARE GOD ”

They often repeat this teaching to recall their duty of representing God's image in this world. God's love of life is immense and in the earthen life a disciple ought to manifest this virtue of concentrating all his actions and thoughts to one purpose of supporting life and conserving all living creatures. In other words, a discipline has to serve all living beings. Through the daily service of offering flowers , alcohol and tea, which symbolize the meaning of his life when he prays for a complete devotion of his body, his mind and his soul to God and be accepted as a servant for all living creatures, that is the theoretical basis of human life: **Service.**

Perhaps you would inquire what are the real actions of a Caodaist to manifest the meaning of his life. Due to differences in progress, a certain rule consistent to one discipline cannot be applied for all others. We cannot require all disciples to do the same work because to the level of their progress differs. You find no law listing in detail all kinds of daily activities for every disciple from all over the world , but there exist one law for everybody, everywhere which is love. The manifestation of God's love depends on each nation, each religion in the world, therefore some law articles which are being applied by the CaoDai Church in Vietnam may become inconsistent to the people of other nations and they can be changed. That is an important feature , a special aspect in the Caodaist life. Strict laws of the Church are not doors hermetically sealed to the outsider but they are rigid frames

đóng cửa và xua đuổi những người từ bên ngoài, mà chính là cái khuôn uốn nắn người đệ tử trở thành kẻ phụng sự càng ngày càng mở rộng tầm hoạt động và sự hiểu biết của mình để đón nhận tất cả mọi người như Đức Chí Tôn vậy.

III./- SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH:

Nếu chúng ta nhìn xa hơn trên con đường phản bốn hườn nguyên của kiếp sống người đệ tử Cao Đài... Chúng ta sẽ thấy có những lý do thần quyền hơn là lý do vì xã hội, đã khiến cho người đệ tử phải buộc mình trong những khuôn luật khắc khe chủ yếu là để giúp đời giúp Đạo. Qua lời cầu nguyện trong những ngày lễ vía của các vị tiền bối hay kẻ quá cố trong gia đình, người đệ tử tại tiền có một ước muốn mãnh liệt cho các chơn linh được cao thăng phẩm vị trong cõi vô hình. Họ tin tưởng nơi sự liên quan mật thiết giữa thế giới vô hình và hữu hình.

Như đã trình bày trước đây rằng sau khi chết đệ nhị xác thân sẽ đặt chân trên con đường do nghiệp quả chồng chất của nó tạo nên. Nói cách khác **những gì mà con người đã làm trong kiếp sống sẽ định hướng cho đệ nhị xác thân và linh hồn sau khi rời khỏi xác.** Đó là con đường thẳng tắp, gần gũi, nhẹ nhàng cho những người biết hướng thiện và là con đường ngoằn ngoèo xa diệu vợi và đầy khổ đau cho những kẻ hung bạo. Người đệ tử Cao Đài tin tưởng nơi công quả của mình tạo cho thế gian, sẽ giúp cho họ đi trên con đường thứ nhất trở về cùng Chí Tôn và chữ “cao thăng phẩm vị” chỉ có nghĩa là bước những bước dễ dàng trên con đường tấn hóa, nó không còn mang ý nghĩa những chức tước, phẩm trật, áo lễ của một triều nghi. Chính lý do thần bí này là nguyên động lực thúc đẩy người đệ tử Cao Đài chấp nhận sự hy sinh cho kẻ khác mặc dù sự “cao thăng phẩm vị” không phải là một mục đích tối hậu của tôn giáo này vốn không cho phép một hình thức ích kỷ nào dù là sự tiến bộ cho riêng mình tồn tại trong tâm tư của người đệ tử đã tấn hóa cao.

Mọi hình thức giải thích sự hy sinh của người đệ tử là vì quyền lợi của phe này nhóm nọ như một vài quan sát viên

to make the disciple become a serving man who widens gradually the area of his activities and his seeing to receive everybody as God does.

III-RELATIONS BETWEEN THE VISIBLE AND THE OCCULT

If we look further into the back way from the earthen life of a Caodaist disciple to his devine souces we will find more theological reasons than social reasons which oblige him to live under strict laws in order to serve the religion and society . Through prayers in deathday anniversaries of the predecessors in the religion, or the dead in his family, the living disciple has a strong will for the rising of the spirit's position in the occult world. They beleive that they exist a close relation between our visible world and the occult.

As it has been said before, the second body after leaving the physical body will step on the path resulting from the cumulation of its previous activities and thoughts. In other words, what a man did through his life will orient the activities of the second body and the soul. That is a straight road, short and light to those who want to perfect themselves but it is a zig-zac way very, very long and full of sorrow to the wicked. The CaoDaist disciple beleived that the works he offered to mankind will help him to go on the first way. And the term " rising of position" means only easy steps or great progress on the evolution. It does not contain the meaning of title rank, ritual robes of a hierarchy. This theological belief is one of the motives in the mind of the majority of Caodaist, it urges them to accept the devotion of themselves although it is not the ultimate goal of this religion which does not permit any form of selfishness even desire for progress for himself in a highly developed mind of a disciple.

It is incomplete to explain - as some observers have

đã nói thì thật là thiếu sót. Trên bình diện xã hội, người ta có quyền nghĩ như vậy nhưng nếu muốn tìm hiểu đời sống của người đệ tử một Tôn Giáo chúng ta không thể bỏ qua lý do thần bí này.

CHƯƠNG BA

ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI ĐỆ TỬ CAO ĐÀI

Trong chương này chỉ mô tả đời sống của người đệ tử Cao Đài Việt Nam. Dĩ nhiên đó không phải là một đời sống gương mẫu cho các nước khác vì mỗi quốc gia đều có phong tục tập quán riêng và trình độ dân trí khác nhau.

Tại Việt Nam, Tỉnh Tây Ninh là nơi có nhiều tín đồ Cao Đài nhất. Khoảng 163.000 tín đồ đang tập trung chung quanh Đền Thánh Tây Ninh trên một vùng đất rộng gọi là Thánh Thị. Rải các nơi khác gần đó họ sống lẫn lộn với những tín đồ các Tôn giáo khác và những người không theo Tôn Giáo nào, suất bách phân tín đồ Cao Đài trong toàn tỉnh lên đến 70%. Họ cũng sống trên hầu hết các Tỉnh Miền Nam và một số Tỉnh ở Miền Bắc Việt Nam, tại đây trước ngày phân lãnh thổ bởi Hiệp Định Genève 1954 Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã phái nhiều chức sắc đến truyền giáo và đã thiết lập được những cơ sở truyền giáo tại địa phương trong tình trạng xã hội hiện tại sự liên lạc có phần khó khăn.

Bây giờ chúng ta đi vào chi tiết những gì mà một người Đệ Tử Cao Đài phải làm khi mới theo Đạo và trong suốt cả cuộc đời.

I.- NHẬP MÔN CẦU ĐẠO:

Bước đầu tiên để một người thường trở thành đệ tử Cao Đài là phải nhập môn cầu đạo. Đây là một nghi lễ hữu hình nhưng có nó giá trị đối với tâm linh và Hội Thánh cũng như hầu hết các tôn giáo khác đều làm. Người đệ tử phải quỳ trước Thiên Bàn và nói lên lời minh thệ của họ đại ý như sau:

said - that the devotion of a Caodaist disciple is for the interest of his own group in society. In the social point of view, this may be so, but if we want to study the life of a religious follower we must not miss this theological source.

CHAPTER THREE

LIFE OF THE DISCIPLE

This chapter deals with the life of Caodaist disciple in Vietnam only. Of course, it is not an example of life for other peoples because each nation has its own tradition and customs and a different level of spiritual development

In vietnam, TayNinh is the province which has the most Caodaist of all. Almost (163,000) adherents agglomerate around the Holy Temple in a large area called the Cao-Dai Holy City. In the suburbs nearby they live scattering among the followers of other religions and people who have'nt any faith. The percentage of CaoDai on the population of the whole province is about 70%. They also live in most of the provinces in South Vietnam and in a number of provinces in North Vietnam. Before the division of territory by the Geneva Accords of 1954 some CaoDaist dignitaries were sent there and they succeeded in establishing some local missionary facilities. In the present social situation the relations with Caodaist followers in North Vietnam has become more difficult.

INITIATION

To become a disciple a normal person must have a visible rite if initiation, it has a spiritual value to the church and to the disciole himself. Each religion has its own way to manifest the meaning of this ritual. The disciple must kneel down in front of god's alter and take a solemn oath which can be expressed as follows:

“Tôi tên là.....tuổi..... từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế chẳng đổi dạ đổi lòng hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài như ngày sau có lòng hai thì Thiên Tru Địa lục”

Người chứng lễ này là một vị Chức Sắc ở cấp nào cũng được. Tại các địa phương hẻo lánh không có chức sắc hành đạo thì chức việc trong tổ chức Bàn Trị Sự được phép chứng lễ. Sau nghi lễ đó, người đệ tử được cấp một giấy chứng nhận tạm thời tiếng Việt Nam gọi là “Sớ Cầu Đạo.”

Từ đây người đệ tử phải gìn giữ một vài điều khoản luật định sơ khởi và thực hành một vài nghi lễ thường xuyên như ăn chay mỗi tháng ít nhất 6 ngày (1) và châu lễ Chí Tôn hai kỳ mỗi tháng tại các Thánh Thất vào ngày rằm và mồng một âm lịch.

An chay theo Đạo Cao Đài có nghĩa là nuôi dưỡng cơ thể bằng chế độ thực phẩm gốc ở thực vật. Họ không được phép ăn thịt của bất kỳ loại động vật nào trong ngày chay lạ, từ con thú lớn như thịt bò, thịt heo cho đến tôm cua. Nói một cách khác thực phẩm mà họ dùng không do một vụ sát sanh động vật nào.

Sau một thời gian 6 tháng người đệ tử phải bắt đầu ăn chay 10 ngày trong một tháng (2) và có thể dùng ở mức độ này cho đến suốt đời nếu họ không muốn đi xa hơn nữa trên bước đường tu hành. Mỗi tháng hai kỳ người đệ tử phải đến Thánh Thất đọc kinh. Những bài kinh này có tính cách đồng nhất cho tất cả mọi nơi trong toàn quốc. Và sau đó tất cả mọi người trong đàn cúng đều dâng sớ tập thể cầu nguyện cho những vấn đề trọng đại của nhơn sanh và Hội Thánh. Lời cầu nguyện được viết trên lá sớ trình tấu cùng Thượng Đế và

(1). 06 ngày chay trong tháng âm lịch 1, 8, 14, 15, 23, 30 (Như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho ngày 30).

(2) 10 ngày chay trong tháng âm lịch là mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (Tháng thiếu ăn ngày 27).

“ I am years of age, from now on I decide to follow CaoDaiism. I will never change my mind. I will live in harmony with other disciples, I will obey Caodai laws. Later, if I have any betrayal I will be punished by God.”

This ritual is presided over and witnessed by a dignitary if any rank in the hierarchy. In remote areas which dignitaries cannot frequent, the sub-dignitary (representative of the Church by election at the vullage level) may preside over the testimony .

After the ritual of initiation the disciple receives a temporary certificate which is called in Vietnamese “ Sôu caâu ãião “ (1) . From this day the diaciple must obey some initial rules and do some daily services as eating the vegetarian diet at least 6 days per month (2) and going to the temple for collective prayer twice a month on the first and fifteen days of the lunar month. According to the Caodaist the word “ fast” means to feed the physical body with special kinds of food coming from vegetables. They are not permitted to eat meat coming from the flesh of any kind of animal from the big one like a cow or hog, to the smaller ones like scrab, shrimp etc In other words, the food they use must not come from the killing of any animal. After 5 months of practice the disciple begins to eat the vegetarian diet for ten days per month (3) and he may remain at this level through all his life if he does not want to go further.

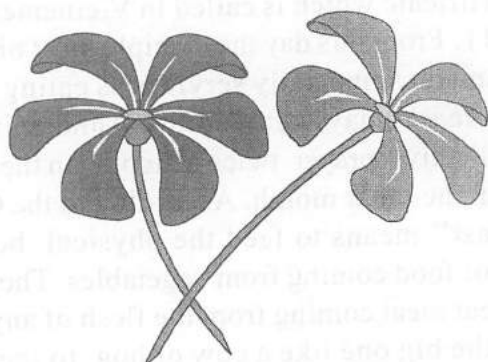
(1) Sớ: a piece if paper on which were written certain demands or requirements asking for something, sent to God or Holy Spirits or the King or Emperor.

Câu Đạo: Requirements to be accepted as a member of a religion.

(2) Six day for vegetarian diet in a lunar month are: the 1st, 8th, 14th, 15th, 23rd and 30th (or the 29th if the month has 29 days only)

(3) Ten days for vegetarian diet in a lunar month are: the 1st, 8th, 14th, 15th, 18th, 23rd, 24th, 28th, 29th, and 30th(or te 27th if the month has 19 days)

các Đấng Thiêng Liêng. Một vị xướng đọc trong khi mọi người đều giữ yên lặng. Đọc xong họ đốt sớ. Đó là hình thức biểu lộ lòng tin tưởng nơi Đức Chí Tôn và cũng là cách để tập trung tư tưởng của nhiều người vào một ước muốn duy nhất. Sau lời cầu nguyện tập thể, nếu muốn, người đệ tử có thể cầu nguyện vài điều cho cá nhân họ. Trong 6 tháng tập sự này người đệ tử phải cố gắng học thuộc kinh, làm quen với các nghi lễ cúng kiến và giữ chay lạt ở mức tối thiểu 6 ngày trong một tháng. Sau 6 tháng nếu họ làm tròn những phận sự này sẽ được Hội Thánh cấp cho Sớ Cầu Đạo thiết thọ.



II./ - CON ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO:

Từ đây người đệ tử được chánh thức thụ nhận và có những con đường mà luật pháp Đạo đã dành sẵn cho họ. Hội Thánh có bao nhiêu cơ quan, bao nhiêu chức vụ thì người đệ tử có thể bước vào làm việc trong những cơ quan ấy và giữ chức vụ ấy nếu muốn và nếu có đủ khả năng.

Ngoại trừ những chức vụ do Đức Chí Tôn hoặc các Đấng Thiêng Liêng chỉ định trong buổi ban sơ bằng cơ bút và không có dạy điều gì về sự tuyển chọn người thay thế, hầu hết các phẩm vị khác đều có thể thay thế được bằng lối công cử.

Trước khi mô tả những con đường hành đạo mà một người đệ tử có thể chọn lựa, thiết tưởng chúng ta cần tìm hiểu

Twice a month the disciple must go to the temple to pray, the prayers are the same all over the country and generally in verse. In the ceremony you may see the ritual called "dâng sớ" (a way to send a letter to God). The demands are written in the form of a letter out in an envelope, the contents generally deal with great problems of the Church and mankind to send to God and other Holy Spirits. A man kneels before God's altar and reads aloud the letter while others keep silence. When he finishes reading the letter is burned. That is the manifestation of the faith in God and also is a way to concentrate the thoughts of many people to one will to make it stronger. After such a common prayer the disciple may pray for his own life if he wants (1). During six months of practice the disciple must learn by heart the prayers in verse, get acquainted with rituals in daily services and big ceremonies, have the vegetarian diet at the minimum level of 6 days a month. After the end of the practice period if he shows himself able to fulfill these duties the Church will give him a real certificate to replace the temporary one.

II-WAYS OF SERVING IN THE RELIGION

Now the disciple is really accepted and there are many ways of serving that religious laws reserve for him. If he likes, a disciple may get into and hold a post in almost all organisations of the Church if he can prove his capacity. Almost all the Caodaist titles in the hierarchy can be replaced by election except some titles appointed by God or Divine Authority through means of communication with a device called "cơ bút", and which the divine messages did not teach anything about replacing by election.

Before describing different ways of serving in the religion, we should know the outline of the Church organisation

(1) For more details on the ceremony see: "History and Philosophy of Caodaism" by Gabriel Gobron.

sơ lược tổ chức của Hội Thánh ra sao. Để điều khiển cơ Đạo có ba Đài cùng hoạt động:

-**BÁT QUÁI ĐÀI**: Là một tối linh đài điều khiển cả càn khôn vũ trụ dưới quyền Chưởng Quản của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành.

-**HIỆP THIÊN ĐÀI**: Là cơ quan Lập Pháp và là một cơ quan có phận sự thông công với cõi vô hình để tiếp nhận Thánh Giáo do Thiêng Liêng chỉ dạy, bảo thủ chơn truyền luật pháp của Đạo, bênh vực những người cô thế hoặc tiếp nhận những sự uất ức, bất công của toàn sanh chúng tức là giữ nét công bình trên mặt Đạo.

-**CỨU TRÙNG ĐÀI**: Hay cơ quan Hành Pháp là một cơ quan Hành chánh Đạo có phận sự truyền giáo.

Trong ba cơ quan căn bản ấy chỉ có hai Đài Hiệp Thiên và Cứu Trùng có chức sắc làm việc. Còn Bát Quái Đài là một tên có trong sự tin tưởng của người đệ tử tượng trưng cho quyền năng của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành. Ngoại trừ ĐỨC HỘ PHÁP Phạm Công Tắc có tiết lộ đôi điều về những gì Đức Ngài đã nghe thấy trong một chuyến xuất thần về châu Chí Tôn (Xem con đường Thiêng Liêng Hằng Sống- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc) khi Ngài còn sanh tiền, kỳ dư cho đến bây giờ riêng tôi vẫn chưa thấy có lời giải thích nào rõ ràng về những hoạt động nơi đây ra sao.

Đức Ngài chỉ được phép công bố một số giới hạn những sự kiện trong lĩnh vực này, còn nhiều điều khác nữa Đức Chí Tôn đã cho Ngài biết nhưng Ngài không được phép nói rõ hơn.

1.- **HÀNH ĐẠO NƠI CỨU TRÙNG ĐÀI**:

Bây giờ nếu muốn đi vào cơ quan Cứu Trùng Đài thì những Phẩm vị sau đây, một người đệ tử có thể giữ được:

To operate the religion there must be activities of three boards at the same time:

-The "Bát Quái Đài" : Supreme Holy Organ directs all activities of the universe under the leadership of God and Holy Spirits.

-The "Hiệp Thiên Đài" Or Legislative Board which has the duty to communicate with the occult to receive divine messages , to preserve the religious laws and listen to the complaints of the niserable, meaning to symbolize the equality in the religion.

-The" Cửu Trùng Đài" or Executive Board takes charge of missionary activities, it is also called the Administration Board.

Earthen man can work only in two of the three boards, the "Hiệp Thiên Đài" and the "Cửu Trùng Đài". The "Bát Quái Đài" exists only in the faith of the disciple, symbolizing the authority of the invisible Holy Spirits and God. So far, I have not found any clear explanations how the Holy Spirits work in the "Bát Quái Đài", except some revelations by His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc from what he saw and heard in an ecstasy to God during his earthen life (1). He was permitted to publish only a restricted number of facts in this domain, there were many other things revealed to him but he may not say more.

How to serve in the "Cửu Trùng Đài"

If we want to be a member of the Executive Board we can hold the following titles:

(1) See "The Path of Eternal Life" by H H Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

- Đạo Hữu.
- Chức việc Bàn Tri Sự.
- Lễ Sanh.
- Giáo Hữu.
- Giáo Sư.
- Phối Sự.
- Đầu Sự.
- Chưởng Pháp.
- Giáo Tông.

Quyền hành của vị Giáo Tông Đạo Cao Đài không giống như một Giáo Hoàng Thiên Chúa ở Tòa Thánh La Mã. Các danh từ dùng để dịch tên các hàng giáo phẩm chỉ cho ý niệm về sự đối phẩm mà thôi, dĩ nhiên có nhiều sự khác biệt giữa một “Giáo Hữu” và những gì mà chư huynh có thể hiểu được khi nghe người ta gọi là lần đầu tiên danh từ “Caodaist Priest” (Mục sư Cao Đài).

Theo luật lệ hiện hành thì Đạo hữu muốn được vào hạng chức việc phải do toàn thể Đạo hữu trong thôn xóm công cử. Dĩ nhiên người được công cử phải là những đệ tử xứng đáng biết tuân y luật Đạo và có phẩm hạnh tốt.

Chức việc Bàn Tri Sự có ba phẩm:

- Chánh Tri Sự: Làm đầu một Hương Đạo.
- Phó Tri Sự: Coi về Hành chánh trong Hương.
- Thông Sự: Coi về Luật Pháp trong hương Đạo.

Một Ong Đầu Hương có thể có nhiều vị Phó Tri Sự và Thông Sự dưới quyền, và trong trường hợp đó Phó Tri Sự và Thông Sự trông coi một Ấp.

-Chánh Tri Sự còn gọi là “Đầu Sư Em” tức là vị thay mặt cho quyền hành Đầu sư ở cấp Xã.

- Đạo hữu:	Follower.
- Chức việc:	Sub-dignitary.
- Lễ Sinh:	Student Priest.
- Giáo-Hữu:	Priest.
- Giáo-Sư	Bishop.
- Phối-Sư:	Archbishop.
- Đầu Sư:	Cardinal.
- Chưởng Pháp:	Censor Cardinal.
- Giáo-Tông:	CaoDai Pope.

The authority of the "Giáo-Tông" or CaoDai Pope is not like that of the Catholic Pope in the Roman Church. The translated terms of the title in the hierarchy give us some idea of equivalence in rank only, of course, there are many differences between the "Giáo-Hữu" and what you may understand by the word "CaoDai Priest" the first time you hear it.

According to the actual religious law of Caodaism if a follower wants to be a member of the sub-dignitary level he must be selected by a vote of all other followers in the village. Of course, he or she must be a worthy disciple, obeying the Church law and have good behavior. There are three titles for the rank of sub-dignitary:

- "Chánh Trị-Sự" or Chief of a religious village.
- "Phó Trị-Sự" or Deputy Chief for Administration.
- "Thông Sự" or Commissioner of Justice in a religious village.

A chief may have several vice-chiefs and commissioners of justice under him, in that case each of the two last sub-dignitaries takes charge of a hamlet.

The "Chánh-Trị Sự" can also be called "small Đầu-Sư" or the representative of the CaoDai Cardinal's authority at the village level.

-Phó Tri Sự còn gọi là “Giáo Tông Em” tượng trưng cho quyền hành Giáo Tông (3) ở cấp Xã.

-Thông Sự còn gọi là “Hộ Pháp Em” tượng trưng cho quyền hành Hộ Pháp (3) ở cấp Xã.

Cả hai Phó Tri Sự và Thông Sự đều đồng phẩm cùng nhau và dưới quyền Chánh Tri Sự. Chánh Tri Sự làm tròn phận sự trong 5 năm có thể cầu phong Lễ Sanh.

Số Lễ Sanh trong Đạo Cao Đài không giới hạn.

Lễ Sanh sau 5 năm làm tròn phận sự được cầu phong lên Giáo Hữu. Số Giáo Hữu được ấn định là 3.000 người được chia làm 3 phái:

-Phái Thái: Mặc áo màu vàng, có 1.000 Giáo Hữu.

-Phái Thượng: Mặc áo màu xanh da trời, có 1.000 Giáo Hữu.

-Phái Ngọc: Mặc áo màu đỏ, có 1.000 Giáo Hữu.

Đức Chí Tôn đã định giới hạn này khi ngài lập Pháp Chánh Truyền hay là bản Hiến pháp bất di bất dịch của Đạo Cao Đài. Như vậy không ai có thể thay đổi con số này. Ba ngàn Giáo Hữu gồm những người đang nắm quyền hoạt động không kể những chức sắc đã hồi hưu hay giải nhiệm.

Giáo Hữu là phẩm thấp nhất để được kể vào hàng Hội Thánh tức là Thánh Thể Đức Chí Tôn. Giáo Hữu có thể cầu thăng lên các phẩm trên cao hơn đến tột đỉnh bên Cửu Trùng Đài là Giáo Tông. Giới hạn tổng số chức sắc trong các phẩm kể tiếp là:

-Giáo Sư: 72 vị, mỗi phái 24.

-Phối Sư: 36 vị, mỗi phái 12 (trong số này có 3 vị Chánh Phối Sư, mỗi phái 1 vị)

(3). “Trong Đạo Cao Đài **HỘ-PHÁP** là một phẩm tương đương với **GIÁO TÔNG**. Cả **Hộ Pháp** và **Giáo Tông** đều đồng phẩm đối cùng **GIÁO HOÀNG** bên Thiên Chúa tại Tòa Thánh La Mã.”

The " Phó Trị-Sự" or " small Giáo-Tông" represents the Pope's authority (1) at the village level.

-The " Thông Sự" or " Small hộ-Pháp" represents the Hộ-Pháp's authority at the village level.

Both the deputy-chief and the commissioner of justice are responsible for the village chief and are of equal rank. The " Chánh Trị Sự" or Chief of a Caodai religious village can be lifted to the rank of Student-Priest after 5 years of fulfilling his duty.

The total number of Caodai Student-Priests is unlimited. A student-priest can become a priest after 5 years of fulfilling his duty. The total number of acting Caodai priests is limited to 3000, divided into 3 branches:

- " Phái Thái" or the branch of Buddha, wearing yellow robe, has 1000 priests.

- "Phái Thượng" or the branch of Lao Tzu, wearing sky-blue robe, has 1000 priests.

- "Phái Ngọc" or the branch of Confucius, wearing red robe has 1000 priests.

God confirmed this limitation when He established the " Pháp Chánh Truyền" or the " Everlasting Constitution of Caodaism" Thus no human may change this number. The 3000 Caodai priests are counted from acting dignitaries only, regardless of the retired or dismissed ones.

The priest is the lowest rank in the hierarchy to be considered a member of the Sacerdotal or body of God. A priest can be elevated to other higher ranks to the highest title in the Executive board which is the CaoDai Pope. The total number in the other higher ranks are :

-Bishop: 72 ; 24 for each branch.

-Archbishop: 36 ; 12 for each branch (included in this number are 3 Principal archbishops, one for each branch.

(1) In Caodaism " Hộ-Pháp" is a title equivalent to the " Giáo-Tông" ..Hộ-Pháp and Giáo-Tông are of equal rank, both equivalent to the Catholic Pope.

-Đầu Sư: 3 vị, mỗi phái 1 vị.

-Chưởng Pháp: 3 vị, mỗi phái 1 vị.

Và chỉ có một vị Giáo Tông là người lãnh đạo Cửu Trùng Đài.

Giới hạn này không áp dụng cho nữ phái, chức sắc nữ phái không được giữ phẩm vị Giáo Tông và Chưởng Pháp, phẩm cao nhất là Nữ Đầu Sư. Như vậy một vị nữ tu hành đạo nơi Cửu Trùng Đài có thể đi từ phẩm Đạo Hữu đến Nữ Đầu Sư và tổng số nữ chức sắc trong mỗi hàng phẩm thì không giới hạn.

Nói chung hầu hết các phẩm vị trong Hội Thánh đều có thể tuyển chọn bằng lối công cử. Chức sắc ở phẩm này muốn lên phẩm kế tiếp cao hơn phải hành Đạo ở phẩm vị mình trong một thời gian tối thiểu bao lâu tùy luật định, thường thường là 5 năm và phải chờ đến khi có khuyết vị ở phẩm trên một bậc, giả sử tổng số Phối Sư Phái Ngọc đương quyền hành chánh là 12 vị tức là đủ số ấn định trong Pháp Chánh Truyền, thì một vị Giáo Sư phái Ngọc dù đã hành Đạo đầy đủ trong 5 năm hay 6 năm đi nữa cũng phải đợi đến khi nào trong hàng Phối Sư phái Ngọc khuyết một vị thì mới được ứng cử. Riêng phẩm Chánh Phối Sư do Giáo Tông chỉ định lựa chọn trong số 36 Phối Sư.

Sự công cử các phẩm vị chức việc và chức sắc Cao Đài do bạn đồng phẩm của mình chọn lựa, chẳng hạn toàn thể Lễ Sanh lựa chọn những người xứng đáng để đưa lên hàng Giáo Hữu, toàn thể Giáo Hữu lựa chọn người xứng đáng đưa lên hàng Giáo sư. Riêng Giáo Tông phải do toàn thể tín đồ công cử và cả hai phẩm Đầu Sư và Chưởng Pháp đều có thể tranh cử đặng.

Đó là sơ lược lối tuyển chọn chức sắc Cửu Trùng Đài bằng lối công cử dựa theo những điều được qui định trong quyển Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Nhưng hiện nay tôi nhận thấy khi tuyển chọn một chức sắc để đưa lên hàng phẩm cao hơn, thì Hội Thánh không để những chức sắc đồng phẩm tự lựa chọn với nhau mà phải

-Cardinal: 3 ; one for each branch.

-Censer Cardinal: 3 ; one for each branch.

-Pope: one. There is one Giáo-Tông (Pope) who is the Chief or leader of the " Cửu Trùng Đài".

This limitation is not applied for the nuns. Female dignitaries may not hold the position of Pope or Censer Cardinal. The highest title for a CaoDai nun is Cardinal . Thus a female follower may rise from a simple follower through all ranks to a cardinal with the number in each rank being unlimited.

In general, almost all titles in the Caodai hierarchy can be selected by vote. To hold a higher rank a dignitary must fulfill duties which are different for each rank in a period of time determined by the law, generally for 5 years, and he must wait until there is a vacancy in the posts of the next higher rank. For example, the total number of acting Caodai archbishop in the Confucius branch comes to 12, that is the maximum number fixed by the " Pháp Chánh Truyền", a bishop of the Confucius branch who has finished 5 years or even 6 years service in his position must also wait until one archbishop (of Confucius branch) leaves his position to be lifted to the archbishop rank by election. An exception is the rank of Principal Archbishop, which has 3 offices, who are appointed by the " Giáo Tông".

The election of Caodai dignitaries occurs within each branch, for example, all student- priest select worth ones to be nominated as priests, all priests select worthy ones to be nominated as bishops. Here there is an exception , the " Giáo Tông" must be elected by all followers and he can be selected from dignitaries in the two ranks of Censer Cardinal and Cardinal.

That summarizes the method used to select dignitaries of the Executive body by vote based on what is described in the religious books " Tân Luật and Pháp Chánh Truyền". But at present I notice that when choosing a dignitary for a higher echelon the Church does not let all digni-

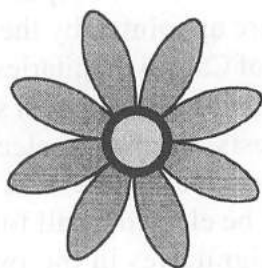
luôn luôn hỏi ý kiến của Hội Nhơn Sanh, lấy quyết định của Hội Thánh, Thượng Hội và sau cùng là phán quyết của quyền Thiên liêng bằng cách thông công. Hiện giờ không có đủ chức sắc tới số ấn định trong Pháp Chánh Truyền.

Trong thời kỳ lập Đạo hầu hết các chức sắc đều do Đức Chí Tôn phong vị và cho tới bây giờ cũng có vài trường hợp ngoại lệ, một vài được thăng chức không do luật công cử mà do sự phong thưởng của Thiên Liêng trong những đàn cơ (4) tại cung Đạo Đền Thánh.

Có điều cần nói rõ là các phẩm vị hữu hình trong Hội Thánh Cao Đài đều được xem như ngang hàng với các phẩm vị của Thần, Thánh, Tiên, Phật trong thế giới vô hình. Mọi người đều tin tưởng như vậy. Lẽ dĩ nhiên khi một linh hồn rời khỏi xác thân thì những gì liên quan đến phẩm trật đều trở thành vô nghĩa, những tiếng “phẩm vị thiên liêng” mà người Cao Đài thường dùng chỉ có ý nghĩa là những trình độ tấn hóa của một chơn hồn.

Những quyển sách sau đây nói rõ hơn về phận sự của từng phẩm chức sắc:

- Pháp Chánh Truyền.
- Tân Luật.
- Đạo Luật năm Mậu Dần (1938).



4). “Cơ bút là một hình thức thông công dụng hai đồng-tử để diễn tả Thánh ý bằng cách viết chữ trên một miếng van, dụng cụ dùng để viết gọi là cái cơ hình giống như cái giỏ có cán dài và một cái mỏ dùng để viết.”

taries of the same rank select for themselves , they always consult the Popular Counsel first, then the decision of the Sacerdotal Counsel, the decision of the High Council and finally the Supreme decision of the Divine Authority through a communication. At present there are not enough dignitaries for each echelon as limited by the " Pháp Chánh Truyền".

In the initial stages of foundation of this religion most dignitaries were appointed by God and so far there have been exceptions in which some dignitaries received a higher rank not by voting but by appointment of the Divine Authority through messages received in a communication by " cơ bút" (1) taking place at an area right in front of God's altar at the Caodai main Holy Temple in the TayNinh Holy See.

One thing to be mentioned is that all visible titles of dignitaries in the Caodai Sacerdotal are considered equivalent to those of angels, saints, and Buddha all ranks of Holy Spirits in the invisible world. Of course when a soul leaves his temporal body, what regards to the titles, echelon . . . of the earthen life becomes meaningless, the term " divine rank" that the Caodaist usually use means only the level of evolution for a soul.

For further information about the duties and services of dignitaries in each echelon the following books are recommended Pháp Chánh Truyền(The Everlasting Constitution of Caodaism), Tân Luật (The New Law), Đạo Luật năm Mậu Dần (The religious Law of the Year of the Tiger 1938)

(1) Cơ bút is a means of communication in which 2 mediums interpret Holy thoughts by writing letters on a board, the device used to write has the form of a basket with a long bill.

2.- HÀNH ĐẠO NƠI HIỆP THIÊN ĐÀI

Nơi Hiệp Thiên Đài hay là cơ quan lập pháp có hai hạng chức sắc:

-Hàng chức sắc cao cấp do Đức Chí Tôn phong thưởng, không thể thay thế được bằng lối công cử.

-Hàng chức sắc thấp hơn do Hội Thánh phong thưởng tổng số không giới hạn.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài giữ quyền tư pháp trong Đạo, họ lập những phiên tòa để xử các vụ vi phạm luật Đạo của chức sắc và tín đồ (5). Họ còn có phận sự mở những cuộc điều tra và mọi hành vi của một chức sắc để cung cấp cho Hội Thánh những tài liệu cần thiết xác định vị chức sắc đó có tuân theo luật lệ Hội Thánh hay không cùng là hạnh kiểm và công nghiệp thực sự đã làm được những gì cho Nhơn sanh.

Một người đệ tử Cao Đài có thể bắt đầu làm việc nơi Hiệp Thiên Đài với phẩm Luật sự và dần dần thăng phẩm đến Tiếp Dẫn Đạo Nhơn theo thứ tự như sau:

Luật Sự – Sĩ Tải – Truyền Trạng – Thừa Sử-

Giám Đạo – Cải Trạng – Chưởng Ấn – Tiếp Dẫn Đạo

Nhơn.

(Xem sơ đồ tổ chức Hiệp Thiên Đài).

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn có công phổ độ một nước được phép cầu thăng vào hàng Thập Nhị Thời Quân nếu có khuyết tịch. Ngoài việc xử đoán và điều tra, chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài còn phải thông công với Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành để

tiếp nhận Thánh Giáo hay là các phán lệnh tối cao trong việc điều khiển Hội Thánh.

3)- HÀNH ĐẠO NƠI CƠ QUAN PHƯỚC THIÊN:

Ngoài hai con đường vừa trình bày trên đây còn có

(5). Còn có một loại tòa án khác nữa gọi là Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài tức là Hội Đồng tư pháp tối cao bên Cửu Trùng Đài.

2- How to serve in the "Hiệp Thiên Đài"

The "Hiệp Thiên Đài" or Legislative Body has 2 categories of dignitaries, high dignitaries nominated by God from the early days of Caodai history who cannot be replaced by vote, and lower dignitaries nominated by the Church, the total number is unlimited for this category.

Dignitaries in this body hold the power of justice in the religion, they establish courts to judge violations of religious law by dignitaries and followers (1) they also have the duty to investigate all actions of dignitaries to supply the Church with information proving that a dignitary obeys or disobeys the Church law as well as his behavior that he really serves for everybody.

A Caodaist disciple can begin to work in the Hiệp Thiên Đài at the post of "Luật Sự" (student of Church Law) and gradually he can be lifted to "Tiếp Dẫn Đạo Nhơn" according to the following order:

-Student of Church Law (Luật Sự)-Archivist (Sĩ Tả)-Investigator (Truyền Trạng)-Historian (Thừa Sử)-Inspector (Giám-Đạo)-Lawyer (Cải Trạng)-Chancellor (Chưởng ấn)-Instructor (Tiếp Dẫn Đạo Nhơn).

When an instructor succeeds in propagating Caodaism in a country he may be selected to replace one of the twelve zodiacal dignitaries if there is a vacant post. Besides the judging and investigation, high dignitaries of the "Hiệp Thiên Đài" also have to establish communication with God and the Holy Spirits to receive divine teachings or supreme orders in manipulating the Church.

3-How to serve in the "Charity Organ"

Beside the 2 plans that have been just presented

(1) There is also another type of court named "Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài", a supreme judicial council of the "Cửu Trùng Đài".

một lối khác nữa, đó là con đường Phước Thiện. Phước Thiện là một cơ quan đặt dưới quyền điều khiển tối cao của Hiệp Thiên Đài. Chức sắc Phước Thiện có 12 phẩm từ dưới lên trên như sau:

-Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, Phật Tử.

Số chức sắc ở mỗi cấp trong cơ quan Phước Thiện cũng không có giới hạn. Sau một thời gian làm tròn phận sự theo luật định là 3 năm người đệ tử có thể thăng lên một phẩm.

Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên con đường sinh hoạt nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh tâm phược bảo bọc những kẻ tật nguyền, cô độc, dốt nát hoặc giúp tay cho bên hành chánh thi hành luật pháp dễ dàng. Đó là tổ chức xã hội của Đạo Cao Đài và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là người đóng vai trò quan trọng nhất trong sự thành hình của cơ quan này.

Để có được ý niệm rõ rệt hơn về những hoạt động của người đệ tử Cao Đài theo đường lối Phước Thiện, sau đây là vài điều căn bản đòi hỏi người đệ tử phải cố gắng thực hiện cho được ngay trong những bước đầu tiên sau khi đầu nhận.

“Mỗi Quận Đạo phải lập ra một nhà sở Phước Thiện chánh thức, nơi nhà sở ấy mới đăng phép hội hiệp lo thương lượng làm ăn thuộc về Phước Thiện.

-Mỗi Làng Đạo phải khai mở nhiều sở lương điền, công nghệ, thương mại, các sở lương điền công nghệ, thương mại ấy phải chịu dưới quyền của sở Phước Thiện Chánh.

-Nơi mỗi nhà Sở Phước Thiện chánh phải lập những cơ quan thiết dụng như là:

Bảo sanh viện- Y viện- Ấu trĩ viện- Dưỡng lão đường- Học viện.

Đây là những nhu cầu dựa trên thực trạng xã hội Việt Nam, dĩ nhiên ở những xứ khác sẽ có những đòi hỏi khác.

we may find another path which is the charity. put under the Legislative body . The twelve divine ranks for dignitaries in this organ from the lowest to the highest are as follows:

-Minh Đức, Tân Dân, Thánh Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, Phật Tử.

The total number of dignitaries in each echelon of the Charity Organ is unlimited. A disciple who has fulfill his duty for 3 years may be lifted to the next echelon.

Charity is an organ to maintain the temporal life , to deliver man from sorrow, it seeks ways to help the handicapped, the ignorant, the uneducated, it helps the Executive Body in applying religious laws. It is the community welfare organization of the Church. The most important man in the formation of this organisation was His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

To better understand the charity activities by Vietnamese Caodaist, below is a list of some essential requirements for a disciple in the Charity Organ which he must try to do from the beginning.

“ Each religious district must establish a charity service used as a place to make plans and control all charity activities in the diatriet.

Each religious village must organise many facilities for farming, commerce and industry, they are all put under the control of the District Charity Service.

Each Charity Service must establish indispensable organisations: -Maternity, Hospital, Kitchen Garden, Home for the aged, School.”

(From Articles 24, 25, 26 of the Religious Law of the year of the Tiger, chapter 2).

These necessities are based upon the vietnamese social situation, of course, other countries will have different requirements.

4) – TU CHƠN

Rời khỏi cơ quan Phước Thiện chúng ta vẫn có thể tìm thấy một con đường khác nữa bao la và huyền bí, đó là con đường tu chơn. Nơi đây chúng ta không bị chi phối bởi những luật lệ của Hội Thánh phân định từng phẩm vị phải làm gì, phải có những đức hạnh gì và điều kiện nào nhưng kỳ thật chúng ta tự đặt mình trong những luật lệ cũng không kém khắt khe. Nơi đây chúng ta có thể giữ cương vị một người phải cố gắng trau luyện tâm linh, phải lập công cùng xã hội luôn luôn. Cho đến bây giờ tôi chưa tìm thấy bộ luật nào của Hội Thánh riêng cho những người tu hành theo lối này, chỉ có lời chỉ dẫn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, người điều khiển cơ quan Hiệp Thiên Đài, thiết tưởng có thể xếp vào đây được.

PHƯƠNG LUYỆN KỸ

ĐĂNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠO ĐẠO.

- Phải biết thân thích cùng cả nhân vật tức là tìm nguyên nhân do của vạn linh và chí linh.

- Phải ân hậu và khoan hồng.

- Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.

- Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa, phước, buồn, vui, tập tành không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh.

- Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.

- Phải vui vẻ, điều hòa, tự chủ và quyết đoán.

- Giữ linh tâm làm căn bản, Hiếu hạnh với **Chí Tôn** và **Phật Mẫu**.

4- How to serve in the mysticism practice.

Leaving the Charity Organ we can find another path quite immense and mystic to our mind. It is the mysticism practice (tu chơn) . Here we are not ruled directly by Church law which distinguishes and requires certain work to be done, certain virtues to have as conditions for each rank if hierarchy, but in fact we put ourselves under spiritual articles as severe as those of other dignitaries. Here we may retain the title of the simple follower of the Church through all our life but we must try to perfect ourselves and really serve society forever. So far, I have not seen any particular law for Caodai disciples going on this way. There is some guidance by His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc which I think is rather suited to be placed here.

Method of Training the Self to go on the third Way of Caodaism.

-Be closely relative to all people, i.e come back to the source of all living creatures and spirits.

-Be graceful and tolerant.

-Be free in your mind, never be selfish.

-Be peaceful, calm, i.e, not to be influenced by bad or good luck, merriness or sadness Try to get to the non, share the happiness and sadness of others but do not let the sensity venom of happiness and sadness infiltrate your real heart.).

-Be generous, kind and forgiving.

-Be merry, moderate, self controlled and decisive.

-Conscience is the principle for all. Have filial piety to God and the Holy Mother.

PHƯƠNG PHÁP TRI TÂM
VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LƯƠNG:

-Đức tin và khôn ngoan là kho chí báu, ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.

-Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.

-Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

-Sự cừu hận là khối thảm khổ đệ nhất của nhơn sanh nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.

-Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.

-Lấy thiện mà trừ ác.

-Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.

-Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.

-Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

LUYÊN THÂN LUYÊN TRÍ

-Ấm thực tinh khiết.

-Tư tưởng tinh khiết.

-Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi **Chí Tôn, Phật Mẫu.**

-Thương yêu vô tận.

-Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.

Thực ra những lời chỉ dẫn này áp dụng cho tất cả mọi tín đồ chứ không riêng gì cho kẻ tu chơn.

Ngoài ra còn có một chương trong bộ Tân Luật Cao Đài có liên quan đến đời sống người tu chơn riêng về phương diện luyện Đạo, chương này gồm 8 điều khoản và vài lời giới thiệu như sau:

Tịnh thất là nhà thanh tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện. Muốn vào nhà tịnh thất phải tuân y những điều lệ như sau:

Điều thứ nhất: Trong hàng tín đồ ai đã xử tròn nhơn đạo và giữ trai giới từ sáu tháng sắp lên thì được xin vào tịnh thất mà nhập định.

Method of Training the conscience because it is from God's light

-Faith with wisdom are the most valuable treasure, anything else is wastful.

-Who hates his enemy cannot be a calm and just man.

-Who does not hate will win his enemy.

Hate is the greatest sorrow of a human being therefore, a good man never thinks of or leaves it out.

-Win your anger for not making others angry.

-Use the good to overcome evil.

-Use kindness to overcome savagery.

-Use kindness to train selfish psychology.

-Use the right to overcome the wrong.

That is the Magic Sword of Wisdom.

Method of Mental Training

-Pure eating.

-Pure thinking.

-Strong faith in God and the Holy Mother.

-Love immensely.

That is the key to unlock the "Bát Quái Đài" right from this earthen life.

In fact, this guidance can be applied to all disciples, not just for mystic disciples.

Besides, the Caodai New Law contains one chapter dealing with the life of the mystic student, enveloping in eight articles and an introduction originally in Vietnamese, an outline of their life.

Cloister

Cloister is a tranquil place for the mystical practice of the disciple. To get into the cloister the disciple must obey the following rules:

First: Those who are able to fulfill all their family duties and maintain a permanent vegetarian diet for at least 6 successive months may be accepted to practice contemplation in a cloister.

Điều thứ hai: Phải có một người đạo đức hơn mình tiến dẫn và một người đạo hữu bảo hộ.

Điều thứ ba: Cấm không đặng thư tín vãng lai với người ngoài trừ ra thân nhân, song phải có người tịnh “tịnh chủ” xem trước.

Điều thứ tư: Cấm người ngoài không được vào nhà tịnh, chẳng luận là viên quan chức sắc cùng thân tộc tín đồ.

Điều thứ năm: Cấm không được chuyện vãng với người ngoài trừ ra cha mẹ và con cháu đến thăm, song cũng phải có phép người tịnh chủ cho.

Điều thứ sáu: Nhập tịnh thất rồi phải tuyệt trầu, thuốc và không ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

Điều thứ bảy: Phải giữ cho chơn thần an tịnh đừng xao xuyến lương tâm. Phải thuận hòa không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp ích cho nhau và đui dắt nhau trong đường đạo.

Điều thứ tám: Phải tuân lệnh của một tịnh chủ, phải y theo giờ khắc đã định mà thực hành công phu tu luyện.

Có ba nơi luyện đạo là Trí Giác Cung độ chừng 7 cây số về phía Đông Nam Tòa Thánh Tây Ninh, Trí Huệ Cung độ chừng 9 cây số trên cùng một hướng, nơi thứ ba dự định sẽ xây cất trên núi Bà Đen độ chừng 8 cây số về phía Bắc Tòa Thánh, công cuộc kiến trúc chưa hoàn tất.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc khuyên mọi người nên bắt đầu hành đạo bằng cách phụng sự vạn linh trước đã, chỉ khi nào mình cảm thấy đã lập công lập nghiệp, lập đức đầy đủ thì mới có thể theo đuổi việc luyện đạo. Mọi sự bắt đầu quá sớm trên con đường nầy trong khi ba thể xác thân, vía phách, trí não của người đệ tử chưa được chuẩn bị để có đủ khả năng đón nhận những nguồn năng lực huyền bí vốn là sức sống tuôn tràn xuống mãnh liệt sẽ đưa tới thất bại hoàn toàn.

(còn tiếp)

Second: He must have a friend who is more advanced in mysticism to guide him and a second one to help him.

Third: Relation by mail with outsiders is not permitted except with family relations but mail must be controlled first by the chief of cloister.

Fourth: No outsider, even dignitaries or family relations are permitted to come into the cloister.

Fifth: Talking with an outsider is not permitted except with parents or family relations, but there must be permission from the cloister chief first.

Sixth: The mystic student must stop smoking, and chewing betel, he is allowed to eat nothing except daily meals.

Seventh: The mystic student must keep his higher mental state in peace, not let his conscience be moved. live in harmony with others, not speak loud, try to help and guide each other in a religious way.

Eighth: The mystic student must obey the cloister chief's order, each one must follow his own time table to practice mysticism.

There are 3 places for mystical practice, one named "Trí Giác Cung" about 7 kilometers southeast of the TayNinh Holy See, another named "Trí Huệ Cung" about 9 kilometers in the same direction. The third place was designed to be on the Bà Đen muont, about 8 kilometers north of the Holy See, the building has not been finished yet.

HH Hộ Pháp Phạm Công Tắc advised everybody to begin the religious life by serving first all living creatures, only when the disciple felt himself that he had served for this earthen life satisfactorily through 3 ways-deed, work and virtue- would be able to follow mysticism practice. Anyone beginning to soon on this path while the 3 bodies-physical, astral, and mental- of the disciple are not yet prepared to receive the mystic source of energy, which is the living ness. pouring in him day and night will lead to complete failure.

(to be continued)



VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

ĐƯỜNG XA

Nửa vòng trái đất phương xa,
Nhớ về quê cũ bài ca "đổi đời".
Mình ơi ! cho nhắn đôi lời,
Trăm thương ngàn nhớ, chẳng rời một phương.
Dáng ai len lén bên đường,
Khiến mình nhớ thuở mái trường đón đưa.
Tuồng đời thay nắng đổi mưa,
Thái Bình Dương, sóng vẫn chưa yên lành.
Móng Trời pha đỏ vàng xanh,
Tây Thành rõ nét trắng thanh là niêm.
Bao chừ sóng lặng gió êm,
"Thuyền Tình Thương" sẽ đêm đêm rước người.
Tha hương một chí vạn lời,
Việt-Nam tổ-quốc nơi nơi thái bình.
Mơ ngày Đồi Đạo quang vinh,
Thánh Tòa rộng mở đẹp tình nước non.
Cho dù tơ lạc phím mòn,
Cung thương nghẹn tiếng vẫn còn danh vương.
Đạo Đồi đặc dụng hổ tương,
Đại-Đồng như loại rộng thương hải hồ.

Thạch Hản

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng.

ĐƯỜNG XA



Ra đi vạn dặm đường xa,
Nát lòng thoáng nhớ lời ca "đổi đời".
Người đi kẻ ở ghen lời,
Tuôn pha mây gió rã rời ngàn phương.
Bơ vơ lê bước vệ đường,
Vẳng nghe gió vọng thao trường xa đưa.
Bồi hồi ray rức dưới mưa,
Một màu đen nghịt trời chưa trong lành.
Chừng nào mới có màu xanh,
Sau cơn mưa tạnh trời thanh. . . . bao niềm
Ước mơ biển lặng sóng êm,
Chân hòa ánh sáng ngày đêm cho người.
Nao nao chẳng tỏ nên lời,
Lòng mong quê cũ mọi nơi an bình.
Đạo Đời tương hợp danh vinh,
Cộng sinh hòa ái chan tình nước non.
Dẫu rằng tâm chí mỗi môn,
Bao la tình nước non còn vấn vương. . . .
Đời người giao hảo hợp tương,
Cộng hòa ái chủng tình thương biển hồ.

Trí Diêu

**Thi Đoàn Vườn Huệ Tráng
Fontana-California**



DẤU XƯA

Trở bước chân tìm dấu tuổi thơ,
Mái trường kỷ-niệm, ngõ trong mơ !
Gốc dẫu lằm lủi thâm suy nghĩ,
Cành phượng đăm chiêu ý ngẩn ngơ.
Đã mất tên trường tên xóm cũ,
Đâu còn bạn học, lối đường xưa.
Hàng hiên quen thuộc dường xa lạ,
Trở bước chân tìm dấu tuổi thơ.

Lưu Quốc Minh
Holiday-Florida

HOANG NGUYỄN VÂN

Bài Thánh Thi Thi Văn Dạy Đạo- TNHT Q2
Trang 41 TSTĐ 17

Tu hành kiên định chớ buông lơ,
Học hỏi uyên nguyên lễ Đất Trời.
Tam Giáo qui nguyên gầy mối Đạo,
Ngũ Chi hợp nhất giúp lo đời.
Cao-Đài ảo diệu truyền thiên ý,
Thái Cực huyền cơ chuyển vạn lời.
Hãy vững tay chèo qua bến giác,
Con thuyền Bát Nhã lững lờ trôi.

Trần Ngọc Thi
Rosemead- California

HỌA NGUYỄN VẬN

(Bài Về Nguồn của Nhật Tân , trang 135 TSTD 17)

Chẳng phải lên non mới thiết tu,
Nắng mai xua nhẹ lớp sương mù.
Gìn lòng Trung Nghĩa chàng Dương Quá,
Ôm dạ ganh ghen ả Quách Phù
Vận vật vô thường không thương hạ,
Cần khôn biến đổi chẳng chi thu.
Hằng hằng chuyển chuyển tâm vô định,
Thiếu đủ dư hao khỏi xén bù.

Hồ Thi Giàu

Ghi chú: Dương Quá, Quách Phù là hai nhân vật trong Thần
Điêu Hiệp Lữ của Kim Dung tiên sinh.

Xén bù vay trả cõi dương gian,
Nâng đỡ cùng nhau khỏi kiếp nần.
Lục đục bon chen vòng thế tục,
Thanh cao hoan hỉ cõi an nhân.
Vụng tu tâm địa còn tranh chấp,
Khéo luyện hồn linh chẳng trách than.
Cõi tạm nhân sinh đừng luyến ái,
Đường về bến Giác rộng thênh thang.

Trần Ngọc Thi

LINH ĐỊA VIỆT NAM

Nhớ thương chiu nặng nơi lòng,
Hương về quê gửi mấy dòng tâm tư.

Từ lúc ra đời cho đến nay,
Hiếu trung chưa vẹn kiếp sinh này.
Quê hương đau khổ âm thầm đợi,
Mong một ngày vui hết đọa đầy.

Non sông còn có lúc vinh quang,
Hay mãi lao đao những ngõ ngang.
Nổi đạo nổi đời còn lận đận,
Đến bao giờ dứt cảnh lầm than.

Nòi Việt trui rèn trong khổ đau,
Tinh-thần đạo-đức mãi nâng cao.
Tưởng tin Trời Phật luôn ân độ,
Chí kính chí thành dạ chẳng nao.

Suốt bốn ngàn năm mãi đợi chờ,
Ngọc Kinh ân tứ chuyển huyền cơ.
Chọn dân tộc Việt giao nền Đạo,
Vì trọn tưởng tin mới cậy nhờ.

Dù muốn dù không đã chọn rồi,
Huy hoàng chỉ những lúc này thôi.
Thiên Vương Phù Đổng vươn mình đứng,
Huyền thoại anh phong chói rạng ngời.

Dòng sử Lý Trần đã phát huy,
Tinh-thần Tam Giáo Đạo đồng quy.
Bảo toàn sanh chúng an bờ cõi,
Văn-hóa Rồng Tiên thật diệu kỳ.

Theo dấu Tiên Vương mới Đạo nhà,
Triển khai ra khắp cõi phù ba.
Ngươn tàn đổi mới toàn nhân loại,
Ngàn thuở muôn thu hưởng thái hòa.

Trọng nhiệm truyền trao giống Việt Thường,
Thực thi đại nghĩa rộng yêu thương.
Vinh quang trần hạ Long Hoa Hội,
Vạn Giác dung hòa khắp bốn phương.

“ Nam phong thử nhật biến nhân phong ”
Hỗn tục hòa quang chuyển đại đồng.
Cộng hiệp Thiên Nhân ngươn Thánh Đức,
Ân ban cứu độ khắp trần hồng.

Không phải là mơ ước hão huyền,
Việt Thường hội lớn ngộ căn duyên.
Phật Trời ưu ái luôn đùm dắt,
Diệu bút thần cơ đã mật truyền.

Việt Nam linh địa Đạo Trời khai,
Linh phước cứu đời phát phối bay.
Tổng hợp văn minh hòa vạn chủng,
Thiên thơ tiền định chẳng hề sai.

Việt Nam Thánh Địa ngộ thiên ân,
Cứu vớt Vạn Linh cõi trước trần.
Đại lượng Đại Bi hành Đại-Đạo,
Phục hưng Tam Giáo dựng nền nhân.

Hiền Tài Bùi Đông Phương
Úc Châu



NHỊ THẬP TỬ HIẾU

(Tiếp theo từ TSTĐ 17)

13- QUÁCH CỰ

Quách Cự tự là Văn Cự , sanh vào đời nhà Hán , nhà rất nghèo, mồ côi cha, phụng dưỡng mẹ rất hiếu thảo.

Quách Cự có vợ sanh một đứa con trai được 3 tuổi. Khi đến bữa ăn, Quách Cự thường thấy mẹ mình nhin bớt phần cơm, sốt qua cho cháu, nên bị thiếu ăn, lần lần sức khỏe sa sút . Quách Cự bàn với vợ : Vợ chồng mình đang thời sanh đẻ được, mẹ già thì chỉ có một lần , đã chẳng phụng dưỡng mẹ đầy đủ mà lại để cho con mình chia phần cơm của mẹ thì không phải.

Bàn nhau như vậy rồi , hai người ra sau nhà , đào một cái hố để chôn con. Khi đào xuống sâu độ một thước thì gặp một cái hủ , trên nắp hủ có viết hàng chữ:” Thiên tử huỳnh kim Quách Cự hiếu tử, quan bất đoạt, dân bất đắc thủ.” nghĩa là: Trời ban vàng ròng cho con hiếu Quách Cự, quan chẳng phép đoạt, dân chẳng được lấy. Hai vợ chồng vô cùng mừng rỡ. Nhờ có vàng mà đời sống được sung túc, khỏi phải chôn con, lo phụng dưỡng mẹ già cho thỏa lòng hiếu đạo.

Hán Quách Cự cửa nhà sa sút,
Thờ mẫu thân chăm chút mọi bề.
Còn con ba tuổi biết chi,
Bữa ăn từ mẫu thương thì bớt cho.
Trông thấy mẹ bữa no bữa đói,
Vội hiền thê than nỗi khúc nôi.
Mẹ già đã chẳng ai nuôi,
Để con xẻ ngọt chia bùi sao yên.

Nói thôi giọt vẫn giọt dài,
Đào ba thước đất để cùi tình thâm.
May đâu thấy hoàng kim một hủ,
Chữ Trời cho để rõ ràng ràng.
Cho hay Trời khéo ngọc thành,
Hiếu tâm đâu để đoạn tình cha con.

14- DƯƠNG HƯƠNG

Dương Hương sanh vào đời nhà Tấn, mới 14 tuổi đã tỏ ra là con chí hiếu. Khi cha đi đâu, Dương Hương cũng theo hầu một bên.

Một hôm, hai cha con cùng đi thăm ruộng ở một nơi rất xa, gần vùng rừng núi, giữa đường gặp một con hổ dữ nhảy đến vồ cha. Dương Hương liền mình dùng đôi tay không đánh với hổ, dù bị nhiều vết thương nhưng Dương Hương cứ xông tới, hổ đành phải lui. Hai cha con được thoát nạn.

Tấn Dương Hương mới mười bốn tuổi,
Cha bước ra hàng ruộng theo cha.
Phải khi thăm lúa đường xa.
Chút thân tuổi tác thoát sa miệng hùm.
Xót con mắt hằm hằm nổi giận,
Nắm tay không vợ vẫn giữa đàng.
Hai tay chặn dọc đê ngang,
Ra tay chống với hổ lang một mình.
Hùm mạnh phải xếp nanh lách gót,
Hai cha con lại một đoàn về.
Cho hay hiếu mạnh hơn uy,
Biết cha thôi lại biết chi có mình.

15-THÁI THUẬN

Thái Thuận , tự là Quân Trọng, người đất Nhữ Nam, đời nhà Hán, mồ côi cha từ nhỏ, thờ mẹ rất hiếu thảo.

Gặp thời loạn lạc, Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán , lại nhằm năm mất mùa , dân chúng thật đói khổ. Thái Thuận phải đi lượm những trái dâu đem về ăn đỡ dạ. Rủi bị giặc Xích My bắt, lục soát trong người thấy có 2 túi đựng trái dâu: một túi đựng dâu đen, một túi đựng dâu vàng. Tra vấn thì Thái Thuận khai rằng: Dâu đen thì chín ngọt dành cho mẹ dùng, còn dâu vàng mới chín còn chua thì để riêng tôi dùng.

Giặc Xích My khen Thái Thuận là con hiếu thảo, liền đem lòng thương, cấp cho 3 thùng gạo và một đùi thịt trâu đem về nuôi mẹ.

Người Thái Thuận ở sau đời Hán,

Dạ thờ thân thuở loạn không lay.

Đương còn khói lửa mù bay,

Liên năm hoang liếm ít ngày đủ no.

Nơi rừng rậm kiếm đồ nuôi mẹ,

Nhặt quả dâu chia để làm hai.

Tặc quân trông thấy nực cười,

Hỏi sao bày đặt đôi nơi cho phiền ?

Rằng quả ấy sắc đen thì ngọt,

Dâng mẹ già gọi chút tình con.

Còn là sắc đỏ chẳng ngon,

Cái thân cay đắng dám còn sợ chua.

Giặc nghe nói khen cho hiếu kính,

Bước lưu ly mà gánh cang thường.

Truyền quân của tiễn sảng sàng,

Vó trâu một chiếc, gạo lương một bầu.

Mừng trong dạ bước mau nhẹ gót,

Về tới nhà miệng tỏ dâng qua,

Cho hay người cũng người ta,

Biết đâu đạo tặc chẳng là lương tâm.

16- Mẫn Tử Khiên

Mẫn Tử Khiên tên là Tôn (Mẫn Tôn) , người nước Lỗ, là học trò giỏi của Đức Khổng-Tử. Mẹ mất sớm, cha cưới vợ kế sanh đặng hai con. Cảnh mẹ ghẻ con chồng thật là khắc nghiệt, nhưng Mẫn Tử Khiên vẫn giữ một mực hiếu thảo với cha và mẹ kế, hòa nhã với 2 em.

Mùa đông giá rét, 2 con của mẹ ghẻ được mặc áo bông ấm áp, còn Mẫn Tử Khiên thì phải mặc áo lót bông lau không đủ ấm, lại còn phải đẩy xe đưa cha đi dạo chơi. Vì quá lạnh, tay Mẫn Tử Khiên tê cứng, phải rời xe ra. Người cha thấy vậy mới nghĩ lại, biết bà kế mẫu quá hà khắc , liền trở về nhà định đuổi bà đi. Mẫn tử Khiên khóc lóc , xin cha xét lại, đừng đuổi kế mẫu đi, vì nếu kế mẫu còn thì chỉ có mình con chịu rét mà thôi, nếu đuổi kế mẫu thì chẳng những con mà cả 2 em cũng đều phải chịu rét mướt khổ-sở nữa.

Người cha nghe theo, về nhà thuật chuyện lại cho kế mẫu của Tử Khiên nghe, khiến bà cảm động. Lòng hiếu thảo của Mẫn Tử Khiên đã cảm hóa được bà, khiến bà sửa mình và trở nên một hiền mẫu.

Thầy Mẫn Tử rất đường hiếu nghĩa,
Xót nhà huyền quạnh quẻ đã lâu.
Thờ cha sớm viếng khuya hầu,
Chẳng may gặp phải mẹ sau nông nân.
Trời đương tiết đông hàn lạnh lẽo,
Hai em thời áo kếp dày bông.
Chẳng thương chút phận long đong,
Hoa lau nở để lạnh lòng một thân.
Khi cha dạo theo chân xe đẩy,
Rét căm căm nên xấy rời tay.
Cha nhìn ngẫm nghĩ mới hay,
Nghiến răng rắp cắt đứt dây xương tủy.
Gạt nước mắt chơn quì miệng gởi:

“Lạy cha xin xét lại nguồn cơn.
Mẹ còn, chịu một thân đơn,
Mẹ đi luống để cơ hàn cả ba.”
Cha trông xuống cũng sa giọt tủi,
Mẹ nghe lời cũng đổi lòng xưa.
Cho hay hiểu cảm nên từ,
Thấm lâu như đá cũng từ lộ ai.?”

17- Tử Lộ

Tử Lộ, tự là Trọng Do, người ở Ấp Biện nước Lỗ, là học trò giỏi của Đức Khổng-Tử. Nhà nghèo, Tử Lộ thường phải đi đội gạo rất xa đem về nuôi cha mẹ mà không nệ hà cực nhọc. Không tiền mua thức ăn, ông đi hái rau lê rau hoặc nấu canh dâng lên cha mẹ dùng đỡ.

Sau khi cha mẹ mất, ông qua nước Sở được vua Sở trọng dụng, ban cho quan tước và bổng lộc cao sang. Trong cảnh phú quý vinh hoa, ông thường nhắc đến cha mẹ và lấy làm tiếc là cha mẹ không còn sống để cùng vui hưởng cảnh giàu sang, nên Tử Lộ than rằng: Nay muốn ăn rau lê, rau hoắc, đội gạo như trước chẳng được nữa, vì cha mẹ đã mất.

Khổng -Tử khen Tử Lộ là người thận trọng và chí hiếu.

Thầy Tử Lộ cũng người nước Lỗ,
Thở hai thân từng bữa canh lê.

Thường khi đội gạo đi về,
Xa xôi trăm dặm nặng nề hai vai.
Đỉnh huê biểu từ khơi bóng hạc,
Gót Nam du nhẹ bước tang bồng.

Xe trăm cỗ, thóc muôn chung,
Ngồi chồng đệm ghép ăn chồng vạc cao.
Thân phú quý ngấm vào thêm tủi,
Đức cù lao chạnh tới càng đau.

Nào khi đội gạo canh rau,
Muốn còn như cũ để hầu được ru !

Lòng thối mắc nghìn thu vẫn để,
Biết bao giờ cam chỉ đến công.
Cho hay dạ hiếu không cùng.
Dẫu Tam Công chẳng đổi lòng thần hôn.

18- Lão Lai Tử.

Lão Lai Tử, người nước Sở, sinh vào thời Xuân Thu, thờ cha mẹ rất hiếu thảo. Lúc Ông được 70 tuổi mà cha mẹ vẫn còn sống rất thọ. Ông sợ cha mẹ buồn khi thấy mình già nên Ông thường mặc quần áo sặc sỡ rồi múa hát trước mặt cha mẹ để làm vui cha mẹ; lại có khi bưng nước giả bộ trượt té ngồi khóc oa oa như con nít làm cha mẹ phải bật cười.

Lão Châu Tử đời Châu cao sĩ,
Thờ hai thân chẳng trễ ngọt bùi.
Tuổi già đã đúng bảy mươi,
Nói năng chẳng chút hờ môi rằng già.
Khi thông thả mẹ cha ngồi trước,
Nhảy lăn vào bắt chước trẻ thơ,
Thấp cao điệu múa nhớn nhỡ,
Xêng xang màu áo bạc phơ mái đầu.
Chốn đường thượng khi hầu bưng nước,
Giả làm điệu ngã trước thêm hoa,
Khóc lên mấy tiếng oa oa,
Tưởng chừng lên bảy, lên ba thuở nào.
Trên tuổi tác trông vào vui vẻ,
Án đình vi gió thuận mưa xuân.
Cho hay nhân tử sự thân,
Trong trăm năm đặng mấy lần ngày vui.

19- Diễm Tử

Diễm Tử, sanh đời nhà châu, phụng dưỡng cha mẹ rất hiếu thảo. Khi cha mẹ già, mắt lòa, lại thêm uống sữa hươu từng ngày. Diễm tử lập kế, lấy da hươu khô may làm quần áo. giả làm hươu con, rồ vào rừng lẫn vào đám hươu, đến gần hươu mẹ, đem về cho cha mẹ dùng.

Một hôm, bọn thợ săn vào rừng săn thú, thấy diễm tử trong lối hươu tưởng là hươu thiệt, định giương cung bắn chết. Diễm Tử vội la lớn rồi trút bỏ lớp da hươu, giải bày sự việc. Bọn thợ săn mến phục Diễm Tử là người mưu trí và hiếu thảo.

Châu Diễm Tử làm con rất thảo,
Chiều hai thân tuổi lão niên cao.

Mắt trần khuất nguyệt mờ sao,
Sữa hươu, người vẫn ước ao từng ngày.
Vật khó kiếm không hay thương đổi,
Phải lo phương tìm tởi cho ra.

Hươu khô tìm lấy lột da,
Mặc làm sắc áo để hòa lẫn theo.
Chốn non thăm tìm vào bầy lứa,
Sẽ dần dà lấy sữa nuôi thân.

Bỗng đâu gặp lũ đi săn,
Rắp buông tên bắn không phân vật người.
Đem tâm sự tới nơi bày tỏ,
Chút hiếu tình nghe rõ cũng thôi.

Cho hay chung một tánh Trời,
Tấm son cũng động được người võ phu.

20- Đồng Vĩnh

Đồng Vĩnh, sanh vào thời Hậu Hán, nhà rất nghèo, nhưng ở với cha mẹ rất hiếu thảo. Khi cha mất, trong nhà không có tiền để lo việc tang cho cha, ông đến nhà một người phú hộ để xin vay tiền và cam kết khi xong đám tang cha thì ông sẽ đến dặt đủ 300 tấm lụa lấy công trừ nợ.

Nhờ số tiền vay này, Đồng Vĩnh lo việc tang cho cha xong xuôi tốt đẹp. Ông liền thu xếp công việc để qua nhà người phú hộ dặt lụa trừ nợ. Dọc đường đi, Đồng Vĩnh gặp một người con gái xinh đẹp và thùy mị, cùng hứa hẹn kết nghĩa trăm năm nhưng giao kết sau khi dặt xong 300 tấm lụa. Người con gái nói rằng nàng rất thạo nghề dặt lụa, nên xin theo chàng đến nhà phú hộ giúp chàng dặt cho mau xong.

Nhờ có nàng phụ giúp, Đồng Vĩnh dặt xong 300 tấm lụa rất mau và lụa rất đẹp.

Cả hai cùng trở về nhà, và khi đi ngang qua chỗ gặp nàng trước đây, người con gái nói với Đồng Vĩnh rằng :

- Tôi là Chức Nữ trên Trời, như thấy anh nhà nghèo mà có lòng chí hiếu, nên xuống giúp công cho anh trả nợ, nay chẳng đặng đứng lâu.

Nói dứt thì mây giăng mù mịt, nàng đằng vân bay mất. Đến đời nay, chỗ đó còn cái giếng giặt tơ làm dấu tích.

Đời Hậu Hán có người Đồng Vĩnh,
Nhà rất nghèo mà tánh rất thành.

Thấu chằng, chẳng thấu Trời xanh,

Phụ tang để đó, nhân tình còn chi.

Liều thân thể làm thuê công việc,

Miễn cầu cho thể phách được yên.

Cực người thay nhẽ đồng tiền,

Đem thân hiếu tử bằng miễn phú gia.

Bỗng gặp kẻ đàn bà đầu đó,

Xin kết làm phu phụ cùng đi.

Lụa ba trăm tấm dệt thuê,
Trả xong nợ ấy mới về cùng nhau.
Đến chốn gặp bổng đầu thoát biển,
Là Tiên Cô Trời khiến giúp công.
Cho hay Trời vốn chiều lòng,
Há rằng cao thẳm ngàn trùng cách xa.

21- Giang Cách

Giang Cách, người đời Hậu Hán, mồ côi cha từ lúc còn bé, thờ mẹ rất hiếu. Gặp lúc loạn lạc, Giang Cách công mẹ chạy đi lánh nạn. Giữa đường quân giặc bắt được hai mẹ con. Ông khóc lóc van xin thảm thiết cho được sống để nuôi mẹ già. Quân giặc động lòng tha cho. Giang Cách đưa mẹ qua ở đất Hạ Bì, ngày ngày cố sức đi làm thuê nuôi mẹ cho qua cơn loạn lạc.

Hán Giang Cách cô đơn từ bé,
Bước truân chuyên với mẹ đồng cư.
Đương cơn loạn lạc bơ-vơ,
Một mình công mẹ ngăn ngõ dọc đường.
Từng mấy độ chiến trường gặp giặc,
Giặc cố tình hiếp bắt đem đi.
Khóc rằng : Thân mẹ lưu ly,
Tuổi già bóng chiếc biết thì cậy ai.
Giặc nghe nói thoát thôi chẳng nở,
Rồi dần dà qua ở Hạ Bì.
Dấn mình gánh mướn làm thuê,
Miễn nuôi được mẹ quản gì là thân.
Mỗi đồ vật sắm lần no đủ,
Áng xuân phong tươi nét từ nhan.
Cho hay những lúc gian nan,
Thật vàng dầu mấy lửa than cũng vàng.

22- Sưu Kiếm Lâu

Sưu Kiếm Lâu, người nước Tề, tánh rất có hiếu, được làm quan lĩnh ở huyện Sần Lăng, đến nhận chức chưa được 10 hôm thì xảy đau lòng ông kinh hoàng lạ thường, mình đổ mồ hôi như tắm, thì ông biết cha mẹ ở nhà chắc là có việc gì xảy ra chẳng lành. Ông xin từ quan để trở về nhà, mới hay cha bệnh nặng đã 2 ngày. Lương y nói rằng : Nếu muốn biết bệnh khó dễ thì nếm thử phân, như có vị đắng thì chữa khỏi, còn có vị ngọt thì rất khó trị. Sưu Kiếm Lâu nếm phân thử thì cảm thấy có vị ngọt, lòng rất lo sợ tánh mạng của cha già.

Đêm đêm ông đốt hương nhắm sao Bắc Đẩu khẩn nguyện cho cha hết bệnh . Sau đó, ông mơ thấy một người đến đưa ra một cái thẻ vàng có chữ: Sắc Trời cho bình an. Quả nhiên mấy ngày sau thì cha ông uống thuốc khỏi bệnh.

Quan Thái Thú nghe ông Sưu Kiếm Lâu có lòng hiếu như vậy nên cho Ông phục chức quan trở lại.

Sưu Kiếm Lâu có danh Tề quốc,

Huyện Sần Lăng nhận chức thân dân.

Tối nha chưa được một tuần,

Mồ hôi như dội, tâm thần thường đau.

Treo ấn ruổi vó câu bươn bả,

Về thăm cha bệnh đã hai ngày.

Nếm dơ vâng cứ lời thầy,

Ngọt ngào đầu lưỡi, chua cay trong lòng.

Thấy sách dạy” bệnh trung nguy khổ”

Ước làm sao bệnh đỡ mới cam.

Đêm đêm hương Bắc triều tam,

Xin đem tánh mạng thay làm thân cha.

Lòng cầu khẩn thấu tòa tinh tú,

Chữ bình an vui thú đình vi.

Cho hay máy động huyền vi,

Thay mình truyện trước còn ghi Kim Đằng.

23-Hoàng Đình Kiên

Hoàng Đình Kiên sinh vào đời nhà Tống, hiệu là Sơn cốc, còn có tên là Tăng Trực, làm quan Thái sử triều vua Nguyên Hựu, thờ cha mẹ rất hiếu thảo. Tuy làm quan chức cao, trong nhà có nhiều tôi tớ, nhưng ông tự mình chăm sóc những thứ đồ dùng để tiểu tiện của cha mẹ, dù dơ bẩn thế nào, ông cũng chính tay lau rửa, không để cho đầy tớ làm.

Triều Nguyên hựu có Thầy Tăng Trực,

Là họ hoàng ngồi chức Sử thần.

Ơn vua đã nhẹ tấm thân,

Phận con vẫn giữ thờ thân như ngày.

Đồ dơ bẩn tự tay lau chuốt,

Việc tầm thường chẳng chút đơn sai.

Há rằng sai khiến không ai,

Dem thân quan trọng thay người gia nô.

Chức nhân tử phải cho cần khổ,

Có mẹ cha mới có thân ta.

Cho hay đạo chẳng ở xa,

Hãy làm hiếu tử mới ra trung thần.

24-Tăng Tử

Tăng Tử, tên là Sâm, tự là Tử dư, người ở Ấp Vũ Thành nước Lỗ, sanh vào thời Xuân Thu, là học trò giỏi của Đức Khổng Tử, được đời sau tôn là Tông Thánh trong hàng Tứ Phối, truy tặng là Thành Quốc Công. Tăng Tử phụng dưỡng cha mẹ rất hiếu thảo, Bữa ăn nào cũng ráng mua đủ rượu thịt cho cha mẹ dùng. Khi cha mẹ ăn xong, đồ ăn dư lại, cha mẹ muốn cho ai thì ông vâng lời đem cho người ấy.

Cảnh nhà hàn vi, ông thường vào rừng đốn củi. Có một người khách đến chơi, Mẹ muốn gọi ông về ngay nhưng không biết phải làm thế nào. Trong lúc lúng túng, bà cắn vào đầu ngón tay thật đau. Tăng Tử đang chặt củi trong rừng, chợt cảm thấy lòng quặn đau kỳ lạ, e có việc không hay xảy đến

cho mẹ nên vội thu xếp gánh củi trở về nhà. Gặp mẹ mới giải
rõ nguồn cơn. Thật là cốt nhục tình thâm tương cảm.

Đời Châu mạt có Thầy Tăng Tử,
Thờ mẹ cha thì giữ chí thành.

Bữa thường rượu thịt ngon lành,
Cho ai cứ đàn rành không sai.
Nhà bản bạc thường đi hái củi,
Quảng mù xanh thui thúi non sâu.

Mẹ ngồi tặc cửa bóng sau,
Nhơn khi khách đến trông mau con về.
Rối trong dạ nhơn khi cùng túng,
Cấn ngón tay cho động lòng con.

Trong non bỗng chốc bỗng chồn,
Quặn đau khúc ruột bước dồn gót chơn.
Quì dưới gối kẻ gần thưa hỏi,
Lắng bên tai tỏ rõ nguồn cơn.

Cho hay từ hiếu tương quan,
Non Đồng tuy lở, không hàn tiếng chuông.

Phần Kết:

Bấy nhiêu tích cổ nhơn về trước,
Cách ngàn xưa như tạc một lòng.

Kể chi kẻ đạt người cùng,
Lọt lòng ai trốn khỏi vòng di luân.
Buổi công hạ cảm thân dày đội,
Xa hương quan gắn cõi Thánh Hiền.

Trông vào những thẹn bóng đèn,
Muốn lưu gia phạm, nên truyền quốc âm.

Dịch giả: Lý Văn Phúc

Nhân Xét:

Trong 24 gương hiếu thảo mà Ông Quách Cự Nghiệp chọn ra từ trong các truyện tích xưa, chúng ta nhận thấy có 3 điển tích không được hoàn hảo, xin kể ra:

- 1- Ngô Mãnh 8 tuổi để cho muỗi mặc tình hút máu (Số 5).
- 2- Lục Tích 6 tuổi trộm quít đem về biếu mẹ (Số 10).
- 3- Quách Cự vì mẹ chôn con (Số 13).

* Nếu cho Ngô Mãnh là có hiếu thì cha mẹ của Ngô Mãnh mang tiếng là bất nhân, không biết thương con, không bảo vệ con lúc con còn bé nhỏ, mới 8 tuổi, để cho con bị muỗi đốt sưng khắp mình mẩy, có thể bị bệnh nguy hiểm.

* Lục Tích, con nít mới 6 tuổi , ăn cắp quít bỏ vào túi , khi bị phát hiện thì nói là đem về biếu mẹ. Nếu cho Lục tích là có hiếu tức là khuyến khích con nít ăn cắp đồ vật đem về cho cha mẹ.

* Quách Cự không có cách giải quyết nào khác sao mà phải chôn con? Sao không làm một mâm cơm riêng dâng mẹ ăn trước, mẹ ăn xong rồi thì vợ chồng con cái mới ăn sau. Nếu cho quách cự là có hiếu thì Quách cự mang tiếng bất nhân, giết con.

Trong kho tàng điển tích xưa, còn rất nhiều gương hiếu thảo khác mà sao Quách Cự Nghiệp không chọn như Nhạc Phi, Đề Oanh, Tề Phụ . .v. .v ... mà lại chọn 3 điển tích vừa kể trên, thật là khó hiểu. Chúng ta bàn qua để chỉ rằng việc chọn lọc các gương hiếu thảo của Quách Cự Nghiệp có chỗ thiếu sót.

Chúng ta chỉ nên đề cao cái tinh thần của Nhi thập tứ hiếu là làm con phải hiếu thảo với cha mẹ là điều trước tiên, và chỉ nên trích dẫn những điển tích nào hoàn hảo.

Hết.

HAI CHỮ TRUNG DUNG

* Bác sĩ NGUYỄN VĂN THỌ

Viết sách khó, nhưng tìm nhan đề sách cũng chẳng phải dễ. Sách là nhan đề phân tán ra, nhan đề là sách cô đọng lại.

Tiền nhân xưa chắc đã lao tâm, khổ tứ nhiều mới tìm ra được hai chữ Trung Dung. Hơn nữa, với sự sâu sắc thâm trầm cố hữu, chắc các ngài cũng đã cố làm sao cho hai chữ Trung Dung được thật sâu sắc thâm trầm.

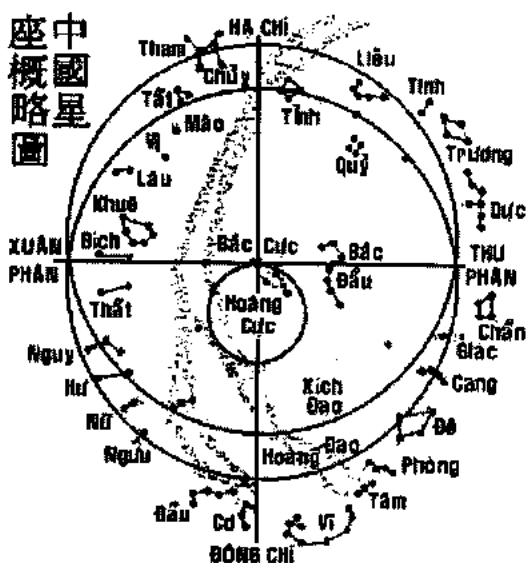
Ngược lại, ngày nay muốn tìm hiểu hai chữ Trung Dung cũng không phải là chuyện dễ. Phải khảo cứu từ nguyên, nghiên cứu tượng hình (symbole), căn cứ vào lời giải thích của các danh nhân danh sĩ lịch đại, mới mong tìm ra manh mối được.

Trung, theo từ nguyên¹ là một mũi tên bắn trúng hồng tâm.

Trung là giữa, là tâm điểm (centre); *Dung* là thường (permanent, éternel), là bất biến (immuable, invariable).²

Hội những ý trên ta đã thấy mục đích Trung Dung là muốn tìm cho ra tâm điểm vũ trụ, tâm điểm cuộc đời, băng qua mọi biến thiên, để trở về tâm điểm bất biến hằng cửu ấy.

Xét về tượng hình (symbole), ta thấy trung điểm, trung cung từ Á sang Âu, tự cổ chí kim, luôn luôn tượng trưng cho ngôi vị tối thượng.



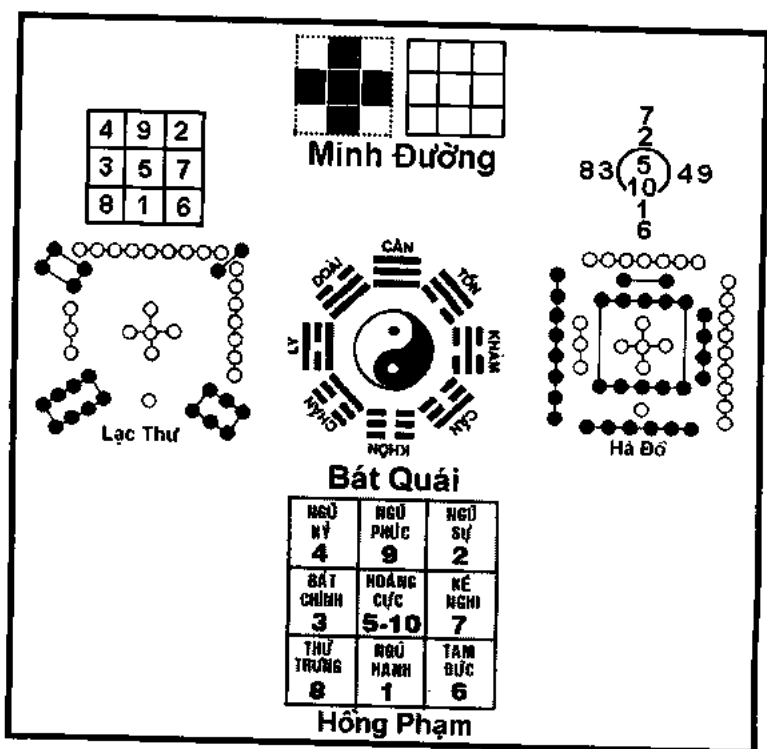
Trung Quốc tinh tòa khái lược đồ

Để chứng minh điều ấy, chúng ta hãy nên phóng khoáng, đừng gò bó mình vào trong đời Xuân Thu, Chiến Quốc, trong biên giới Trung Hoa, hay phạm vi Nho giáo, mà hãy tạm cho lòng chu du khắp bốn phương, tung hoành trong lịch sử nhân loại để tìm hiểu chữ Trung.

Khảo sát thư tịch Nho giáo, ta thấy trung điểm, trung dung bao giờ cũng tượng trưng cho ngôi chí tôn vô đối. Đó là:

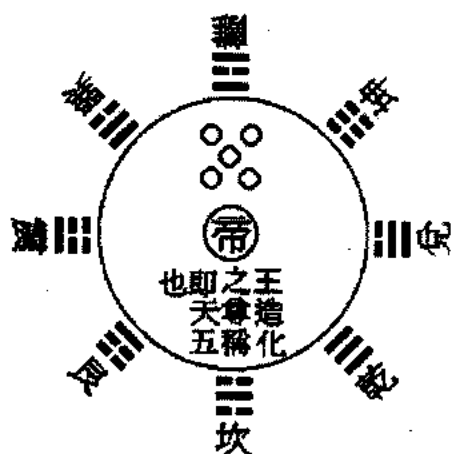
- Hoàng Cực trong thiên văn.³
- Thiên Trì trong la bàn địa lý.⁴
- Thái Cực trong thiên Tiên thiên bát quái.
- Ngũ thập trong Hà Đồ.⁵
- Ngũ trong Lạc Thư.
- Hoàng Cực trong Hồng Phạm Cửu Trù.
- Trung Cung trong Minh Đường.⁶

Dịch luôn đề cập đến Trung,⁷ Trung Hành,⁸ Trung Đạo.⁹



Trung Điểm trong Đồ Thư

Dịch chủ trương: *Chính trung* là ngôi vị của trời¹⁰ và người quân tử phải thông hiểu nghĩa lý của chữ Trung.¹¹



Đế xuất Chấn đồ

Hình trích trong *Dịch kinh lai chú đồ giải* của Lô lăng Cao tuyết Quân và Vinh xuyên Lăng hậu tử.

Trung điểm của bát quái đồ có viết chữ Đế «I và 5 chấm (Nơi dưới chú: “Vương Tạo hóa chi tôn xưng tức Thiên, Ngũ dã.” Nghĩa là: Đế hay Vương là tiếng đế tôn xưng đấng Tạo hóa tức Trung, tức ngũ.

Trong quyển *Dịch kinh lai chú đồ giải* có một đồ hình Hậu thiên bát quái, ở tâm điểm có chữ Đế.¹²

Lễ Ký cho rằng: Trung Dung là đạo của bậc vương giả.¹³

Độc Mạnh Tử ta cũng thấy chữ Trung bao hàm nghĩa hoàn thiện.¹⁴

Thời Hán, Vương Thông cũng đề cập tới “trung thuyết” theo vi ý của Dịch và chủ trương:

“Mặc cho biến hóa muôn nghìn,

Trung tâm ta vẫn giữ nguyên chẳng rời.”¹⁵

Đến đời Tống, chữ Trung trở nên minh xác hơn.

Ngũ Phong (Hồ Hoàng, ?-+1163) định nghĩa *Tính* là tuyệt đối siêu việt trên các quan niệm: thiện ác, và chủ trương *Trung* tương cho *Tính*.¹⁶

Lam Điền Lữ Thị cũng cho rằng: “Trung chính là *Tính*, là Thiên đạo.”¹⁷

Nhưng đọc những lời tranh luận của Chu Hi và Lục Tượng Sơn chữ *Trung* và chữ *Thái Cực*¹⁸ ta mới hiểu rõ ràng quan niệm của tiên nho về chữ *Trung*.

Chu Hi cho rằng *Thái Cực* ở trung tâm vạn vật nhưng *Thái cực* không phải là trung điểm. *Trung* như vậy chỉ là ngôi vị của *Thái Cực*.¹⁹

Ông viết: Gọi là *cực* để diễn tả sự chí *cực* của Lý ấy, gọi là *Trung* để diễn tả sự không lệch lạc của Lý ấy. Tuy cùng một lý, nhưng danh nghĩa phải dùng cho tùy nghi, thích đáng.²⁰

Lục Tượng Sơn phóng khoáng hơn, chủ trương dứt khoát rằng: *Trung* là *cực*. Ông viết: *Cực* cũng là Lý ấy, *Trung* cũng là Lý ấy.²¹

Lại nói: Gọi là *Nhất* hay *Trung* cũng vẫn là *Thái Cực*.²² Khảo sát nền văn học nước nhà, ta thấy Cụ Nguyễn Bình Khiêm (1491–1585) cũng đã thấu nghĩa chữ *Trung*, thấu hiểu định mệnh cao sang con người.

Năm Nhâm Thìn (1532)– lúc ấy Cụ 41 tuổi – nhân cùng các hương lão dạo chơi bến *Trung Tân* bên sông Tuyết Giang, Cụ thấy hai chữ *Trung Tân* có thể bao quát đạo làm người nên cho xây một quán gọi là quán “*Trung Tân*”, dựng một bia gọi là bia “*Trung Tân*” trên bến sông, để truyền sở học uyên nguyên lại cho hậu thế.

Cụ cất nghĩa *Trung* là hoàn thiện, *Tân* là bến bờ, ý muốn nói con người chỉ được dừng chân nơi bến bờ hoàn thiện.²³ Nhân sinh quan của Cụ Nguyễn Bình Khiêm chính là nhân sinh quan của *Trung Dung*, *Đại Học*; nhân sinh quan của các bậc thánh hiền.

Tổng hợp các quan điểm thánh hiền Nho giáo, ta thấy *Trung* là ngôi vị của *Thái Cực*, của *Hoàng Cực*, bất thiên,

bất ý, là nguồn gốc vạn vật, và là tuyệt đỉnh hoàn thiện làm tiêu chuẩn cho muôn loài, muôn vật vươn lên.

✘

✘ ✘

Mở rộng tầm khảo sát, ta sẽ thấy trung tâm, trung điểm bao giờ cũng tượng trưng cho căn nguyên, cho Tuyệt đối thể và Trung đạo là đạo “vô thượng”, là đạo Huyền đồng (mysticisme), hay là Thiên đạo. Vì thế các nhà huyền học (mystiques), tự cổ chí kim, không phân đạo giáo, đều truyền thụ cho nhau một chữ Trung.

Huyền học Hồi giáo gọi trung điểm là *thiên cung* (station divine).²⁴ Huyền học Do Thái (Qabbalah hébraïque) gọi Trung điểm là “Thánh điện” (Saint Palais),²⁵ hay Trung cung (the Middle Chamber).²⁶

Phật giáo cũng đề cập nhiều tới Trung Đạo (Majjhimā patipadā). Đức Phật Thích Ca đã tìm ra Trung Đạo và Trung Đạo đem lại cho con người viên giác thanh tịnh, niết bàn.²⁷

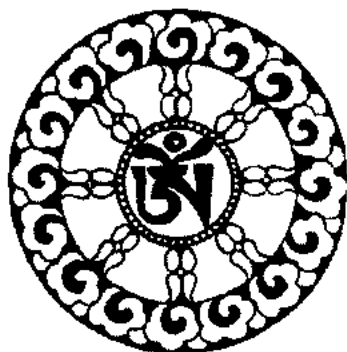
Thiên Thai Tông gọi *Thật Tướng* là Trung Đạo.

Hoa Nghiêm Tông lấy *Pháp Giới* làm Trung Đạo.

Pháp Tướng Tông lấy *Duy Thức* làm Trung Đạo.

Trung là duy nhất, tuyệt đối, tuyệt đãi, là căn nguyên sinh vạn pháp.²⁸

Trung Đạo, trung điểm ấy tức là điểm bất biến, là chân tâm nằm giữa mọi biến thiên. Quan niệm này được tượng hình bằng chữ *Vạn*, và trục các bánh xe “Bát Chính Đạo”, “Thập nhị nhân duyên”, ý nói trong thân “Tứ đại giả hợp” vẫn có một điểm chân nguyên vĩnh cửu, trường tồn hay niết bàn bao giờ cũng nằm trong trung tâm luân hồi.



Om (Trung điểm, Tuyệt Đối Thể) là con đường đại đồng.
(Om the the path of universality)

Psychic Centres
 (Chakras)

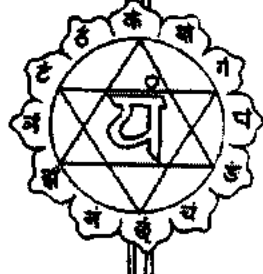
SAHASRARA-PADMA
 Crown Centre
 Seed-syllable: 'OM'

In the Tibetan
 System conceived
 as One Centre
 (shak-om)

AJNA-CAKRA
 (between the
 Eyebrows)
 Seed-Syllable:
 half or short 'A'

VIŠUDDHA-CAKRA
 Throat Centre
 Element: 'Ether'
 as substrate of
 Sound (shabd).
 Seed-syllable:
 'HAM'
 Colour: White
 Form: Circle

ANAHATA-CAKRA
 Heart Centre
 Element: 'Air'
 (Motion)
 Seed-syllable:
 'YAM'
 Colour: Grey-Blue
 Form: Hexagram



Physiological
 Counterparts

BRAIN
 (Pituitary Gland)
 Volitional
 Nerve-system

Cerebro-spinal
 Nerve-system

**MEDULLA
 OBLONGATA**
 Non-volitional
 Nerve-system

**PLEXUS
 CERVICUS**
 Respiratory
 System

**PLEXUS
 CARDIACUS**
 Circulatory
 System
 (Blood-vessels)

Oum mani padme hum = Ngọc châu viên giác chiếu diệu trong liên hoa tâm = Tuyệt Đối Thể chiếu diệu ở trung tâm não bộ.

Nói cách khác, đó chính là ngọc châu viên giác chiếu diệu trong liên hoa tâm.²⁹

Chu Hoàn, tác giả quyển “*Trúc song tùy bút*”, trong bài “*Phát chân qui nguyên*” cũng chủ trương chữ Trung của Trung Dung tức là *Chân Nguyên* của Phật giáo.³⁰

Trong thư tịch đạo Lão, ta thường thấy đề cập đến Trung Đạo, Trung Cung. Trung Cung ấy được gọi là Huyền, là Cốc Thần, là Đạo, v.v...



Cốc Thần là Trung Điểm trong đạo Lão

¹ Léon Wieger, *Leçons étymologiques N 190*, p. 290.

² Bất dịch chi vị dung. (*Trung Dung*)

Dung giả thường nhi bất dịch chi lý. (*Tổng Nguyên Học Ấn*)

quyển 92, tr. 4)

³ Trung Quốc tinh tủa khái lược đồ. (*Trung Hoa ngũ thiên niên sử*, quyển , tr. 49)

⁴ a) Thiên Trì hư hàm Thái Cực bản Vô Cực dã. (*La kinh giải định*, quyển I, tr. 2).

b) Cõi hình la bàn (*La kinh giải định*, quyển II, tr. 12)

Ngũ theo từ nguyên nghĩa là *Ngũ hành* (trung ương và bốn hướng) , tượng trưng âm dương ngũ hành chuyển vận giao phối trong trời đất.

- *Thập cũng* gồm đủ *Ngũ hành* (Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung)

- *Ngũ-Thập* vì vậy ở trung ương nơi âm dương giao thái, ngũ khí triều nguyên, (cf. Wieger, *Leçons étymologiques N° 24A*, N° 39, p. 68, 109)

⁶ Ainsi quand est fini le troisième mois de l'été, interrompt-il le travail qui lui permet de singulariser les diverses durées, il se vêt alors de jaune et cessant d'imiter la marche du soleil, va se poster au centre du *Ming-t'ang* . S'il veut animer l'Espace, il faut bien qu'il occupe cette place royale et dès qu'il s'y arrête, c'est d'elle qu'il semble animer le temps: il a donné un centre à l'année. (Marcel Granet, *La pensée Chinoise*, p. 103, 179, 180).

⁷ Đọc các quẻ: Khôn, Nhu, Tụng, Tỉ, Đồng nhân, Đại hữu, Khiêm, Dự, Khuê, Kiển, Giải, Ích, Quải, Tỉnh, Chấn, Phong, Tiết, Trung phu, Tiểu quá, Vị tể. (Dịch kinh).

-Hệ từ hạ: Càn khôn thành liệt, nhi dịch lập hồ kỳ trung hĩ.

⁸ *Trung hành*:: đọc các quẻ: Thái (cửu nhị), Phục (lục tứ), Ích (lục tam; lục tứ), Quải (cửu ngũ) (Dịch kinh).

⁹ *Trung đạo*: đọc các quẻ: Cổ, Ly, Giải, Ký tể (Dịch kinh).

¹⁰ Thiên vị dĩ chính trung dã.(quẻ Nhu, lời soán)

¹¹ Quân tử hoàng trung thông lý, chính vị cư thể, mỹ tại kỳ trung nhi sưởng ư tứ chi, phát ư sự nghiệp, mỹ chi chí dã.

¹² Xem hình: *Đế xuất Chấn*

¹³ Trung Dung dã, vương giả chi sở thường hành dã.

(*Lễ Ký - Tang phục tứ chế*, quyển 63, tr. 213).

¹⁴ *Mạnh Tử*, Tận tâm [hạ], 37.

¹⁵ Thiên biến vạn hóa, ngô thường thủ trung yên. (Trung thuyết Chu công)

¹⁶ Bửu Cầm, *Tống Nho*, tr. 114, 115, 116.

¹⁷ Hựu viết: Sở vị Trung giả, tính dữ thiên đạo dã.

(*Trung Dung hoặc vấn*, tr. 22)

¹⁸ *Tống Nguyên học án*, quyển 12. Phụ chú lục

Thái cực đồ thuyết giải, tr. 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.

¹⁹Thù vấn cực chi vi ngôn. Cửu cánh chí cực bất khả hữu gia chi vị; dĩ trạng thử lý chí danh nghĩa tắc cử thiên hạ vô dĩ gia thử chi xung dã. Cố thường tại vật chi trung, vi vật chi đích. Vật vô chi, tắc vô dĩ vi căn chủ nhi bất năng dĩ hữu lập. Cố dĩ vi tại trung chi nghĩa tắc khả nhi tiện vị cực vi trung tắc bất khả. (Stanislas Le Gall S.J., *Tchou Hi: Sa doctrine, son influence*, p. 116).

- Vấn Lưu Tử sở vị thiên địa chi trung, tức Chu Tử sở vị Thái Cực phủ. Viết chỉ nhất ban, dẫn danh bất đồng. Trung chỉ thị khắp hảo xứ. Thư duy hoàng Thượng Đế, giảng trung ư hạ dân diệc chỉ thị khắp hảo xứ. Cực bất thị trung. Cực chi vi vật chỉ thị tại trung như giá cá chúc đài, trung ương trâm xứ tiện thị cực. (Ibidem, tr. 104)

²⁰ Chu viết: cực thị danh thử lý chi chí cực, trung thị trạng thử lý chi bất thiên, tuy nhiên đồng thị thử lý, nhiên kỳ danh nghĩa các hữu du đáng, tuy thánh hiền ngôn chi, diệc vị cảm hữu sở sai hồ dã.

(*Tống Nguyên học án*, quyển 12, tr. 5).

²¹ Lục viết: Cực diệc thử Lý dã, Trung diệc thử Lý dã. Ngũ cư Cửu Trù chi trung nhi viết Hoàng Cực, khởi phi dĩ kỳ trung nhi mệnh chi hồ. Dân thụ thiên địa chi trung dĩ sinh, nhi Thi ngôn lập ngã chứng dân, mạc phi nhĩ cực, khởi phi dĩ kỳ trung mệnh chi hồ. (*Tống Nguyên học án*, quyển 12, tr. 5).

²² Cái Cực giả Trung dã. (*Tổng Nguyên Học Án*, quyển 12, tr. 3).

– Viết nhất trung tức Thái Cực dã. (*Ibidem*, tr.2).

²³ Quán dĩ Trung Tân danh, hà sở thủ nghĩa. Dư ngữ chi viết: Trung giả trung dã, toàn kỳ thiện vi trung, bất toàn kỳ thiên tắc phi trung dã. Tri sở chỉ vi yếu tân, bất tri sở chỉ tắc mê tân hĩ. (*Trung Tân quán bi minh*

Trạng Trình. Tài liệu viết tay của giáo sư Lê Hữu Mục).

²⁴ René Guenon, *Le Symbolisme de la croix*, p. 66.

²⁵ *Ibidem*, p. 72.

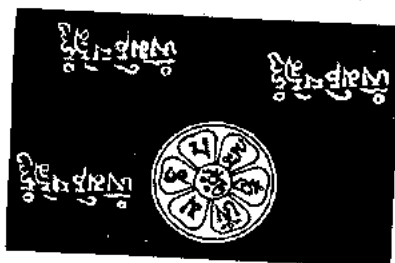
²⁶ Mackey's revised *Encyclopedia*, volume 2, p. 665.

²⁷ Le Bouddha a découvert "la voie moyenne" qui procura la vue, qui donna la connaissance, qui conduit au calme, à la vue intérieure, à l'éveil, au nibbanà. (*Présence du Bouddhisme*, p. 268–269)

²⁸ Pháp tướng dĩ duy thức vi Trung Đạo, Thiên Thai dĩ thật tướng vi Trung Đạo, Hoa Nghiêm dĩ pháp giới vi Trung Đạo. Trung giả bất nhị chi nghĩa, tuyệt đãi chi xung, song phi song chiếu chi mục dã.

Trung Luận kệ viết: Nhân duyên sở sinh pháp, ngã thuyết tức thị không, diệc danh vi giả danh, diệc thị Trung Đạo nghĩa. (*Phật học đại từ điển*).

²⁹ "Om mani padme hum" (*Au coeur du Lotus brille le Joyau de la Sagesse*) Cf *Sciences et voyages*, Aout 1962, No 200; *Le Boutan, petit royaume himalayen của Francis Brunel*.



Hình khắc vào đá để lưu truyền lời chú:

"Om mani padme Hum."

³⁰ Hội thông nhu, thích giả vị trung tức chân nguyên dã. (*Phật chân qui nguyên – Trúc song tùy bút*, tr. 35).

SUY GÃM

Quang Thông

I-Một kinh nghiệm học Đạo:

Chúng ta vẫn thường nghe nói được sinh ra trong gia đình có Đạo hoặc được nhập môn vào cửa Đạo là 1 điều may duyên.. Tại sao ? Vì chúng ta có cơ hội thăng tiến về phần linh hồn, vì gặp kỳ Đại ân xá Tận độ kỳ ba của Đấng Chí Tôn. Đức Hộ-Pháp cũng từng thuyết giảng rằng sự có mặt của ta trong nền Đạo không phải là một sự tình cờ. Nhưng chỉ có mặt mà không biết tận dụng tối đa khả năng phải làm gì để đi nhanh trên con đường *đoạt Đạo hay trở về ngôi xưa vị cũ* là một điều uổng phí cho một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Mà muốn đi cho nhanh, cho đúng đường thì trước tiên vấn đề cần đặt ra là phải Học Đạo. Học Đạo rồi mới Hành Đạo.

Nếu để tâm quan sát, chúng ta sẽ thấy rằng mỗi người trong chúng ta có một lúc nào đó, do một động cơ thúc đẩy sẽ hướng về con đường Đạo. Những động cơ đó có thể là: do các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ kêu gọi, do bị những nghịch cảnh trên đường đời làm cho tâm tư thức tỉnh, do biến động nào đó đánh thức Đạo tâm của chúng ta.....Thời điểm mà chúng ta bắt đầu hướng về đường Đạo gọi là sự *ngộ Đạo*.

Một khi đã ngộ Đạo rồi thì chúng ta sẽ tiến triển rất nhanh trên bước đường Học Đạo và Hành Đạo.

Chúng ta nhận thấy trường hợp các vị Tiên Khai Đại Đạo, khi Đức CHÍ-TÔN đến dạy thì các vị thức tỉnh ngay và bỏ hết việc đời một cái một để phứt đời hành Đạo, đó là vì các vị có chơn mạng đã ký hứa cùng Ngọc Hư Cung nên đến ngày giờ phải thi hành sứ mạng mà thôi.

Ngày nay chúng ta không được may duyên trực tiếp nghe lời dạy của Đức CHỈ-TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng, nhưng những lời vàng tiếng ngọc vẫn còn có âm ba huyền nhiệm cho nên Đấng Chí Tôn vẫn thường dạy chư Chức sắc phải thường đọc Thánh ngôn trong các Đàn cúng cho chư Đạo hữu nghe.

“Các Giáo-Hữu phải lo-lắng về phần thuyết đạo cho kịp và mỗi đàn lệ, phải trích ra một bài Thánh-Ngôn dạy về đạo-đức và đọc cho chúng-sanh nghe, như vậy thì lời Thánh-Giáo như còn vẳng bên tai các môn-đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt-sè vậy”. (TNHT, trg 155)

Mặt khác, khi các chức sắc thuyết Đạo hoặc muốn thuyết giảng để độ người thì có khi các Đấng cũng ám trợ về mặt Thiêng Liêng như trong Thánh Ngôn cũng có dạy:

“TR.....Đã thọ mạng nơi thầy, con đi đâu Thầy theo đó; Lời Đạo-Đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố-hóa tâm trí con dựng đi truyền Đạo; tùy cơ mà dạy kẻ; một mình con đâu đủ sức mà phục người. Chẳng luận là Nam hay Nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết Đạo Lý con phải độ, biểu chúng nó đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu-hành dựng; trước con không nên buộc chúng nó lắm.

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy: dầu cho đá, sắt, cây cỏ mà nghe đến Thánh-Ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người, con nhớ và an lòng”. (TNHT, trg 8)

Cho nên chúng ta tin tưởng những lời Thánh giáo của Đức CHỈ-TÔN có một sức mạnh huyền nhiệm khiến có thể thức tỉnh lòng người và khiến cho người ta Ngộ Đạo dễ dàng.

Ngày nay Hội Thánh đã cho in Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đây là lời vàng tiếng ngọc của Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng từ những ngày đầu tiên khai Đạo. Chúng ta có

thể xem Thánh Ngôn Hiệp Tuyển như là bộ Thánh Kinh của Cao Đài đó vậy.

Đối với bản thân người viết, nhớ lại lần đầu tiên được đọc Thánh Ngôn HT khoảng vào năm học Đệ Ngũ, (lớp 8) khi đọc qua Thánh giáo của Thầy lần đầu tôi cảm xúc đến rơi lệ, và từ đó tự động ăn chay đủ 10 ngày đầu không ai bắt buộc.

Với kinh nghiệm đó, mãi về sau này khi có người có trình độ tương đối mà muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài tôi chỉ kể sơ về nguồn gốc lịch sử của Đại Đạo rồi tặng cho họ một quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, và dặn về nghiên cứu. Nếu đã đọc được lời dạy của Đại Từ Phụ mà họ không hướng về Đạo thì coi như họ không có cơ duyên với Tam Kỳ Phổ Độ. Phải đành chịu thôi, vì lời của Đức CHÍ-TÔN mà không cảm hóa được họ thì trí phàm của chúng ta làm sao hơn

Đọc Thánh Ngôn HT cũng giống như người Đạo Thiên Chúa đọc Kinh Thánh của họ vậy, không thể đọc một ngày, hai ngày mà hiểu hết mà phải đọc và suy ngẫm hàng ngày. Có khi cùng một câu mà thời gian trước đọc chúng ta hiểu khác, thời gian sau đọc lại hiểu khác hơn.....

Nếu chúng ta có đức tin mạnh mẽ, tiến đến một trình độ cao hơn, chúng ta có thể tìm thấy được những điều huyền bí hay tiên tri... vì như Đấng Chí Tôn cũng có dạy trong Thánh Ngôn rằng: “Ký thành một cuốn gọi Thiên Thư, Khai Đạo muôn năm trước định giờ”, thì Thánh ngôn HT còn có giá trị như một quyển Thiên thư vậy.

Theo lời Đức Hộ-Pháp dạy vào ngày 6-8-năm Tân Mão (1951):

“Quyển Thiên Thư của Đức CHÍ-TÔN để tại thế gian này, Ngài giao cho con cái Ngài gìn giữ mà làm của báu không gì bằng, tức là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển”.

Thiên Thư là quyển sách Thiêng ở trên cõi Trời hàm chứa cả những bí mật huyền vi, mà trí phàm chúng ta chưa hiểu thấu.

Đạo thuộc về vô vi, mà vô vi thì vô cùng tận, không hạn định mục thước nên nếu chúng ta có chí học Đạo thì sẽ tiến mãi và sẽ đoạt được những lẽ huyền vi mầu nhiệm của vũ trụ là điều có thể thực hiện được chứ không phải chỉ là ảo vọng vậy.

Nói như thế để chúng ta nhận thức được tầm quan trọng của Thánh Ngôn HT,

II. VẤN ĐỀ TRANG BỊ GIÁO LÝ CHO CÁC HIÊN TÀI DẠ:

Trở lại vấn đề học Đạo trong Ban Thế Đạo, gần đây Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại có đưa ra vấn đề trang bị giáo lý cho một số các Hiền tài Dự Phong. Thực ra, cho tới nay có hơn 40 vị HTDP gia nhập BTĐ, trong số này có hơn phân nửa là các Đạo hữu lớn tuổi đã từng sinh hoạt Đạo tích cực trong các tổ chức Đạo, các Thánh Thất ở địa phương cư ngụ. Các vị này đã là các tín đồ thuần thành thì vấn đề học Đạo hay trang bị giáo lý cho họ không cần đặt ra, mà có khi các vị còn thông suốt hơn một vài vị Hiền Tài thực thụ mà không chịu hành Đạo. Nên vấn đề còn lại là cần khuyến khích, tạo điều kiện học giáo lý cho một số các bạn trẻ và các vị chưa từng sinh hoạt Đạo trước đây.

Như phần trên kia đã nêu, vấn đề căn bản là làm sao cho các anh em được ngộ Đạo hay là tăng cường, củng cố đức tin, phát triển Đạo tâm chứ còn tài liệu, giáo lý, kinh sách Đạo nơi Hải ngoại này không thiếu. Tuy nhiên, như lời Thánh giáo Đức Lý đã dạy:

“Kinh sách đầy đủ chưa thoát tục,

Đơn tâm khó định lấy chí mong”.

Đối với các bạn trẻ, muốn Đạo tâm được phát triển nên đọc Thánh Ngôn cho nhiều, những lúc rỗi rảnh thay vì phí thì giờ vào những cuộc vui chơi vô ích thì hãy lấy Thánh

Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật Pháp Chánh Truyền ra đọc rồi suy ngẫm cho hiểu được nghĩa lý sâu xa trong đó. Chỗ nào thấy khó hiểu nên hỏi lại với các bậc cha mẹ hay quý Chức sắc, Đạo hữu có kinh nghiệm hành Đạo.

Ngoài ra, muốn phát triển Đạo tâm cần phải năng cúng kiến, có câu Thánh giáo: *Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi... Lễ bái ở đây là sự cúng Đền nơi Thánh Thất cũng như cúng tứ thời ở tư gia. Vì mỗi lần cúng Thầy chúng ta hưởng được điển lành của Đức CHÍ-TÔN và các Đấng Thiêng Liêng ban cho nên Đạo tâm chúng ta ngày càng phát triển và chơn thần ngày càng sáng suốt thêm lên. Và từ đó chúng ta tránh được những sai lầm vấp ngã trên đường Đạo cũng như đường đời.*

"Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,

Đạo đời muôn việc khởi sai lầm". (TNHT, trg 213)

Chúng ta thường vẫn có quan niệm sai lầm rằng; việc cúng lạy nên dành cho các bậc ông bà lớn tuổi hay đàn bà con nít tức là những người dễ tin mà không cần trí xét đoán, nhưng thực ra việc cúng kiến trong Đạo Cao Đài có một tầm mức rất quan trọng trong việc tu thân, đạo Đạo của cả con cái Đức CHÍ-TÔN. Nếu không vậy sao Đức Hộ-Pháp từng có lời phê rằng: *Tứ thời tụng niệm là một bí pháp của Đạo Cao Đài, nên tuyên truyền cho mọi người đều hiểu.....*

Phát triển Đạo tâm là điều tiên quyết, rồi kể đến việc trang bị các kiến thức về giáo lý, triết lý, lịch sử Đạo, phương pháp tu thân, hành ĐạoHiện nay nơi Hải ngoại chúng ta có rất nhiều sách Đạo do các bậc Tiền bối hay các bậc đàn anh đã viết như: Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp, Giáo Lý, Thiên Đạo, Đạo Sử, Đại Đạo Sử Cương, Chánh Tri Đạo, Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Cao Đài Từ Điển, Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.....(ngoài các sách đã in, còn nhiều trang Web của Cao Đài rất đầy đủ về kinh sách Đạo) (1)

Nếu đọc mà thấm nhuần bao nhiêu kinh sách đó cũng khá đủ kiến thức về giáo lý Đại Đạo. Tuy nhiên học Đạo không

phải giống như học một môn khoa học, kỹ thuật Tức nhiên, ngoài cái hiểu biết do tri thức, việc học Đạo còn được cảm nhận qua tâm linh vì có nhiều điều không thể giải thích bằng phương pháp khoa học được...

Như đã nói, Đạo học có một phạm vi mệnh mông vô cùng tận nên chúng ta phải có một sự ham thích, một ý chí kiên trì, thường xuyên học Đạo. Trong đạo Phật có từ ngữ chuyên biệt để diễn tả ý chí kiên trì này là: *sự tinh tấn*. Và nhờ sự tinh tấn, chúng ta sẽ tiến triển nhanh trên con đường *tu thân, hành Đạo* và *độ tha*. Một khi thực hiện được trọn vẹn các điều này thì kiếp sanh chúng ta mới thực sự không uổng phí.

Để kết luận phần này chúng tôi xin mượn một bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển dạy về việc học Đạo như sau:

*"Cần lo học Đạo chí đừng lơ,
Phú quý sương tan lối bóng Trời,
Lợi lộc xô xao rồi một kiếp,
Nghĩa nhân tích trữ để muôn đời.
Làm lành sau cũng lành vay trả,
Chác dữ âu hay dữ vốn lời.
Mấy kẻ biết mình tâm tự cải,
Thân danh bể khổ mặc buông trôi".*

**Quang Thông
(01-2003)*

(1) xin giới thiệu trang Web Tủ Sách Đại Đạo hiện có hơn 80 quyển kinh sách:

WWW-personal.usyd.edu.au/~cdao/tusachdd.htm

Sự lợi ích của tâm từ bi

Đạo Tâm

Khi chúng ta nghe nhắc đến hai chữ từ bi, chúng ta thường nghĩ đến đó là danh từ dùng để chỉ đến đức hạnh của những bậc tu hành đặc đạo, nhưng thật sự danh từ này cũng bình thường như mọi danh từ khác và một người có đức hạnh bình thường vẫn có thể có tâm từ bi .

Vậy tâm từ bi là gì ?

Tâm từ bi là tấm lòng trắc ẩn , tấm lòng thương xót đến những nỗi đau khổ của người khác , tâm từ bi phát xuất từ tấm lòng nhân ái để mưu tìm đến nguồn hạnh phúc cho tha nhân .

Trong đời sống văn minh và xã hội hiện tại và nhất là khi sống trong một xã hội giàu có sung túc về vật chất , con người có khuynh hướng sống cho mình nhiều hơn hay sống theo chủ nghĩa cá nhân tức là chỉ mưu cầu cho hạnh phúc của bản thân mình trước hết . Lối sống ích kỷ ấy đã ngăn cản đi rất nhiều sự phát triển của tâm từ bi .

Thật vậy, xã hội sung túc về vật chất dễ tạo ra sự bon chen và ganh đua, mà khi có hai điều này thì dễ làm cho con người có khuynh hướng khích bác , ganh tị và chống báng lẫn nhau . Những điều này đã làm cho tâm từ bi trong họ bị mất dần theo thời gian .

Ví dụ như khi thấy một người ăn xin đến gõ cửa xin tiền hay khi thấy một người đau khổ cần sự giúp đỡ , họ liền từ chối ngay lập tức vì họ nghĩ rằng những điều này không liên quan và ích lợi gì cho họ cả.

Tâm từ bi chỉ có khuynh hướng phát triển trong một xã hội nghèo đói , nơi mà con người còn cần đến hai nhu cầu

chính yếu tức là ăn và mặc . Thật vậy, trong một xã hội nghèo nàn lạc hậu, sự bon chen vì quyền lợi vì danh vọng sẽ bớt đi và con người sẽ dễ sống gần nhau. Tình người phát triển và dễ dàng phát sinh ra tâm từ bi .

Khi nâng cấp lên một bình diện cao hơn, người ta còn gọi tâm từ bi là tâm bồ tát như chúng ta vẫn thường nghe tụng niệm “Nam mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn “

Như vậy , tâm bồ tát là tấm lòng quảng đại , vị tha muốn cứu giúp toàn thể chúng sanh thoát ra những tai nạn và bệnh tật .

Vậy làm thế nào để ta có thể phát triển được tâm từ bi ? và khi có tâm từ bi, chúng ta sẽ có được những lợi ích gì trong cuộc sống ?

Chúng tôi nghĩ là muốn phát triển lòng từ bi , điều trước tiên chúng ta phải trau dồi nhân cách của chúng ta để có thể hướng đến lòng nhân ái.

Thật vậy lòng Nhân là điều quan trọng trước tiên để chúng ta có thể thể hiện được tình thương của mình đối với tha nhân qua những hành vi từ thiện ví dụ như giúp đỡ người tàn tật , già yếu , an ủi cô nhi , quả phụ, chia xẻ những hoạn nạn với tha nhân v...v..

Từ những hành vi mang tính cách từ thiện ấy , chúng ta sẽ dễ dàng phát triển được tâm từ bi và sự thông cảm trước những nỗi khốn khổ của tha nhân .

Khi lòng từ bi được phát triển , chúng ta sẽ có được những lợi ích sau :

1/ Tâm hồn an lạc , và hạnh phúc với niềm vui của tha nhân .

2/ Xoa dịu được sự đau khổ nếu có trong ta vì khi ta xoa dịu được nỗi đau khổ của tha nhân cũng là cùng một lúc ta sẽ quên đi được sự đau khổ của chính mình .

3/ Bốn bề là bạn, là anh em một nhà .

Thật vậy khi ta đem tình thương và lòng từ ban phát cho kẻ khác thì ta sẽ dễ dàng thấu phục được nhân tâm và khi đã đắc nhân tâm thì ta sẽ không có kẻ thù và mọi người sẽ là bạn bè và giúp đỡ ta .

4/ Được sự kính nể , thương yêu và đùm bọc của tha nhân vì ta sống vì tha nhân và thương họ như thể thương ta .

5/ Có sự thuyết phục mạnh đối với tha nhân qua lời nói và hành động , điều này giúp chúng ta thành công trong công việc truyền giáo hay trong việc hoằng dương Đạo Pháp .

6/Tính ích kỷ của ta sẽ dần mất đi và sẽ nhường chỗ cho tình cảm vị tha , một tình cảm cao quý được thể hiện rõ nét nhất trong tình thương của người mẹ hiền đối với con bao la như biển thái bình .

Điều này đã thật đúng như trong Thánh ngôn có nói :

“ Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.”

(Chú thích : Bạch Ngọc Kinh trong Đạo Cao Đài tượng trưng cho nơi có sự hạnh phúc vĩnh cửu và hằng sống , được so sánh như Niết Bàn trong Phật Giáo và Thiên Đàng trong Thiên Chúa Giáo)

Hay là :

“Tâm Ái nhân sanh an bốn bể “
(Thánh ngôn hiệp tuyển , thi văn dạy đạo)

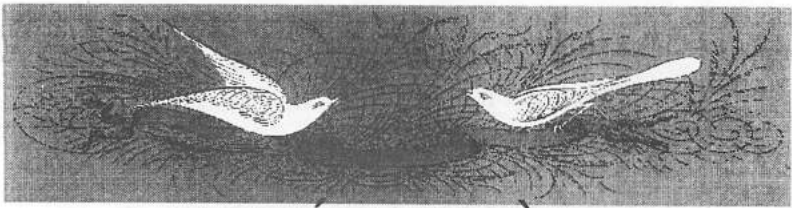
Có tâm ái tức là có lòng Nhân tức là lòng thương yêu đối với mọi người, bất kể sang hèn và chủng tộc . Có tâm ái hay nhân ái , ta mới có thể có được tâm từ bi và mọi người bốn bể sẽ là bạn của ta và sự hòa bình , an lạc sẽ đến với mọi người trên thế giới này.

Nói tóm lại , muốn có tâm từ bi trước hết chúng ta phải có tấm lòng nhân ái và khi tâm từ bi của ta phát triển ta sẽ dễ dàng gần gũi với sự giác ngộ về Đạo Giáo vì Đạo ra đời là để cứu khổ cho nhân loại cũng như người có tâm từ bi dễ dàng đi tới việc cứu nhân độ thế vậy . Lúc ấy hai bản thể của người và Đạo đã dường như hòa vào nhau thành một như trong lời Thánh ngôn Thầy đã dạy :

“Các con là Thầy và Thầy là các con “

Xin hãy thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban phát cho chúng ta lòng thương yêu và tâm từ bi để chúng ta có thể thực hiện được tôn chỉ của Cao Đài Giáo là nhằm tạo một thiên hạ đại đồng và một thế giới hoà bình và an lạc tức là tạo nên được một Bạch Ngọc Kinh tại thế này vậy .

**NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG
ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT**



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Phạm Văn Giáo ngụ tại thành phố Westminster, California, báo tin lễ vu quy cho út nữ là:

Phạm Thị Quỳnh Giao

sánh duyên cùng con của cố Hiền Tài Phạm Văn Kỷ ngụ tại thành phố Garden Grove, California, là :

Phạm Văn Dũng

Thứ Nam

Hôn lễ được cử hành vào lúc 11.00 giờ sáng ngày 22-03-2003 (nhằm ngày 20 tháng 02 năm Quý Mùi) tại Thánh Thất Orange, số 14072 Chetnut Ave, thành phố Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại	Châu Đạo California.
Ban Thế-Đạo Nam CA	Tộc Đạo & ĐTPM Orange.
Ban Thế Đạo Bắc CA	Tộc Đạo San Diego.
TâyNinh Đồng Hương Hội	ĐĐTINH California.
Hội Cựu Sinh Đạo-Đức	Học Đường & Lê Văn Trung

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Huynh Hiền Tài Lê Văn Năm là :

Cụ Bà:

HỒ THỊ THƠM

Đã qui vị ngày 01-02--2003 (nhằm ngày 01 tháng 01 năm Quý Mùi) tại ViệtNam

Hưởng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Lê Văn Năm và tang quyến,

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Hồ Thị Thơm được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

Ban Thế-Đạo Nam CA

Ban Thế-Đạo Bắc CA

Tập-San Thế-Đạo

Châu Đạo California

Tộc Đạo & ĐTPM Orange.

Tộc Đạo & Thánh Thất Anaheim

Tộc Đạo Little Saigon

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Huynh CTS Thái Hữu Nghĩa, Thánh Thất Marrero, Louisiana là:

Cụ Bà:

Lê Thị Tích

Đã qui vị ngày 26-10-2002 tại Long-An, Việt-Nam.

Hưởng thưởng thọ 106 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Thái Hữu Nghĩa và tang quyến,

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Lê Thị Tích được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Thành kính phân ưu.

Hiền Tài Phan Văn Rắc

Hiền Tài Lê Trung Cang

Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm

Hiền Tài Lâm Hoàng Minh

Hiền Tài Triệu Thị Hương

Lễ Sinh Hương Muội.

CTS Dương Thanh Liêm.

CTS Lê Tấn Tài & Nữ CTS Phan Thị Sáu.

Gia-đình Lê Thị Uyên & Nguyễn Thành Cứ

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại:

- 1- **Địa chỉ:** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
- 2- **HT. Nguyễn Ngọc Dũ**, Phone & Fax: (408) 238-6547
E-mail: dutani@juno.com
- 3- **HT. Nguyễn văn Cầu**, Phone: (408) 262-4209
Fax: (408) 262-2948, E-mail: caunguyencd@yahoo.com
- 4- **HT. Mai văn Tim**, Phone: (206)723-3864
E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo** :3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:
Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167
- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:
HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:
HTDP Trần văn Tấnh, Phone: (678) 422-8784
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:
HTDP Lý Trường Tho, Phone: (281) 988-9858
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:
HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629
Fax: (416) 780-1829

III- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

- 1- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:
HT. Lâm Hoàng Minh, Phone: (281) 575- 0277
- 2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa Kỳ:
HT. Nguyễn Thừa Long, Phone: (504) 831-3152 .
- 3- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Washington:
HT. Mai Văn Tim, Phone: (425) 957-9486
- 4- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:
HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

- 1- **Địa chỉ:** 932 Deer Meadow Ct , San Jose, CA. 95122
- 2- HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 924-0763
E- mail: to_nguyen@juno.com

V- Ban Thế Đạo Nam California:

- 1- **Địa chỉ:** 8791 Orangewood Ave., Garden Grove, CA. 92841, Phone & Fax: (714) 636-6622
- 2- HT. Bùi Văn Nho, Phone: (909) 687-3010,
Fax: (909) 687-3010.

VI- Yểm trợ tài chánh:

Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Chi phiếu hoặc Money Order xin gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

3076 Oakbridge Dr.,

San Jose, CA. 95121-1716

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

**Danh Sách Đồng đạo/ Thân Hữu/ Cơ-Sở
yểm trợ Tập-San Thế-Đạo
(Từ ngày 01-01-03 đến ngày 07-04-2003)**

STT	<u>Đồng Đạo/ Thân Hữu/ Cơ-Sở</u>	<u>USD</u>
1	Nguyễn Văn Đông, Houston, TX	20.00
2	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	100.00
3	Andy.J. Lejou, Richmond, VA	100.00
4	HT Phan Văn Rắc, Marrero, LA	20.00
5	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	30.00
6	Ng.Thai Khanh& Trinh T.Kim Liêng, Vancouver,WA	80.00
7	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
8	T&N DentalCare, Inc,(Tuờng Ng. DDS&Huệ Tô,DDS) 125 N. Jackson Ave,Suite 104, San Jose, CA 95116	200.00
9	Nguyễn Chí Hiền, Thiais, France (20 Euro)	20.01
10	PhanNgọc Vinh, SanJoseAuto Body & Service Center 60 Stockton Ave , San Jose, CA 95126	100.00
11	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
12	Sandy Dental P.C , Trần Minh Khiết, DDS) 1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116	200.00
13	Lê Thành Chính, Westminster, CA	10.00
14	Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
15	Huỳnh Văn, San Jose, CA	20.00
16	Nguyễn Văn Thế, Houston, TX	20.00
17	Dương Quang Lén, Oakland, CA	20.00
18	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
19	Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
20	HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, CA	20.00
21	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	30.00
22	Huỳnh Diệu Ngọc, Garden Grove, CA	20.00
23	Phạm Chiêu, Bellevue, WA	20.00
24	L ê Sáng Huệ, St Louis, MO	50.00
25	Trương Thị Khanh, Oakland, CA	40.00
26	Hồ Văn Dẫn, Garden Grove, CA	10.00
27	Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA	20.00
28	Bùi Kim Tuấn, Riverside, CA	20.00
29	Lê Văn Hiệu, Westminster, CA	10.00

30	HT Nguyễn Văn Mộc, San Diego, CA	50.00
31	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
32	Hồ Văn Anh, Fountain Valley, CA	15.00
33	Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	20.00
34	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
35	HT Nguyễn long Châu, San Jose, CA	20.00
36	Nguyễn Ngọc Phước, Morrow, GA	50.00
37	HTDP Nguyễn An Hồng, Kettering, OH	20.00
38	Nguyễn Văn Nhờ, Lawrenceville, GA	50.00
39	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
40	Nguyễn Văn Thừa, Milpitas, CA	40.00
41	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	20.00
42	Thánh Thất Seattle, WA	30.00
43	Danny Nguyễn, Cincinnati, OH	20.00
44	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	100.00
45	Lưu Quốc Minh, Holliday, Fl	20.00
46	Nguyễn Thành Công, Forest Park, GA	20.00
47	HTDP Trần Công Bé, Forth Worth, TX	20.00
48	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	50.00
49	Trần Ngọc Danh, Sacramento, CA	20.00
50	Phạm Thị Bạch, Morrow, GA	20.00
51	HTDP Trần Trung Dung, Federal Way, WA	20.00
52	Lý Thu Nga, Paris, France	20.00
53	Nguyễn Văn Phé, Paris, France	100.00
54	Trần Đức Trong, Forest Park, GA	20.00
55	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
56	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	20.00
57	Tri Vương, Mississauga, Ont, Canada (70đôla Canada)	46.12
58	HTDP Lê Đăng, Toronto, Ont, Canada(\$250 Can)	164.70
59	CTS Bùi Thị Ngọc Xuân, Toronto,Canada(\$100 Can)	65.88
60	Lê Thanh Nhã, Ont, Canada(\$100 Can)	65.88
61	Võ Thành Trân, Ont, Canada (\$ 40 Can)	26.35
62	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
63	HTDP Võ Hoàng Ngô, Memphis, TN	100.00

Cộng : 2.643.94

San jose, 04-04-2003

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

D- Trách nhiệm, nghĩa vụ Hội viên:

- Khi gia nhập, nộp một lần tiền đóng ban đầu là (60) Mỹ kim gồm tiền Dự Trữ Phúng điếu là (40) Mỹ kim và tiền niên liễm là (20) Mỹ kim.- Định kỳ nộp niên liễm là (20) Mỹ kim / năm

- Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về: **Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài, số 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

HT. Nguyễn Văn Cầu - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị., Phone: (408) 262 - 4209 - Fax: (408) 262 - 2948 - E - Mail: caunguyened@yahoo.com

-HT. Nguyễn Ngọc Dũ - Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.
Phone & Fax: (408) 238 - 6547 - E - Mail: datani@juno.com

- HTDP. Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành
Địa- chỉ : 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148
Phone & Fax : (408) 528 - 6435 - E mail: datthong@earthlink.net

(*Chú thích: Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài / Website Ban Thế Đạo
[http://www. Banthedao.org](http://www.BantheDAO.org))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

TIN TỨC

I-Tin Ban Thế-Đạo Hải Ngoại:

Trong tháng 01-2003 và tháng 02-2003, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại đã có nhiều phiên họp liên tiếp để duyệt xét lại những hoạt động của Ban Thế-Đạo trong năm 2002 và đề ra những việc làm trong những năm 2003 và 2004.

Sau khi thảo luận kỹ càng, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại đã đề ra những công việc Ban Thế-Đạo Hải Ngoại sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian 2 năm tới như sau:

1-Tiếp tục liên lạc, tham gia với các cơ-sở Đạo khác trong việc tìm một mẫu số chung cho việc hiệp nhất hoạt-động đạo sự tại hải ngoại.

2-Tiếp tục đẩy mạnh việc mời quý vị trí thức, nhân tài tham gia vào sinh hoạt của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại với danh xưng là Hiền Tài Dự Phong.

3-Đẩy mạnh việc yểm trợ Hội Tương Tế Cao-Đài để Hội này hoạt-động mạnh mẽ tại California cũng như tại các bang khác trong Hoa-Kỳ.

4-Thực hiện chương-trình phổ biến Giáo-Lý Cao-Đài đến các Hiền Tài Dự Phong và các Thanh Thiếu Niên Cao-Đài tại hải ngoại.

5-Tiếp tục phát triển Tập-San Thế-Đạo từ việc nâng cao phẩm chất nội dung cũng như việc gia tăng số lượng của đọc giả.

6-Ấn hành kinh sách:

-Tháng 8 hoặc tháng 9-2003 sẽ ấn hành quyển Chính Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa

-Trong quý 01-2004, sẽ in quyển Cao-Đài Tự Điển của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng. Bộ Tự Điển này dày khoảng 5700 trang.

7-Tiếp tục củng cố và phát triển tổ-chức Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại các địa-phương.

Để thực hiện được những mục tiêu đã đề ra, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại cũng mong được sự tham gia ý kiến, hỗ trợ của đồng đạo tại hải ngoại.

II- Tin San Jose, California

Vào ngày thứ bảy 22-02-2003 Đại-Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, California đã tổ-chức một tiệc gây quỹ tại nhà hàng Phú-Lâm, San Jose, California.

Tiệc gây quỹ đã được bắt đầu từ 11.30 AM và đã được đồng đạo hưởng ứng rất tích cực. Hiện diện trong tiệc gây quỹ, chúng tôi thấy có đông đủ sự hiện diện của :

-HH CTS Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara và chức việc Bàn Trị-Sự Thánh Thất San Jose.

-HH HT Hồ Xưa (Q. Quán Tộc), HT Nguyễn Kim Linh(Q. Quán Tộc) và Ban Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

-Quý vị Hiền Tài trong Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Ban Thế-Đạo Bắc California.

-Quý vị cựu Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara cùng quý vị cao niên trong Đạo.

-Quý vị Đại-Diện Thiên Lý Bửu Tòa.

-Đông đảo đồng đạo và thân hữu.

-Thanh Thiếu Niên Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara.

Sau phần trình bày về hoạt động của ĐĐTINH Santa Clara trong những năm qua qua những ảnh chiếu trên màn ảnh và nói lên ý nghĩa của tiệc gây quỹ cùng cảm ơn đồng đạo đã đến tham dự ủng hộ của Hội Trưởng Trần Minh Thành và vị đại diện của ĐĐTINH, bữa tiệc được bắt đầu và xen vào là chương trình văn nghệ rất phong phú và sôi động của ĐĐTINH địa phương cùng sự tham gia của 11 ĐĐTINH California đến từ Nam California. Ngoài ra chúng tôi còn thấy trong phần văn nghệ còn có sự tham dự về cổ nhạc của những nhạc sĩ và ca sĩ tại địa phương.

Tiếp theo là phần xổ số kỷ-niệm;

Bữa tiệc gây quỹ đã thu hút được số người tham dự lên đến trên 200 người và đã thành công rất mỹ mãn.

III- Tin Nam California.

1- Họp bạn Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung.

Vào ngày 28-02-2002, tại Hội Trường Châu Đạo California, cuộc họp bạn Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung đã được tổ-chức và cử hành với sự tham dự của khoảng 100 cựu sinh .

Về phần chức sắc và chức việc Bàn Trị-Sự tham dự, chúng tôi nhận thấy có:

-HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California.
-Lê Sanh Thượng Xem Thanh, Đầu Tộc Đạo Thánh Thất Westminster.

-CTS Phan Văn Hồ, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Anaheim.

-CTS Lê Văn Đức Thánh Thất Pomona.

Về phần quý vị ân sư, chúng tôi nhận thấy có:

-Thầy Đặng Minh Đức (Giáo-Sư Thuần trường Lê Văn Trung)

-Thầy Tạ Thành Long (giáo viên ĐĐHD nội ô Tòa Thánh)

-Thầy Lê Thanh Tân (giáo viên ĐĐHD Cực Lạc).

-Thầy Nguyễn Vĩnh Xương (giáo viên ĐĐHD Gò Dầu Hạ).

Ngoài ra trong thành phần tham dự chúng tôi nhận thấy có sự hiện diện của những cựu sinh từ nơi xa về như:

-Cựu sinh Lâm San Hà từ Houston, Texas.

-Cựu sinh Nguyễn Văn Trật, cựu sinh Dương Văn Ngừa, Lê Thị Yên từ San Jose, CA.

-Cựu sinh Đặng Văn Tiên từ Ventura.

Đúng 1 giờ trưa, sau nghi thức khai mạc, cựu sinh Huỳnh Long Vân, Trưởng Ban tổ-Chức đọc diễn văn chào mừng quý vị chức sắc, chức việc BTS, quý ân sư, các bạn đồng môn cùng thân hữu. Kế đến, Ban Tổ-Chức tặng hoa cho quý vị ân sư và chức sắc để tỏ lòng tri ân thầy cô.

Sau cùng là phần dùng tiệc trai và thưởng thức văn nghệ do Đại-Đạo Thanh-Niên Hội phụ trách.

Ngày họp bạn chấm dứt vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày và anh chị em cựu sinh ra về mỗi người trên tay đều có Tập San Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung, một tập san được phát hành hằng năm vào dịp họp bạn.



Chụp hình lưu niệm



Từ trái sang phải : Q. Đầu Tộc Orange CTS Phạm Ngọc Tấn, HT Đặng Minh Đức (Gs Thuần, Trng Học Lê Văn Trung), HT Nguyễn Văn Chính (cựu Q. Khâm Châu California), Lễ Sinh Thượng Xem Thanh, Đầu Tộc Westminster , Cựu Đại-Tá Tạ Thành Long (Giáo viên ĐĐHĐ nội ô Tòa-Thánh) , Thầy Lê Thanh Tân(Giáo viên ĐĐHĐ Cựu Lạc)

2-Tin Bầu Cử Hội-Đồng Quản-Trị Thánh-Thất Cao-Đài California.

Vào ngày Chủ Nhật 19-01-2003 , lúc 9.30 giờ sáng, một đại-hội đã được tổ-chức tại Thánh Thất Cao-Đài California để bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị của Thánh-Thất.

Hiện diện trong đại-hội chúng tôi nhận thấy:

-Quý vị thành viên trong Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm kỳ 2001-2003.

-HH Chế Thuần Nghiệp, Hội-Trưởng Hội Tín Hữu Cao-Đài Nam California.

-HH CTS Phan Văn Hồ, Q. Đầu Tộc Anaheim.

-HH Nguyễn Lý Sáng, Hội-Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

-Chức việc Bàn Trị-Sự Tộc-Đạo Little Saigon và đồng đạo. Buổi đại-hội đã bắt đầu bằng lễ cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân cho đại-hội đạt được thành quả tốt đẹp.

Sau đó, lần lượt HT Nguyễn Trung Đạo, thay mặt Hội Đồng Quản-Trị Thánh Thất đọc diễn văn khai mạc, HTỷ Phan Thị Thu Hồ, thủ quỹ, báo cáo tài-chánh và HT Bùi Văn Nho, Chủ-Tịch Hội-Đồng Quản-Trị tường trình công tác của HĐQT trong nhiệm kỳ qua (2001-2003).

Sau đó, đại hội đã tổ-chức bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị cho nhiệm kỳ 2003-2005 và sau đây là kết-quả:

-HT Bùi Văn Nho, Chủ-Tịch Hội-Đồng Quản-Trị.

-HT Nguyễn Trung Đạo, Thư Ký.

-HTDP Nguyễn Hồi Phục, Kế-Toán.

-Trần Thanh Minh, Thủ quỹ.

Đại hội bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị Thánh-Thất Cao-Đài California đã chấm dứt vào lúc 13 giờ cùng ngày sau khi các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2003-2005 vào Chánh Điện và Điện Tờ Phật Mẫu cầu nguyện, tuyên thệ nhận nhiệm-vụ và đại-hội đọc kinh xuất hội.

3-Tây-Ninh Đồng Hương Hội Hoa-Kỳ Tiệc Tân Niên Quý Mùi (2003).

Vào ngày Chủ Nhật 16-02-2003, Tây-Ninh Đồng Hương Hội Hoa-Kỳ đã tổ-chức tiệc Tân niên Quý Mùi tại nhà hàng Seafood Place 2, thành-phố Anaheim, Nam California.

Hôm nay trời trong, nắng ấm, thật là tuyệt vời. Từ 10 giờ sáng, Ban Tổ-Chức đã có mặt tại nhà hàng., lo sắp đặt bàn tiếp tân, treo biểu ngữ " Tây-Ninh Đồng Hương Hội chúc mừng Xuân Quý Mùi 2003". Ban Văn Nghệ Biển Xanh của Đại-Đạo Thanh-Niên Hội lo trang hoàng sân khấu , sắp xếp nhạc cụ, lắp đặt hệ thống âm thanh.

Mới 10.30 giờ mà bà con đồng hương đã lần lượt đến và gần đến giờ khai mạc thì đồng hương và thân hữu đã ngồi đầy trong nhà hàng.

Vào lúc 12 giờ tiệc Tân Niên Quý Mùi 2003 bắt đầu. Sau nghi thức khai mạc, điều hợp viên chương-trình giới thiệu quan khách đặc biệt như sau:

- Ông Trần Dũ, Hội Trưởng Hội Ái-Hữu Sóc Trăng.
- Đại Diện Hội Ái-Hữu Kiên Giang.
- Ký giả Du Miên, chủ nhiệm kiêm Chủ Bút tờ Thời Báo.
- Nhà văn Phạm Quốc Bảo.

Đồng hương từ xa đến gồm có:

- Phái đoàn của đồng hương Nguyễn Văn Cười từ San Jose.
- Đồng hương Kim Đồng và gia-đi nh từ Arizona.

Để mở đầu buổi tiệc, Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội đọc diễn văn chào mừng và chúc Tết bà con đồng hương và thân hữu. Kế tiếp theo lời tuyên bố khai mạc bữa tiệc thì một tràng pháo nổ dồn , tiếng trống vang lên và đoàn lân Quang Trung từ cửa tiến vào trước sân khấu biểu diễn và đến từng bàn chúc Tết quan khách. Tiếp theo, niên trưởng Nguyễn Văn Quý (cựu Đại-Tá Nha Quân Pháp, người Gò Dầu) thay mặt Hội-Đồng Niên Trưởng nói sơ lược về quê hương Tây-Ninh yêu dấu và chúc Tết đồng hương nhân dịp năm mới.



Đồng hương Tây Ninh



Những đóa hoa hồng Ban Tổ-Chức kính tặng

Bà con nhập tiệc, vừa ăn vừa thưởng thức chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn do Ban Nhạc Biển Xanh phụ trách mà đặc biệt là các ca nhạc sĩ trong ban nhạc đều là người Tây-Ninh. Ngoài ra chương trình văn nghệ còn được sự cộng tác của nghệ sĩ Chí-Tâm.

Trong không khí vui nhộn của bữa tiệc và tràn đầy nhựa sống của những ngày đầu xuân, nhiều đồng hương đã tự động tham gia vào chương trình văn nghệ, lên sân khấu hát giúp vui cho đồng hương như trường hợp anh Trần Văn Bén hát vọng cổ và chị Kim Đồng hát tân nhạc.

Đến 2.30 giờ tiệc Tân Niên Quý Mùi 2003 của Tây-Ninh Đồng Hương Hội chấm dứt. Đồng hương và thân hữu quyến luyến chia tay hẹn gặp lại nhau vào năm tới *đông hơn và vui hơn*.

4- RA MẮT SÁCH “Mối thâm tình Việt Mỹ”

Vào ngày Chủ Nhật 23-02-2003, lúc 10.30 giờ, nhà văn Lương Thành Nĩ đã tổ-chức buổi ra mắt tác phẩm “Mối thâm tình Việt Mỹ” tại Hội-Trường Châu Đạo California. Hiện diện trong buổi ra mắt sách có khoảng 70 quan khách và thân hữu.

Sau nghi thức khai mạc, giáo-sư Phạm Văn Khảm, điều hợp viên chương-trình, nói sơ lược về nhà văn Lương Thành Nĩ. Và kế tiếp là các độc giả lần lượt được mời lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng và nhận xét về tác phẩm “Mối thâm tình Việt Mỹ”:

-Cựu Dân Biểu Bùi Văn Nhân (kỹ giả Vi Anh).

-Cựu Thẩm phán Phạm Đình Hưng.

-Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội-Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

-Lễ Sanh Thượng Xem Thanh, Đầu Tộc Thánh Thất Westminster.

-Ông Đặng Văn Ve, quê hương Trà Cao, nơi tác giả dùng làm khung cảnh cho tác phẩm “Mối thâm tình Việt Mỹ”. Ông Ve

với dáng vẻ xúc động cho biết tác phẩm đã gợi cho Ông hình ảnh quê hương cùn khổ trong chiến tranh với những nhân vật chất phác, mộc mạc và với tài nói chuyện có duyên .Ông đã dẫn người nghe về nơi chôn nhau cắt rún của Ông. Sau cùng Ông Ve hát tặng khán thính giả một bản vọng cổ và đã được hội trường hoan nghinh nhiệt liệt.

Buổi ra mắt sách chấm dứt vào lúc 12.30 giờ và sau đó quan khách và thân hữu đã dùng cơm chay và thưởng thức văn nghệ.

ĐÍNH CHÍNH

Trong Tập-San Thế-Đạo số 17 phát hành tháng 01-2003, vì lý do kỹ-thuật, chúng tôi có những sai sót sau đây, xin đính chính cùng đồng đạo và thân hữu:

1- Tai trang 141 xin đính chính lại như sau:

Đặng Thị Nghiệp thay vì Đặng Thị Hiệp như đã in.

CTS Nguyễn Văn Hưởng thay vì CTS Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Văn Hưởng như đã in (dư 3 chữ Nguyễn Thanh Xuân).

2-Tai trang 153, nơi danh sách Hiền Tài Dư Phong:

Xin đính chính lại như sau:

Nguyễn Huỳnh Anh, sinh năm 1978 thay vì sinh năm 1955 như đã in.

Tập-San Thế-Đạo thành thật xin lỗi:

-CTS Nguyễn Văn Hưởng , PTS Nguyễn Thành Công và đồng đạo Thánh Thất Geogia.

-HTDP Nguyễn Huỳnh Anh.

Trân trọng,

Tập-San Thế-Đạo

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI ÚC CHÂU HỌP MẶT TÂN NIÊN 2003

Hôm nay là ngày 2 tháng 3 năm 2003, tức là ngày 30 tháng giêng năm Quý Mùi, lúc người Việt ăn Tết và hạ nêu từ lâu, Tây Ninh Đồng Hương Hội mới lục đục mừng Tân Niên. Nhưng hể gì, ông bà mình từng nói: "*Tháng giêng là tháng ăn chơi, tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè*" nên ăn Tết sớm hay muộn cũng vậy thôi, vì đâu sao cái tinh thần tiểu nông dễ thương của người mình đâu để dứt bỏ.

Nhưng chậm mà hóa hay, vì thời tiết hôm nay rất tốt chớ không quá nóng như lúc đầu tháng hai và lúc nầy chuyện tiệc tùng hay du lịch của đồng hương cũng đã qua, nhận được giấy mời đâu có ai nỡ chối từ. Vì vậy mà cái Serbian Hall 300 chỗ ngồi hôm nay gần chật. Đồng hương, thân hữu tay bắt mặt mừng hàn huyên ráo riết, trên khán đài ban nhạc "The Little Finger" với sự cộng tác của nhạc sĩ Phan Hùng cũng hứng chí trở tài, tạo nên cái không khí thật là náo nhiệt.

Một giờ rưỡi chiều, như là thông lệ của cộng đồng, lời nói đầu tiên của MC là xin lỗi vì giờ khai mạc bị trễ hết 30 phút. Hôm nay hai anh em nhà họ Mai, Mai Công Minh và Mai Hòa Đường thay nhau hướng dẫn chương trình. Mở đầu, anh Hội Trưởng Lê Tấn Tài chào mừng thân hữu và đồng hương. (Tây Ninh Đồng Hương Hội như một gia đình và khách mời, dù là người có địa vị trong cộng đồng, đều đến với Hội bằng tình thân hữu). Hôm nay cũng là ngày Ban Quản Trị (BQT) cũ mãn nhiệm kỳ nên anh Tài cảm ơn đồng hương đã tín nhiệm và ủng hộ hết lòng giúp anh làm tròn vai trò Hội Trưởng trong bốn năm qua.

Xin mở một dấu ngoặc để giới thiệu sơ qua về

TNDHH. Hội được thành lập từ năm 1986 do anh Lê Văn Ngô làm Hội Trưởng cho đến năm 1995. Nhu cầu đổi mới được đặt ra và năm này, hội có được một bản nội quy quy định rõ ràng mục đích và cách tổ chức hội:

Mục đích : -Tương trợ và sưởi ấm tình đồng hương
- Tuỳ theo khả năng, BQT có thể tham gia sinh hoạt văn hóa xã hội BQT không tham gia các sinh hoạt hay phát biểu nhân danh hội về các vấn đề tôn giáo và chánh trị.

Ban Quản Trị: Gồm Hội trưởng và một số thành viên do Hội trưởng chọn. Hội trưởng do Hội viên bầu ra và có nhiệm kỳ 2 năm. Một người chỉ được làm Hội trưởng tối đa hai nhiệm kỳ, tức 4 năm.

Sinh hoạt cụ thể: -Tương trợ trong các vấn đề quan hôn tang tế
-Hộp mặt, picnic, du ngoạn, tưởng thưởng con em trong hội học giỏi

-Tham gia các sinh hoạt cộng đồng như tổ chức Tết Nhi Đồng, Ngày làm sạch nước Úc, lạc quyền cứu trợ v.v...

-Hàng năm phát hành tờ đặc san Xuân Tây Ninh Mến Yêu.

Cũng kể từ năm 1995 hội càng ngày càng phát triển.

Hiện nay Hội có khoảng 100 gia đình hội viên.

Xin đóng ngoặc và trở lại buổi tiệc. Nhân dịp này anh Hội trưởng Lê Tấn Tài cũng giới thiệu cháu Nguyễn Ngọc Hương Thảo, con của một gia đình hội viên. Cháu Thảo trên hai mươi tuổi, đang là sinh viên Luật tại Đại Học Sydney. Dù cháu đang bận rộn với việc học, nhưng vẫn sắp xếp được thì giờ để tham gia tích cực vào các sinh hoạt văn hóa và xã hội của cộng đồng. Sự tích cực đã làm cháu nổi tiếng và năm nay cháu nhận được giải thưởng "Người trẻ xuất sắc" của Hội Đồng thành phố Bankstown và giải thưởng "Người trẻ gốc Việt xuất sắc" của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu. Để chúc mừng, Anh Tài đại diện TNDHH tặng cho cháu một chiếc khánh vàng với hàng chữ "Mã Đáo Thành Công" trong tiếng võ tay rợn rả của đồng hương Tây Ninh.

Chương trình được tiếp nối bằng bài diễn văn nhậm chức vui nhộn của anh Tân Hội Trưởng Nguyễn Văn Thiệu. Anh nói, đại ý: "tôi bị "đè cửi" (thay vì để cửi) để nhận chức

này chờ không phải tự nguyện. Tuy nhiên để đáp lại sự tin nhiệm của đa số đồng hương, tôi xin hứa sẽ làm hết sức mình để chu toàn nhiệm vụ". Tiếp theo là phần giới thiệu thành phần Tân Ban Quản Trị. Thành phần này có vẻ "khá hùng hậu", chứng tỏ rằng anh Tân Hội Trưởng được rất nhiều người hỗ trợ:

Ban Cố Vấn:

- 1/ ĐH Nguyễn Văn Bán
- 2/ĐH Trần Ngọc Thạch
- 3/ ĐH Lê Văn Ngộ
- 3/ĐH Đặng Kim Ngọc
- 5/ĐH Nguyễn Thành Đỡm
- 6/ĐH Lê Tấn Tài

Ban Quản Trị:

- 1/Hội Trưởng : ĐH Nguyễn Văn Thiệu
- 2/ Phó HT Ngoại vụ 1: ĐH Lâm Thành Hồ
- 3/Phó HT Ngoại vụ 2: ĐH Trần Lê Phong
- 4/Phó HT Nội vụ 1: ĐH Vương Văn Ký
- 5/ Phó HT Nội Vụ 2: ĐH Nguyễn Văn Khậy
- 6/ Tổng Thư Ký: ĐH Trần Ngọc Sương
- 7/Thủ Quỹ : ĐH Phạm Kim Đỉnh.

Các Ủy Viên:

- 1/ Ủy viên Du lịch: ĐH Lê Tấn Tài (kiêm nhiệm)
 - 2/ Ủy viên Thông Tin Văn Hóa: ĐH Vương Ký (kiêm nhiệm)
 - 3/Ủy viên Giáo Dục : ĐH Mai Công Minh
 - 4/Ủy viên Xã Hội &Tương Trợ: ĐH Nguyễn Thị Huệ Chiêu.
 - 5/Ủy viên Tổ Chức Sinh Hoạt: ĐH Mai Hòa Đường
 - 6/Ủy viên Thanh Niên, Sinh viên& Học Sinh: ĐH Nguyễn Ngọc Hương Thảo
 - 7/ Ủy viên Âm Thực: ĐH Tạ Thị Tuyết Mai
 - 8/Ủy viên Tài Chánh: ĐH Nguyễn Kim Thâu
- Đặc San Tây Ninh Mến Yêu:**
- 1/ Chủ Nhiệm : ĐH Nguyễn Văn Thiệu
 - 2/ Chủ Bút : ĐH Nguyễn Thành Đỡm
 - 3/ Phụ tá Chủ Bút : ĐH Lê Tấn Tài
 - 4/ Tổng Thư Ký: ĐH Trần Lê Phong

Cùng lúc với việc trình diện Tân Ban Quản Trị, thân hữu Trần Thị Liên đại diện cho tất cả đồng hương và thân hữu có mặt, tặng anh Lê Tấn Tài, Hội Trưởng vừa mãn nhiệm, một chậu hoa rất đẹp, như là một sự ghi nhận công khó của anh trong 4 năm qua.

Kết thúc phần nghi thức là mục phát hành đặc san Tây Ninh Mến Yêu Xuân Quý Mùi do ĐH Nguyễn Thành Đờm trình bày. Đây là quyển thứ 8 được Hội liên tiếp phát hành trong 8 năm qua. Quyển đặc san năm nay dày 186 trang khổ A4 trình bày trang nhã gồm có 60 đề mục do 38 tác giả trong và ngoài Hội viết riêng cho đặc san. Nội dung bao gồm các bài viết về Tết, Xuân, quê hương Tây Ninh, sinh hoạt cộng đồng, khoa học, văn học v.v...bằng nhiều thể loại như văn, thơ, truyện ngắn, bút ký, du ký, biên khảo, chuyện cười v.v...Mỗi gia đình đồng hương hay thân hữu có mặt đều được biếu tặng một quyển đặc san.

Tiếp theo là phần ẩm thực và trình diễn văn nghệ. Thức ăn hôm nay gồm nhiều món chay và mặn, thật đầy đủ và rất ngon, do tân ủy viên Ẩm Thực Tạ Thị Tuyết Mai đảm trách cùng với sự giúp đỡ hết lòng của quý vị Phật tử chùa Phổ Minh thuộc vùng Chester Hill. Phần văn nghệ hôm nay có mục ngâm thơ và hát của nữ nghệ sĩ Đăng Lan, nữ ca sĩ Bích Hà, thân hữu Nguyễn Đức Du và nhiều ca sĩ "cây nhà lá vườn" của Hội.

Giữa phần văn nghệ có thân hữu Trương Văn Quang, Hội Cao Niên Đông Dương NSW, thông báo một tin đặc biệt: Ngày 27/04/2003 tới đây Hội Cao Niên Đông Dương NSW sẽ phối hợp cùng nhà hàng Maxim tổ chức một bữa tiệc vĩ đại, quy tụ trên ngàn người để mừng những cuộc hôn nhân từ 25 năm trở lên. Tất cả những cặp vợ chồng kết hôn được 25 năm và những cụ ông, cụ bà độc thân nhưng có tuổi thọ 70 tuổi trở lên đều đủ điều kiện tham dự miễn phí.

Bốn giờ chiều nắng vẫn đẹp. Một ngày cuối tuần vui vẻ qua mau. Mọi người chia tay với lòng thơ thối.

Thọ Ân ghi vội.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội Úc Châu



Tân Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành TNDHH Úc Châu



Tặng chậu hoa cho Hội Trưởng Lê Tấn Tài vừa mãn nhiệm

Một buổi Sinh Hoạt **Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu**

Ngày 10/11/2002, Ban Đại Diện BTD/ HN/ Úc Châu có tổ chức một sinh hoạt Đạo Sự tại Youth Hall số 56 đường Bareena, vùng Canley Vale, thành phố Sydney. Số người tham dự là 37 vị gồm thành phần nhân sĩ ; phụ huynh thanh thiếu niên và thanh niên trong phạm vi Tộc Đạo Sydney và Hội Đồng Cao Đài Giáo Úc Châu.

Chương trình sinh hoạt có những tiết mục chính là Lược Sử Nền Đạo Sơ Khai, Lược sử Ban Thế Đạo, Mạn đàm cùng các bậc làm cha mẹ về phương pháp giáo dục con, và sau cùng là vận động kết nạp Thế Hệ Kế Thừa.

Buổi sinh hoạt mở đầu lúc 10giờ bằng thủ tục chào quốc kỳ Việt Nam, Úc, Đạo Kỳ và tưởng niệm các vị Hiền Tài bị xử tử, bức tử và từ trần sau ngày 30/4/1975 rất trang nghiêm

Trong phòng họp rộng rãi, tất cả đều im lặng nghe đạo hữu Mai Hòa Đường đọc lời Tưởng Niệm các vị Hiền Tài quá cố như sau:

Trong suốt chiều dài lịch sử của Tổ quốc Việt Nam, bên cạnh lịch sử của Đạo Cao Đài, chúng ta có những trang sử oanh liệt của những vị Hiền Tài Ban Thế Đạo. Trong quá khứ và hiện tại Tổ quốc Việt Nam đã ghi công họ vì những công trạng đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ Đạo, bảo vệ Đời, chống lại chủ nghĩa Cộng Sản vô thần . Những vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, dù phục vụ bất cứ nơi đâu, bất cứ trong lĩnh vực nào, họ luôn là ngọn cờ đầu sáng chói tiền phong trong sự nghiệp cứu nước, bảo vệ dân tộc, bảo vệ độc lập, dân chủ, tự do góp phần xây dựng nước Việt Nam phú cường.

Nhưng buồn thay...vận nước nổi trôi, chí nguyện trợ Đời nâng

Đạo chưa thành đạt thì miền Nam thân yêu của chúng ta đã rơi vào tay Cộng Sản, từ đó đất nước thống khổ, điêu linh...

Hôm nay chúng ta họp mặt nơi đây để tưởng nhớ các vị Hiền Tài Ban Thế Đạo. Sau ngày 30/4/1975, may mắn có kẻ bỏ nước ra đi tha phương nơi đất khách quê người, có người không may vùi thân trên bộ, trên biển cả mênh mông, còn có rất nhiều người bất hạnh còn kẹt ở lại chịu trăm đắng ngàn cay, gánh mọi đòn trả thù của Cộng Sản phi nhân.

Chúng ta đồng ngậm ngùi tưởng niệm đến một số vị Hiền Tài đã bị Cộng Sản xử tử, bức tử, bỏ tù vô hạn định. Đa số họ bị bức tử, ám hại trong nhiều hoàn cảnh vô cùng đau thương, xin hãy tưởng niệm đến :

- Hiền Tài Hồ Thái Bạch, Hiền Tài Hồ Thái Khương (con của ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa), Hiền Tài Hồ Hữu Hòa, Hiền Tài Huỳnh Thanh Khiết, Hiền Tài Lê Tài Thượng, Hiền Tài Phạm Ngọc Trảng. Riêng Hiền Tài Đinh Công Kính là phu quân của cố Hiền Tỷ Võ Thị Cư đã bị bức tử trong tù tỉnh Bến Tre ngày 1/7/1984. Và còn nhiều vị Hiền Tài khác ở lại trong nước, họ đã âm thầm hy sinh cho Đạo cho Đời, mà sau một cuộc biến dâu bên ngoài Ban Thế Đạo Hải Ngoại chưa cập nhật hóa đầy đủ được.

Riêng tại Úc Châu, có 2 vị Hiền Tài đã qua đời, chúng tôi xin nhắc đến:

- Hiền Tài Trần Kim Lữ, sinh năm 1939, nguyên sĩ quan cấp bậc Thiếu tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chức vụ cuối cùng là Tham Mưu Phó chiến tranh chính trị tiểu khu Tây Ninh. Sau ngày 30/4/1975, Hiền Tài Lữ bị đày đi tù cải tạo miền Bắc. Với chính sách trả thù giam giữ khắc nghiệt, lao động khổ sai, thiếu ăn, thiếu thuốc, HT Lữ đau bao tử trầm trọng, chết đi sống lại trong tù. Được Cộng Sản trả tự do

năm 1985, HT Lờì cùng đưa con trai thứ ba Trần Lê Tuấn vượt biên đến Úc 1985. Đến Úc, HT Lờì bệnh tình ngày một trầm trọng do nhiều năm cải tạo khắc nghiệt ở miền Bắc. Các bác sĩ ở Úc tận tình cứu chữa nhưng vẫn không qua khỏi được tử thần. HT Lờì qua đời năm 1989 hưởng dương 50 tuổi. Để ôn lại những ngày cuối đời của HT Lờì, lúc gần lâm chung, chúng tôi, đồng đạo, đồng bào kể cả người Úc bản xứ vận động trên một ngàn chữ ký thỉnh nguyện thư lên chính phủ Úc, vận động chính phủ Úc can thiệp khẩn cấp với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, can thiệp diện nhân đạo cho nội trợ là chị Lê Thị Hồng Ngọc cùng các con Trần Lê Phong, Trần Lê Vũ, Trần Lê Ngọc Yến đến Úc khẩn cấp không qua thủ tục di trú thông thường để kịp gặp mặt chồng, cha lần cuối. Chúng tôi đã thành công và vô cùng vui mừng là trước giây phút lâm chung, HT Lờì đã toại nguyện gặp lại vợ con lần cuối. Hôm nay nhắc lại chúng tôi vẫn không ngăn được dòng nước mắt vẫn còn xúc động xót xa

- Hiền Tài Nguyễn Minh Phú, sinh năm 1928 tại An Tịnh tỉnh Sa Đéc, nguyên là Trung Tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chức vụ cuối cùng là dân biểu Hạ Viện thuộc Đệ Nhị Cộng Hòa, đơn vị tỉnh Kiến Phong. HT Phú cũng bị đầy đọa khắc nghiệt trong các trại giam miền Bắc, từ trại Hà Tây, Nam Hà, chuyển về Nam giam tại Long Thành. HT Phú đau ốm trầm trọng, được trả tự do năm 1984, vượt biên tìm tự do đến Úc năm 1985. Nội trợ của HT Phú là bà Nguyễn Thị Chơn (đã mất), các con là Nguyễn Minh Lợi, Nguyễn Kim Chi, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Minh Phước, Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Lập, Nguyễn Minh Thắng hiện nay ở VN và Úc Châu. HT Phú ở Úc được 8 năm vì bệnh nặng hậu quả do nhiều năm lưu đầy đi cải tạo ác nghiệt trong gông cùm của Cộng Sản, HT Phú đã từ trần tại Melbourne năm 1993 hưởng thọ 65 tuổi.

Kính thưa quý thân khách, đồng đạo, đồng bào, hôm nay là

lần đầu tiên tại Úc Châu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu làm lễ tưởng niệm các vị Hiền Tài Ban Thế Đạo đã bị xử tử, bức tử, áp bức trong và ngoài nước. Họ đã vì quốc vong thân, vì Đạo táng mạng để lại niềm tiếc thương vô hạn trong lòng của đồng bào, đồng đạo.

Trong không khí trang nghiêm này, chúng tôi xin cầu nguyện cho vong linh của quý Hiền Tài được siêu thoát, về với Đức Chí Tôn, Phật Mẫu. Xin hồn thiêng của các bạn về đây chứng giám cho lòng thành của chúng tôi. Xin vong linh quý bạn gia hộ phù trì cho chúng tôi, những người ở lại được vững lòng tin, chân cứng đá mềm tiếp tục đi trên con đường chánh đạo, chánh nghĩa làm đúng theo lý tưởng trợ Đời, nâng Đạo mà Ban Thế Đạo đã thực hành gần nửa thế kỷ qua.

Phút mặc niệm.....cho các Thánh Tử Đạo, các vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, đồng bào, đồng đạo đã vì quốc vong thân, hy sinh cho quốc gia dân tộc và Đạo pháp để Tổ quốc Việt Nam được mãi mãi trường tồn....bắt đầu.

Bầu không khí thật trang nghiêm với giọng đọc trong suốt của xướng ngôn viên đạo hữu Mai Hòa Đường vừa chấm dứt, bản nhạc Hồn Tử Sĩ trỗi lên trong lúc cử tọa đều đứng nghiêm trang tưởng niệm các vị anh hùng tử Đạo.

Sau phần tưởng niệm, buổi sinh hoạt bắt đầu. Xướng ngôn viên mời thuyết trình đoàn gồm Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Hiền Tài Lê Văn Ngộ và HTDP Lê Tấn Tài lên bàn chủ tọa.

Khởi đầu, HT Nguyễn Kim Triệu, đại diện Ban Tổ Chức mời toàn thể đứng lên niệm danh hiệu Đức Chí Tôn và sau đó an tọa. Tiếp theo, HT Nguyễn Kim Triệu chào mừng toàn thể đồng đạo, thân khách, nhân sĩ và các cháu thanh thiếu niên có mặt trong buổi sinh hoạt hôm nay và giới thiệu chương trình với cử tọa gồm có:

- Lược sử Nền Đạo Sơ Khai
- Ban Thế Đạo
- Mạn đàm cùng các bậc làm cha me
- Vận động thành phần trí thức gia nhập Ban Thế Đạo Thế Hệ Kế Thừa

Sau đó HT Nguyễn Kim Triệu giới thiệu HT Lê Văn Ngộ thuyết trình Lược sử về Nền Đạo Sơ Khai.

Mở đầu, HT Ngộ đọc 2 bài thơ:

Ly trần tuổi đã quá năm mươi
 Mi mới vừa lên ước dặm mười
 Tổng mến lời khuyên bên mộ chếp
 Tình thương căn dặn gắng tâm đời
 Bên màn đôi lúc trên hôn phách
 Cõi thọ nhiều khi được thánh thời
 Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm
 Cùng nhau nhấn nhủ một đôi lời

xxx

Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài Sanh
 Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành
 Hậu Đức Tắc Cư Thiên Địa Cảnh
 Hườn Minh Mẫn đáo thủ đài danh

Hai bài thơ này mở đầu cho sự thông công giữa cõi Thiêng Liêng vô hình với người trần thế hữu hình.

Từ đó, HT Ngộ dẫn dắt cử tọa theo dõi những bước đầu tiên của 3 vị tiền khai là quý ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang từ chỗ giải trí, tò mò rồi đến ngộ Đạo mở đầu cho việc khai sáng nền Đạo Cao Đài năm Bình Dân 1926. Đồng thời những tín đồ hậu bối như chúng ta thấy được

những sự hy sinh lớn lao, những công lao gian khổ mà quý vị Tiền Khai trong buổi sơ khai đã thực hiện thật xứng đáng để chúng ta noi theo.

Tiếp theo, HTDP Lê Tấn Tài thuyết trình đề tài Ban Thế Đạo. Dẫu là mới gia nhập Ban Thế Đạo hơn một năm và được giao phần nhiệm về đề tài Ban Thế Đạo mới hơn 1 tuần, song với khả năng của HTDP Lê Tấn Tài thật đặc biệt, giúp cho cử tọa có mặt ngày hôm đó biết rõ được Ban Thế Đạo là một cơ quan thiết yếu của nền Đạo trước ngày 30/4/1975 tại trong nước và nay khi ra hải ngoại Ban Thế Đạo có nhiệm vụ chính là:

- Trợ Đỡ nâng Đạo
- Truyền bà giáo lý của Đại Đạo
- Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ của Đại Đạo trong mọi hoàn cảnh
- Giúp ý kiến cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo địa phương

Cuối cùng, HTDP Lê Tấn Tài đề cập đến vấn đề Thanh niên của Đạo và mong được các bậc làm cha mẹ để ý giúp cho phong trào gây dựng Đoàn Thanh Niên của Đạo được kiện toàn tốt đẹp, vì khi nhìn qua Tôn giáo bạn thì thấy ở các nơi này sự hoạt động của thanh niên rất tốt và được quý vị lãnh đạo chú ý. Còn chúng ta thì các hoạt động của thanh niên vắng bóng, nếu có thì hoạt động lợt lạt. HTDP Lê Tấn Tài nhiều lần nhấn mạnh vai trò thiết yếu của thanh niên đối với Đạo và mong được quý vị lãnh đạo và các bậc làm cha mẹ nuôi dưỡng khích lệ vì thanh niên là mầm non tương lai của Đạo.

Đến đây theo chương trình là phần giải lao 10 phút tại chỗ.

12 giờ. Phần sau cùng là giai đoạn kết luận của buổi sinh hoạt Ban Thế Đạo bằng hai đề tài: Mạn đàm cùng các bậc làm cha mẹ và vận động kết nạp thế hệ kế thừa do HT

Nguyễn Kim Triệu đại diện Ban Thế Đạo Úc Châu đảm nhận.

Trong hơn 1 tiếng đồng hồ, HT Triệu có những nhận định và trao đổi cùng các bậc làm cha mẹ trong Đạo 3 vấn đề: thứ nhất là phương thức nuôi con để khi lớn lên các cháu sẽ trở thành những tín đồ trung kiên của Đạo và là những thanh niên biết yêu đất nước mình. Thứ hai là những trở ngại trong việc truyền bá giáo lý của Đạo như 2 câu nguyện là Đại Đạo hoằng khai, phổ độ chúng sinh. Thứ ba là vai trò của trí thức với tình hình của Đạo hiện nay.

Trong phần đầu HT Triệu đề cập đến 2 câu ca dao:

Dạy con từ thưở còn thơ,
Dạy vợ từ thưở ban sơ mới về

mà HT Triệu cho là thiết thực trong đời sống của chúng ta và xin phép cử tọa được kể lại một câu chuyện vui của bản thân mình có liên hệ đến 2 câu ca dao này là chuyện dạy vợ và nuôi con. HT Triệu kể lại chuyện 55 năm về trước tức là năm 1947 khi còn là công chức lúc 24 tuổi, đã lập gia đình với một thiếu nữ là người Đạo Phật Từ Bi Âm. Lúc mới về nhà chồng, bà vợ rất sợ Đạo Cao Đài vì thấy Đạo Cao Đài không thờ hình tượng như các tôn giáo khác mà thờ một con mắt. Trong lúc tâm tình của 2 vợ chồng mới cưới, HT Triệu (lúc bấy giờ) muốn biết quan điểm của vợ mình vì đây cũng là quan điểm chung của người khác, nên HT Triệu tranh thủ thời gian những ngày nghỉ đưa vợ lên Thánh Thất Châu Đốc lễ bái Đức Chí Tôn, thăm Điện Thờ Phật Mẫu. Do sự tiếp xúc với quý vị Chức Sắc nam nữ ở Thánh Thất, bà vợ lần lần thấy được, biết được sự hành đạo tha phương của quý vị Chức Sắc đã hiến thân và được HT Triệu giải thích thêm các điều thắc mắc của bà về các điểm bà muốn biết về Đạo Cao Đài. Sau một thời gian, bà đã chuyển hướng tư tưởng lúc đầu và thành tâm chân thành xin nhập môn Đạo Cao Đài năm 1948, tức là

sau 6 tháng từ ngày thành hôn. HT Triệu kể tiếp rằng cuộc đời làm tín đồ, làm Đạo của bà gắn liền với sự nghiệp thăng trầm của chồng và đã làm được nhiều điều hữu ích cho Đạo. Về câu tiếp theo là dạy con, thì HT Triệu kể là khi con mới lớn lên biết nói bập bẹ, biết đi chập chững, thì chúng nó đã thấy cha mẹ chúng quỳ lạy, đọc kinh, chúng nó cũng bắt chước làm theo, đọc theo cha mẹ, rồi chúng nó quen dần tức là mình đã cấy vào lòng chúng cái mầm Đạo, để rồi theo tuổi tác lớn lên, mầm Đạo cũng phát triển với thời gian mà theo bước đường của cha mẹ khi thành nhân.

Mượn câu chuyện riêng tư, HT Triệu nhấn nhủ với các bậc làm cha mẹ, các cháu thanh niên chưa lập gia đình, là phải thực hành 2 câu ca dao mà làm, như chuyện dạy con thì như uốn cây, phải uốn từ lúc cây còn nhỏ, chứ khi cây lớn lớn lên thì không uốn được, vì cây cứng sẽ gãy. HT Triệu cho biết rất tiếc nhiều gia đình cha mẹ nhiệt tâm sùng Đạo, mà con cái lớn lên thờ ơ không theo Đạo, đó là tâm lý của con người với cuộc sống trên đời trong xã hội tự do như hiện nay, nhất là tại xứ sở tự do như nước Úc này. HT Triệu nói rằng chu kỳ đời người là một vòng tròn, cứ xoay tròn mãi, bắt đầu từ bào thai rồi ấu nhi, ấu thơ, thiếu niên, thanh niên, trung niên, lão niên rồi về với các bụi, rồi đi lại vòng khác, vì thế chúng ta phải đoàn ngũ hóa các cháu theo các đoàn thể của Đạo như là đồng nhi, nhạc, lễ, thanh niên Đại Đạo. Tất cả là trách nhiệm của các bậc làm cha làm mẹ. Trong tình hình của nền Đạo tại Úc Châu hiện nay, chúng ta khó thực hiện được 2 câu nguyện là Đại Đạo hồng khai, phổ độ chúng sanh, vì chúng ta thiếu thực lực và nhân tài. Muốn thực hiện được 2 điều nguyện đó, chúng ta tức là các bậc làm cha làm mẹ phải thực hiện ngay bây giờ phương cách dạy con, đoàn ngũ hóa mầm non, dẫn dắt chúng đi theo con đường Thế Hệ Kế Thừa thì chắc chắn ở giai đoạn sau, thế hệ thứ hai, thứ ba chúng ta sẽ có những thành phần thanh niên và phụ nữ ưu tú có đủ năng lực đi truyền giáo như hiện nay chúng ta thấy ở các tôn giáo

bạn đang làm.

Với tư cách là đại diện BanThế Đạo tại Uc Châu này, trong bước đầu gặp nhiều khó khăn về nhân sự mà khởi hành từ không đến có, con đường đi giai đoạn đầu thật gặp ghềnh nhiều khê, song nhờ lòng kiên trì và đoàn kết nhau mà BTĐ/HN/Úc Châu đã có được hình thể với lòng mong ước phục vụ nền Đạo tại hải ngoại bằng 3 điều

- 1/ Đoàn kết, thuận hòa, tôn trọng và bảo vệ Luật Pháp Đạo
- 2/ Đoàn ngũ hóa thanh thiếu niên để có được hàng ngũ thế hệ kế thừa
- 3/ Ngoài 2 cơ quan của Đạo đã có ở Uc Châu là Hành Chánh và Ban Thế Đạo, còn lại những cơ quan khác như Phước Thiện, Phổ Tế và Pháp Chánh sớm được hình thành.

Với thành phần nhân sĩ và thanh niên trí thức có mặt hôm nay, HT Triệu nói rằng việc làm của Ban Thế Đạo/HN/Úc Châu hiện nay là đi theo bước chân các vị tiền bối tiền khai lúc trước là đưa tay tiếp nhận các bậc tài đức đã có trong cửa Đạo và ngoài Đạo gia nhập vào Thế Hệ Kế Thừa trong vai trò của kẻ sĩ, mạnh dạn kể vai gánh vác việc Đạo trong hiện tình mà nền Đạo đang ngã nghiêng.

Tiếp theo là phần tặng quà cho những nhân sĩ và thanh niên có đủ điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Thế Hệ Kế Thừa. Hiện diện có 9 vị có mặt được Ban Tổ Chức tặng quà:

- 1/ Hiền hữu Mai Công Minh
- 2/ Hiền muội Huỳnh Thị Yến
- 3/ Hiền hữu Mai Hòa Đường
- 4/ Hiền hữu Đinh Công Trứ (con trai cố Hiền Tài Đinh Công Kính và cố Hiền tỷ Võ Thị Cưu)
- 5/ Hiền hữu Võ Văn Phước
- 6/ Hiền hữu Nguyễn Văn Xưa
- 7/ Thanh nữ Đặng Thị Xuân Thanh
- 8/ Thanh niên Thái Nguyệt Lâm

9/ Thanh niên Nguyễn Kim Thế Vinh (con trai HT Nguyễn Kim Triệu)

Phần xương danh và tặng quà được Ban Tổ Chức thực hiện rất trang trọng, gói quà được bọc bằng giấy đỏ trong đó có những sách Đạo như Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tiên Đạo, Tập San Thế Đạo và những mẫu đơn A1, A2, 6/1, 6/2. Tất cả các tặng phẩm này đều do Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hoa Kỳ) gửi sang. Phần xương danh được HT Triệu đọc tên từng người với phần lý lịch Đạo rõ ràng như: Hiền hữu Mai Công Minh trước năm 1975 tại Việt Nam là Nghị viên Hội Đồng tỉnh Tây Ninh, đã nộp đơn vào Ban Thế Đạo khóa 6 nhưng vì quốc biến nên Hội Thánh chưa kịp ban hành Thánh Lịnh. Nay xét về thành phần thì hiền hữu Mai Công Minh đã có đủ điều kiện và xứng đáng được kết nạp vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại, thế hệ kế thừa với danh hiệu là Hiền Tài Dự Phong...

Mỗi lần đọc tên xong vị nào thì cả hội trường có 1 tràng pháo tay dài nồng nhiệt chào mừng ứng viên, tiếp tục cho đến người thứ chín.

Sau phần tặng quà là ít phút giải lao và văn nghệ phụ diễn của thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội và thân hữu. Các cháu thanh thiếu niên hát một bản hợp ca và sau đó 2 cháu Thái Nguyệt Lâm và Nguyễn Kim Thế Vinh nói lên những điều mong ước của thanh niên phục vụ cho Đạo và những trách nhiệm của Đại Đạo Thanh Niên Hội

Tiếp theo là một bản tình ca quê hương do thân hữu Lý Thành Trung hát, tuy đã lớn tuổi song giọng hát vẫn trầm ấm gợi cảm cho người nghe nhớ nhà nên đồng vỗ tay theo tiếng hát.

Phần văn nghệ được nối tiếp bằng phần nói chuyện và ngâm thơ của nhà thơ Kim Châu. Với giọng nói duyên dáng, Kim Châu cho biết cô rất có tình cảm mặn nồng với các cháu

Xuân Thanh, Ngọc Hà, Hồng Yến, Hồng Thủy, Nguyệt Lâm, Thế Vinh là 6 cháu của Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney nên cô có tham gia bài viết và thơ trong bài báo đầu tay của thanh niên là tờ **Vầng Dương Đại Đạo**. dịp này cô đến tặng cường cho các cháu, đồng thời mừng sự ra đời của Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu. Sau đó cô ngâm một bài thơ đầy tình cảm nói lên sự gắn bó của Đạo và Đời. Tiếng vỗ tay nồng nhiệt tán thưởng tiếng ngâm thơ của cô Kim Châu.

Màn trình diễn văn nghệ của Đoàn Thanh Niên tuy ngắn nhưng rất xôm tụ vì đã tạo cho phần sinh hoạt của Ban Thế Đạo trở nên vui nhộn

Sau hết là sự góp ý của Hiền hữu Mai Công Minh trong chương trình mạn đàm về nhiều phương diện và kết luận có nhiều ý nghĩa được cử tọa hoan nghênh bằng tràng pháo tay.

Buổi sinh hoạt Đạo sự của Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu đã kết thúc trong không khí vui tươi sau bữa ăn trưa ngon miệng và các vị Hiền Tài trong Ban Tổ Chức niềm nở cảm ơn và tiễn đưa đồng đạo và thân khách ra về lúc 2 giờ chiều cùng ngày.

Xây Cát Thánh Thất tại Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Hiện nay, Hộ Đạo Long-Thành, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai đang xây cất Thánh Thất. Tuy nhiên vì khả năng có hạn nên công trình xây cất đang thiếu trầm trọng tiền bạc và vật liệu để tiếp tục xây cất.

Trân trọng thông báo cùng đồng đạo và thân hữu. quý hiền Huynh, Hiền Tỷ nào phát tâm công quả muốn giúp đỡ công trình xây cất này, xin liên lạc:

Hành Thiện Trần Văn Xấu
Phó Cai Quản Thánh Thất Cao-Đài
Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 061545733

Cảm nghĩ về Đại Hội Cao Đài thế giới kỳ 5 tại New Orleans , Louisiana , Usa

Đạo Tâm

Cuối cùng thì ngày lễ Thanks Giving đã đến mang lại nguồn vui và hạnh phúc cho tất cả mọi người nhất là cho những tín đồ Thiên Chúa Giáo . Riêng đối với các tín đồ của Đạo Cao Đài niềm vui này đã được gia tăng gấp bội khi mà Đại Hội Cao Đài Thế giới kỳ 5 đã được diễn ra trong ngày lễ Thanks Giving này .

Thật vậy , bất chấp tình hình căng thẳng về mối đe dọa của khủng bố trong mùa lễ này , cộng với sự kiểm soát gắt gao và phiền phức khi phải di chuyển bằng máy bay, các tín đồ Cao Đài từ khắp mọi nơi (Úc, Canada, và nhiều tiểu bang của Mỹ) vẫn háo hức và nôn nóng đi tham dự Đại Hội . Háo hức vì họ muốn được chiêm ngưỡng một công trình vĩ đại và phi thường được tạo dựng bởi các tín đồ Cao Đài tại New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana, đó là Thánh thất Cao Đài theo kiểu mẫu số 3 Toà Thánh Tây Ninh . Hiện tại Thánh Thất này đã xây xong phần ngoài , đứng sừng sững oai nghiêm như muốn thống lĩnh cả một bầu trời thuộc vùng tiểu bang Louisiana . Đối với các người tín đồ Cao Đài đổ về đây, họ có một cảm giác thật thân quen và vui mừng như vừa được về lại một vùng Thánh Địa cũ để rồi họ cùng mơ về một ngày phục quyền của Hội Thánh .

Họ cùng nghĩ rằng : Thánh Thất này khi hoàn thành sẽ là biểu tượng cho một nền văn hóa Cao Đài đầu tiên tại Hoa Kỳ, một nền văn hóa có thể làm kinh ngạc ngay cả những vị du khách khó tính nhất .

Họ nôn nóng vì Đại Hội Kỳ 5 này có lẽ sẽ là một Đại Hội kết thúc một giai đoạn cũ và sẽ mở màn cho một kỷ nguyên tươi sáng hơn đối với Đạo Cao Đài trên khắp thế giới .

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 29-11-02 , đại hội Cao Đài Thế Giới Kỳ 5 đã long trọng khai mạc tại hội trường bên trong Thánh Thất với sự tham dự của hơn 150 quan khách và tín đồ Cao Đài đến từ khắp mọi nơi .

Đại hội đã đạt được một số thành quả khả quan như sau :

- Các nhà trí thức của các tôn giáo khác muốn nghiên cứu về giáo lý Cao Đài vì giáo lý này mang tính chất đại đồng, tổng hợp và sâu rộng. Vì vậy mà gần đây một Khoa Trưởng của một viện Đại học Hồi giáo mong muốn được đưa giáo lý Cao Đài vào giảng dạy trong Trường đại học của họ và điều này là một điều vinh hạnh cho Đạo Cao Đài và là một tin vui cho đồng đạo khắp mọi nơi .

- Nhiệm kỳ của các Hội Đồng được lưu nhiệm vì họ đã tạo được một số thành quả khả quan.

- Tăng cường nhân sự cho Hội Đồng Giám Sát, và Hội Đồng Chủ Trưởng để trong nhiệm kỳ tới các Hội Đồng sẽ đạt được nhiều thành công hơn.

- Sự xuất hiện của các em Thanh Thiếu Niên trong đồng phục của Đại Đạo Thanh Niên Hội New Orleans trong phần nghi lễ chào cờ , Quốc Kỳ và mặc niệm đã làm ngạc nhiên cho quan khách qua sự lớn mạnh của tổ chức Thanh Thiếu Niên tại đây .

Qua phần phát biểu cảm nghĩ của các em thanh thiếu niên trong ngày thứ hai của Đại Hội , mà thậm chí có em tuổi còn rất nhỏ , đứng thấp hơn cả bục micro, tôi cảm thấy rất là vui mừng và xúc động vì thấy rằng các em thanh thiếu niên con nhà Đạo , dù tuổi còn rất nhỏ mà đã tỏ ra rất là ngoan Đạo .

Các em đúng là thế hệ kế thừa cho nền Đại Đạo sau này vì tâm hồn các em rất là hồn nhiên và trong sáng .

Thật vậy , tâm hồn các em như một tờ giấy trắng , và màu trắng là màu tổng hợp của tất cả các màu khác tượng trưng cho sự tinh khiết và trong trắng .(giống như chiếc áo dài trắng của một người tín đồ Cao Đài vậy) . Tâm hồn trong sáng sẽ dễ dàng tiếp thu được cái chân –thiện –mỹ và dễ gần với Đạo hơn .

Tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội được hình thành tại đây là do sự hưởng ứng một dự án được đề ra trong kỳ đại hội của Thanh Thiếu niên Cao Đài Thế Giới Kỳ I và khi nhắc đến

Đại Đạo Thanh Niên Hội tại đây , nếu ta quên nhắc đến người khuyến khích , trông nom , động viên và tạo ra các sinh hoạt hằng tuần cho các em Thanh Thiếu Niên tại đây thì thật là một điều thiếu sót lớn lao !.

Hai người đó chính là cặp vợ – chồng Hiền Tài Long và Chánh trị sự Huỳnh Cúc . Khi được tiếp xúc và nói chuyện với HH Long và HT Cúc , tôi nhận thấy trong hai người này có một tấm lòng rất nhiệt thành vì Đạo . Tấm lòng nhiệt thành này có lẽ đã bắt nguồn từ một Đức Tin vô cùng kiên cố .

Thánh ngôn có dạy : **“Các con cứ làm , việc Thầy đã định trước”** cho ta thấy rằng những việc ta làm dù thành hay bại đều đã do Thiên Định , hay là đã do sự sắp đặt sẵn của Ông Trên .

Sự sắp đặt này hình như chỉ đợi đúng ngày đúng giờ là sẽ thành hình , cũng như hạt giống chờ ngày nảy mầm và đơm bông , kết trái .

Thật vậy , do một cơ duyên đưa đẩy, tôi là người đi tìm những sáng tác mới về nhạc Đạo, để đi phổ biến cho Thanh Thiếu Niên lại được gặp HH Long và HTỷ Cúc , tác giả tập nhạc “chân trời mới” với nhiều bài hát mang âm hưởng rất lạ vì nó tràn đầy tinh thần Đạo .

Sự sáng tác tập nhạc chân trời mới này xuất phát từ tấm lòng yêu Thanh Thiếu Niên của HTỷ Cúc vì muốn tạo một sinh hoạt lành mạnh và vui tươi cho Thanh Thiếu Niên . Được biết là trước khi trở thành Hiền Nội của HH Long , HTỷ Cúc đã từng là một tín đồ Thiên Chúa Giáo ngoan đạo . Trong Thiên Chúa Giáo , các bài Thánh Ca rất là phổ biến vì được hát trong Ca Đoàn ở nhà thờ mỗi ngày chủ nhật .

Như chúng ta đã biết , Đức Chúa Giê Su là giáo chủ của Thiên Chúa Giáo và cũng là một giáo chủ thuộc về Thánh Đạo trong Đạo Cao Đài , biết đâu chừng Thầy đã sắp đặt trước cho HTỷ Cúc là một tín đồ Đạo Thiên Chúa , để có thể thấm nhuần được chất liệu mang âm hưởng Thánh Ca, để rồi khi thiên thời đến HTỷ Cúc sẽ có đủ cảm hứng thật sâu sắc về Đạo Cao Đài và từ đó đã sáng tác ra được những bài nhạc Đạo rất hay và

mang một âm hưởng của một bài Thánh Ca mà điển hình là bài hát “Vinh Danh Thượng Đế”.

Vậy việc sáng tác được tập nhạc “Chân trời mới” là một trong những điều rất là huyền diệu mà Ông Trên đã sắp đặt sẵn và cho chúng ta thấy rõ để chúng ta có thêm được Đức Tin vững chắc đối với Đấng Toàn Năng và nền Đại Đạo .

Huyền diệu bởi vì HTỷ Cúc và HH Long hầu như không hề biết gì nhiều về nhạc lý và cũng không phải là nhạc sĩ, nhưng vì tấm lòng vì Thầy, vì Đạo, và lo lắng cho thế hệ Thanh Thiếu Niên cùng với sự phù trợ đắc lực của Thầy và các Đấng Thiêng Liêng, mà họ đã có thể mạnh dạn sáng tác ra tập nhạc tựa đề “Chân trời mới”, có lẽ đó chính là **chân trời mới**, một chân trời rạng rỡ và mang đầy hứa hẹn đối với thế hệ Thanh Thiếu Niên Đại Đạo .

Thật vậy, với vốn kiến thức sâu rộng cùng với nhân sinh quan cởi mở hơn so với thế hệ cha anh, thế hệ Thanh Thiếu Niên sẽ được Ông Trên giao phó cho một sứ mạng cao quý nhằm phát huy và bảo tồn nền Đại Đạo và lúc đó trang sử Đạo sẽ được lật sang một trang mới .

Vậy chúng ta hãy cùng nhau chờ xem để coi liệu thế hệ Thanh Thiếu Niên hiện nay có thể sẵn sàng dẫn bước và tiếp nối được thế hệ cha anh và có dám đảm nhận được cái sứ mạng cao quý đó hay không ?

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân và phước lành cho các bạn Thanh Thiếu niên nói riêng và các tín đồ Cao Đài nói chung để chúng ta cùng nhau thực hiện được tâm nguyện nêu trên .

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT

Truyện tình cảm xã-hội

TÌNH NGƯỜI

của Minh Hoàng

(tiếp theo)

Nói là kho hàng, nhưng thật ra chỉ là một căn phố dài, nằm gần bến xe Chợ Lớn. Phía trước làm văn phòng, giữa làm kho, và phần sau là hai phòng ngủ nhỏ, bàn ăn, bếp núc. Sắp đặt mọi nơi thật ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa sau ra vô thật tiện lợi. Sự an bày rất khoa học. Thoạt nhìn có vẻ đơn giản, nhưng khi quan sát kỹ không thể đổi thay vị trí các vật dụng vào chỗ nào thích hợp hơn được nữa. Tiện nghi các phòng, các nơi đều đầy đủ, muốn dùng là có ngay.

Trách nhiệm thực tế của chú Ba: giữ kho, trông coi vệ sinh chung. Sắp xếp hàng trong kho cho có ngăn nắp. Lo chợ búa cơm nước hằng ngày cho hai người.

Phần Quan giữ sổ sách, ghi chép việc xuất nhập hàng hóa mỗi ngày. Chở giao hàng, nhận phiếu đặt và mua hàng, tùy theo nhu cầu. Việc chỉ bấy nhiêu, nhưng hai tháng đầu cũng làm cho Quan điêu đứng, cật vật suốt ngày. Nếu thiếu ý chí, thiếu sự nhẫn nại, Quan đã bỏ cuộc ngay từ lúc vừa bắt tay vào việc. Dầu vậy, đến hôm nay, Quan đã khắc phục dần dần những trở ngại khó khăn, nên cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng. Việc làm cho Quan đổ mồ hôi sôi nước mắt đó là chiếc xe ba bánh! Thoạt tiên Quan tưởng bỏ, nghĩ là điều khiển xe ba bánh sẽ dễ dàng như trở bàn tay. Khác nào lấy tiền trong túi! Cứ ngồi lên rồi đạp, đạp miết, chiếc xe sẽ lao nhanh, rất an toàn, có chi mà ngại, vì suy nghĩ, đơn giản hóa công việc như thế. Quan chẳng cần để ý chi cả. Không ngờ khi bắt tay vào việc mới thấy vi nan vạn nan. Đòi hỏi kỹ thuật, kinh nghiệm dồi dào mới mong điều khiển chiếc xe an toàn trên giao lộ được. Quan đã nhiều lần tháo mồ hôi lạnh, tim gằn

nghư ngừng đập, vì xe chở nặng, đôi khi còn công kênh khó xoay trở như ý. Hơn nữa lưu lượng xe cộ quá đông đúc, tốc có thể xảy ra, Quan lúc nào cũng chằm chằm chú chú để hết tinh thần vào công việc. Khéo léo leo lái chiếc xe len lỏi giữa dòng sông người và sự lưu thông xe cộ mỗi ngày một thêm gọn gàng và êm ái. Dần dần Quan cảm thấy chẳng những không e ngại, mà còn thú vị khi ngồi trên xe ba bánh lướt qua lướt lại. Chẳng khác nào ngồi trên lưng tuấn mã dong ruổi giao hàng khắp nơi. Tuy thời gian mới mấy tháng, mồ hôi Quan đã trải dài khắp phố người Hoa thuộc vùng Chợ Lớn. Ban ngày Quan phải tất bật vì công việc. Chiều về cơm nước xong Quan đánh một giấc thẳng cẳng đến sáng, rồi lại tiếp tục cuộc hành trình mỗi ngày như mọi ngày! Không thời gian nghĩ ngợi xa xôi, chỉ dặn lòng giữ vững phương châm:

- Ta phải đứng dậy, mạnh dạn tiến lên, cướp không gian đánh đổi thời gian đã mất. Làm lại cuộc đời, cho xứng đáng một phần tử ưu tú trong xã hội.

Nhờ có quyết tâm, nên mới bốn tháng, Quan đã am tường mọi lẽ, đường đi nước bước. Để ý tìm tòi học hỏi nên khá thành thạo công việc thương trường. Quan giao dịch nhận thêm được một số khách hàng mới trong các chợ Bình Đông và nhất là Bình Tây. Khách hàng có nhu cầu về nông sản rất cao, có thể nói là những mối "lớn", vì vậy việc làm ăn phát triển mau chóng và khả quan.

Như thường lệ, cứ mỗi tháng là cô Hai kiểm tra sổ sách và hàng hóa một lần. Hôm nay sau khi xem xét, Cô rất hài lòng nên ngỏ lời khen ngợi. Đồng thời khuyến khích Quan cố gắng vận dụng óc sáng tạo, linh động giải quyết mọi vấn đề cho phù hợp với thực cảnh. Ngõ hầu giúp cô được nhiều hơn trong việc phát triển thương vụ. Đừng chần chừ, bỏ lỡ cơ hội có thể gạt hái ra tiền. Trong khi trao đổi, cô đưa mắt nhìn chú Ba và Quan nở nụ cười thật tươi. Làm Quan choáng váng, vì từ ngày gặp cô Hai đến nay, chưa một lần Quan dám đường đột nhìn thẳng vào cô, nên không thấy vẻ đẹp thanh cao sâu kín.

Càng nhìn càng ưa, càng đắm đuối. Làm ngất ngây, tê dại, tan biến hồn người. Vốn dĩ là nam tính, Quan cảm nhận như đối diện nàng tiên hạ thế, như men rượu ngùi say. Tâm hồn lâng lâng bay bổng tận mây ngàn. Một dáng hình tuyệt tác, đáng tôn trọng nề vì. Đang đỡ dẫn, triền miên trong suy tưởng mênh mang, tiếng cô Hai kéo Quan về thực tại.

- Thời gian qua chú Ba cực nhọc quá, chú rất xứng đáng được hưởng quyền lợi mà chú có. Kể từ tháng sau tiền thù lao của chú là bốn mươi đồng thay vì ba mươi như trước. Đây là hai mươi đồng tiền thưởng trong bốn tháng qua, xin chú vui lòng vậy.

- Cảm ơn cô Hai, tôi đã mãn nguyện lắm rồi. Tôi sẽ tận sức, mà không dám đòi hỏi gì nữa đâu, xin cô chớ bận tâm.

- Đó là quyền lợi của chú, đúng ra cháu phải đưa thêm cho chú. Nhưng mình cũng còn nhiều vấn đề lắm, mong chú thông cảm, vui vẻ ngẩn ấy chú nhé.

- Cô Hai, tôi mãn nguyện lắm rồi, nhưng thôi tùy Cô, xin cảm ơn Cô vậy.

- Anh Quan,

Quan đang nhìn hau hấu Cô chủ xinh đẹp tuyệt trần. Hồn phách phiêu phưởng tận đâu đâu, tư duy chìm sâu trong mộng ảo. Nghe kêu giật bắn mình, bẽn lẽn cúi mặt áp úng:

- Dạ, cô Hai,

- Anh bận rộn vất vả suốt ngày, lo lắng từ bên trong lẫn bên ngoài, làm việc kết quả rất tốt. Nhưng tôi còn hai việc xin anh cố giúp cho.

- Xin cô Hai cứ căn dặn.

- Việc thứ nhất: Chúng ta cần tro dừa có phẩm chất cao, giá hạ để giúp đỡ nông dân được nhiều hơn. Theo tôi anh có thể tìm các vựa phân ở khu vực Bến Bình Đông, vì tro dừa gốc từ Sa Đéc chở lên và xe ghé bên kia sông Sài Gòn thuận lợi hơn. Việc thứ hai, nhà máy chà đang thu mua lúa Tả Điền của chúng ta, họ ém giá quá, khiến nông dân thất thu nặng nề nên tôi muốn thay đổi, nếu ta tìm được “Chành” nào

chịu thu mua giá cao hơn thì hay lắm. Việc này có lẽ phải đi dọc theo Bến Chương Dương và Hàm Tử, vì lúa từ miền Đông đem xuống ít, mà từ miền Tây đưa lên thì nhiều. Ta không thể nào cạnh tranh nổi với khu vực đồng bằng sông Cửu Long là những vụ lúa miền Tây được, xin anh lưu ý.

- Cô Hai an lòng, tôi sẽ hết sức chu toàn.

Cô Hai nhìn Quan có vẻ dụi dằng thân thiện:

- Anh Quan, cuộc sống của chúng ta dù muốn hay không cũng có phần liên quan với nhau. Việc làm ăn thành công hay thất bại đương nhiên chung đồng hệ lụy, mong anh tận sức. Từ nay tiền thù lao của anh là năm mươi đồng, còn đây là tiền thưởng trong bốn tháng qua. Ngoài ra nếu anh cần chi xài mua sắm thêm cứ cho tôi biết, đừng e ngại.

- Cám ơn cô Hai, cô lo cho những người làm công như chúng tôi đã quá ân hậu rồi. Tôi cảm thấy đã đầy đủ, hơn nữa tôi cũng muốn dành dụm một ít mà không có chỗ cất giữ. Mong Cô thông cảm, hãy để cuối năm tính sổ một lần, tôi chỉ xin vài đồng bỏ túi thôi.

- Anh Quan nè, tôi không thích thấy anh xanh xao gầy gò ốm yếu, vì sức khỏe là trên hết. Anh phải tự chăm sóc cho mình. Khi nào mệt nhọc, ăn cơm nhà không ngon, phải ra ngoài ăn cái gì để bồi bổ thêm. Con người có sức lực đầy đủ, tinh thần mới minh mẫn, trách nhiệm mới hoàn thành mỹ mãn được. Chú Ba và anh nên để ý, như tôi đã nói, chúng ta cùng làm việc thì có lợi cùng hưởng, gặp nạn cùng chịu. Vậy quyền lợi của chú Ba, anh, tôi, và tất cả những người cùng gánh trọng trách với nhau. Cả đây chuyên dài, như những mắt xích dính liền, ảnh hưởng liên đới với nhau. Ngoài lương bổng hằng tháng, chúng ta còn được chia lời hằng năm, tùy theo tỷ lệ lỗ, lời. Số lũy tích này, sẽ tùy vào sự phát triển của chúng ta. Rồi đây mỗi thành viên có thể có điều kiện để tự gây dựng sự nghiệp tương lai của mỗi người. Tóm lại chúng ta không nên lãng phí đồng tiền, nhưng cũng không nên dè sẻn thái quá!

Chiếc xe ba bánh của Quan chạy gần đến tiệm “Hủ Tíu Mì Tam Tài”. Từ xa Quan đã nghe mùi thịt nướng thoang thoảng quyện trong không khí. Làm tê mê khứu giác, thật là hấp dẫn vô cùng. Quan vội lấy hơi hít thở thật dài, thật sâu, giữ hương, thưởng thức và phân tách gia vị của mùi thơm thịt nướng... Ôi chao, chưa chi mà nước miếng đã chảy ra rồi! Khứu khác thôi thúc, Quan vội ngừng xe ba bánh bên vệ đường. Rảo bước vào trong, thì ra Tâm đang lui cui trước lò than hồng, trên vỉ áp e thịt heo xắt lát. Thấy Quan, Tâm reo to:

- Anh Quan đến kìa anh Hùng, Dũng ơi.

Cả ba đang bận bịu tíu tít, nhưng rất niềm nở, mừng rỡ, chào hỏi rồi rít làm Quan không sao trả lời kịp:

Hùng:

- Mạnh giỏi chứ anh Quan? Nhớ anh quá chừng đi thôi.

Dũng:

- Chú Ba có khỏe không? Chú ấy biệt tích giang hồ, khiến tụi nầy thất tình cả lũ.

- Chú Ba vẫn bình thường, nhắn lời thăm các em. Chà các em bận rộn quá, có gì cho thằng anh nầy giúp một chút được không?

Hùng:

- Hãy hẹm, trước hết anh phải thưởng thức cái gì đi đã, hủ tíu mì hay bánh mì thịt nướng?

- Úy chà, biết sao bây giờ, món nào anh cũng muốn ăn cả!

Dũng:

- Em để nghị anh khảo sát tài nghệ của em trước mới được. Sau ba tháng tra khảo, nghiên cứu học hành, cộng thêm kinh nghiệm phụ bếp nhà hàng từ trước. Em tin dù khó tính đến đâu, anh cũng hài lòng với tô hủ tíu mì chính tay em nấu mà.

- Được rồi, khỏi quảng cáo, chú cho tôi thử tài nghệ tiến bộ của chú xem sao.

- Không cần quảng cáo đâu, để anh xem, chờ em một chút nha, có liền đó.

Quan đưa mắt nhìn quanh, thật không còn một bàn trống. Thực khách ra vào tấp nập, mọi người khi bước ra khỏi tiệm, ai nấy nét mặt đều hân hoan tươi cười có vẻ thỏa thích. Chắc là họ đã chi dụng xứng đáng đồng tiền bát gạo nên hả hê vô cùng.

Hùng một mình chạy tới, chạy lui lo tổng quát, thu tiền, ghi và kêu thức ăn.

Tâm chuyên trách xe bánh mì, có đầy đủ các loại thịt nguội thượng hảo hạng. Đặc biệt là thịt tươi ướp nướng vỉ nóng hổi, mùi thơm nức mũi. Tâm có hai người phụ mà vẫn không đáp ứng kịp cho khách!

Dũng là thợ nấu chính cho xe hủ tíu mì, có hai cô bé, xinh xinh, thật duyên dáng chạy bàn, một cô châm cà phê và nước, và một người rửa tô, chén, tách, ly. Thấy, thấy đều bận bịu với công việc. Quan tò mò quan sát Dũng. Dũng mặc áo choàng trắng tinh, đầu đội mũ đầu bếp, có cả tấm xây choàng phía trước cũng trắng. Chẳng khác gì đầu bếp của các nhà hàng chính thống. Tuy đứng nấu mà mắt liếc quanh liên hồi, miệng tươi cười vui vẻ, hai tay hoạt động liên tục. Dũng bốc một vát mì bỏ vào vớt đồng, trụng vào nồi nước đang sôi sùng sục, nhúng lên nhúng xuống. Dùng đôi đũa dài, tách cho những sợi mì rời ra từng sợi một, làm cho bụi và bột, thậm chí mùi mốc cũng bay tan biến hết. Dũng nhanh tay chạo qua, chạo lại trong thau nước lạnh, làm cho sợi mì cứng và giòn hơn. Đoạn nhúng trở lại trong nồi nước sôi cho sợi mì thật nóng, múc mỡ xối lên trộn tới trộn lui, xóc xóc cho mỡ dính đều vào các sợi mì, rồi tung vát mì lên cao đưa vớt hứng, tung hứng, tung hứng, đến khi vát mì khuất phục nằm gọn trong vát, khi thấy dầu vào đáy. Một tay cầm vớt hắt mạnh, vát mì lại bay bổng lên cao theo đường cầu vồng, tay kia cầm tô hứng gọn lỏn, trông rất ngoạn mục. Dũng đặt tô mì xuống, lấy cục xương còn e ấp thịt, trụng vào nồi nước lèo cho nóng rồi mới đặt vào tô. Xếp thịt xắt lát trên mặt, lấy hai củ hành lá, đầu củ trắng phau non

nà, đầu kia xanh mượt mượt, thả nằm chệch một bên. Đối diện là nhúm rau thơm và mấy lát ớt đỏ lòm nằm lơ lơ, như thách thức, như chờ đợi “Đấng thực nhân”. Kế đó cho thêm một ít bột gia vị, một muống bánh mì chiên hột lựu. Rồi lấy vá thịt băm mức nước lèo, trộn trộn cho thịt nở ra và chín tới liền đổ trên mặt tô mì. Châm thêm nước lèo cho vừa nước vừa cái, cuối cùng rắc tiêu lấm tấm trên mặt, làm cho tô mì trở nên hấp dẫn hơn. Hương vị đậm đà thơm phức, dầu cho đang no cũng muốn ăn.

Quan, trân trối nhìn, không ngờ chỉ bốn tháng ngắn ngủi mà Dũng đã trở thành một con người khác. Tay nghề tiến triển vượt bậc, rành rẽ mọi việc, am tường kỹ thuật và mỹ thuật vững vàng. Những nét chấm phá của đôi tay mềm mại dịu dàng, nhịp nhàng hòa lẫn tiếng lách cắc ken, như vũ điệu “Châu Pha Rừng” của miền Trung Du huyền ảo.

Trước tình hình đòi hỏi của thực khách, Quan vội vàng xắn tay nhào vô làm tứ sự: lau bàn, dọn dẹp tô chén, xắt thịt, làm bánh mì... Ở đâu cần là có Quan hỗ trợ, mãi đến mười hai giờ đêm mới đóng cửa tiệm. Cả bọn mệt nhoài, ngưng tay nghỉ ngơi cùng nhau tán gẫu. Bây giờ Hùng mới có dịp chỉ cho Quan những cái “tích tắc” trong tiệm. Nào là lò nướng thịt để thôi thúc khách hàng, đặc biệt là lò than hồng đốt xác cà phê, dùng quạt nhỏ đưa mùi cà phê thoang thoảng ra ngoài, gây kích thích khứu giác thực khách và người sành điệu cà phê ngon.

Tâm chen vào:

- Tất cả những “tuyệt tác” chúng em có ngày hôm nay, đều do bàn tay cô Hai dạy dỗ và sắp xếp. Em chẳng biết cô ấy học hỏi nào mà cái gì cũng biết, tài quá cỡ, tụi em bái phục sát đất đi thôi.

- Được thấy các em đã thành công, anh vui mừng lắm, anh hy vọng các em nhìn gương anh mà rút kinh nghiệm ở đời. Hãy nhìn bản thân anh ở quá khứ, hiện tại và tương lai rồi sẽ ra sao đây? Đó là bài học thực tế, mong các em lấy nó để làm gương. Thôi khuya rồi, anh về đây.

Dũng vội vàng:

- Tâm, em gửi ổ bánh mì đặc biệt cho chú Ba và anh Quan đi.

*

Sau khi kiểm tra sổ sách thường kỳ, cô Hai chẳng thấy có gì sơ sót, cô rất hài lòng và niềm vui dâng tràn trên gương mặt đã xinh lại càng mỹ miều hơn, Cô nhoẻn cười:

- Anh Quan, mọi việc anh giải quyết đều tốt đẹp, nhưng anh nên nghiên cứu tìm mẫu cho sổ kế toán được đơn giản mà rõ ràng hơn, để chúng ta áp dụng. Mẫu này tôi thiếu cân nhắc nên có vẻ lộn xộn quá!

- Dạ, tôi thấy cũng đầy đủ, gọn gàng rồi, tuy nhiên nếu cô Hai thấy cần, tôi sẽ phác họa mẫu khác và trình Cô xem sau.

- Ngoài các sổ xuất, nhập và phiếu giao hàng, từ nay anh làm thêm sổ chi xuất tiền bạc nữa. Tôi không muốn mang nhiều tiền mặt đi lên, đi xuống bất tiện lắm! Tôi mới mua cái tủ sắt về đó, anh bảo quản và sử dụng nó. Có hai chìa khóa, anh giữ một, tôi giữ một. Đây là một ngàn đồng anh để dẫn tủ và khi cần hãy sử dụng vì đôi khi tiền bán hàng hóa không đủ đáp ứng.

- Tôi có đề nghị, cô Hai.

- Có gì cứ nói.

- Xin cô Hai cho tôi chỉ giữ sổ sách kế toán, còn thủ quỹ Cô giao cho chú Ba hoặc người nào khác cũng được, có như vậy mới hợp nguyên tắc.

- Tôi biết điều đó, nguyên tắc tài chính rất cần thiết, tuy nhiên chú Ba đã có tuổi lại bận nhiều việc lắm rồi, cho chú ấy có một chút thì giờ để nghỉ ngơi. Anh dù sao cũng còn trẻ, nhất là tôi tin tưởng nơi anh, anh nghĩ sao?

- Cô Hai nói, tôi xấu hổ quá, tôi không xứng đáng để được cô tin tưởng, và tôi cũng không có ý nói nặng nhẹ hay việc ít nhiều, tôi ngại vì không thể một người vừa giữ sổ sách lại vừa giữ tiền. Xin cô Hai xét lại.

- Đừng khách sáo, tại sao anh tự hạ nhân cách của mình thái quá, chẳng lẽ tôi dám tin mà anh chẳng dám tin chính anh sao?

- Cô Hai, tôi không hề khách sáo đâu, tôi nói thật đó, chẳng qua cô chưa biết cái quá khứ tồi tệ của tôi đó thôi. Khi Cô biết, e rằng Cô ghê tởm không dám nhìn mặt mà còn đuổi tôi ngay lập tức, không cho tôi làm việc một giây một phút là khác!

Không biết cô Hai nghĩ gì, chỉ nhìn Quan gục gặc, một hồi rồi nhoẻn cười như không nghe thấy chi cả, khiến Quan vô cùng nao núng. Thời gian chỉ vài phút trôi qua trong im lặng, thế mà Quan thấy dài như một thế kỷ.

- Anh Quan, tiền là vật ngoài thân, mất đi ta có thể làm ra cái khác. Trên đời có người xấu thì cũng có kẻ tốt. Bản thân mình cũng có lúc tốt, cũng có lúc xấu. Hà huống, cổ nhân thường nói “Nhơn vô thập toàn”. Mấy ai dám cho mình trọn vẹn đâu, vả lại “Bảy mươi chưa gọi mình lành” thì cơ gì chúng ta phải mắc mưu vào cái quá khứ. Há chẳng làm mai một các câu thành ngữ: “Lập Địa thành Phật, quay đầu là ngạn hoặc bỏ đồ đao là đắc quả” hay sao? Tôi và anh gặp nhau đã là có “nợ” với nhau rồi. Nếu anh nợ tôi thì anh trả, ngược lại tôi nợ anh thì tôi trả. Hoặc không nợ thì cho vay lẫn nhau mà thôi. Tóm lại vay hay trả gì rồi cũng phải giải quyết, nếu mọi việc không thỏa đáng được trong kiếp sanh này thì đời kiếp sau, hoặc kiếp sau, hay kiếp sau nữa. Thế nào cũng phải tìm nhau để mà trả cho rồi quả nghiệp. Thậm chí có chơn linh phải luân hồi chuyển kiếp chẳng biết bao nhiêu lần để tìm cho được trái chủ mà trả nợ! Trả xong mới hết nợ! Riêng tôi, tôi hoàn toàn tin tưởng vào khuôn luật của Tạo Đaoan và chỉ Thiên Điều mới có sự công bằng tuyệt đối. Bởi vậy mới có cuộc tuần hườn vay trả, trả vay mẫu nhiệm vô cùng! Hơn nữa tôi biết anh, tôi tin anh với cái hiện tại và cái tương lai của con người anh. Giả như anh có cái quá khứ ê chề như anh nói. Tôi lại càng tin tưởng ở anh nhiều hơn vì tôi nghĩ rằng anh không dại gì lại đi đánh mất cái “Thân danh” anh

vừa tìm lại được phải không? Cái thân danh của anh nó vô cùng trân quý, nên tôi không sợ anh, há anh lại sợ anh hay sao? Vả lại có câu tục ngữ bình dị nhất của Việt Nam: “Chẳng lẽ một lần đạp phẩn lại một lần chặt chân?”. Giả như ta có giẫm thì cố gắng kỳ cọ, rửa ráy cho mỗi ngày một sạch sẽ một tươi sáng hơn. Ta không nên bi quan yếm thế! Tôi dong dài mãi anh có phiền không? Thôi tôi đã định như vậy rồi, mong anh cố gắng cho.

- Cung kính bất như tùng mệnh, chân thành biết ân cô Hai đã nhắc nhở.

- Anh Quan à, dạo này trời bắt đầu trở lạnh, tôi có mua hai cái mền, cái này anh xài. Anh đưa cái kia cho chú Ba và anh cầm số tiền này mua thêm mấy bộ quần áo mùa Đông, ra đường quần áo mỏng manh lạnh lắm! Đừng tiết kiệm những cái không thể tiết kiệm. Bây giờ anh đi với tôi. Tôi sẽ giới thiệu các ông chủ. Các đại diện của các đại lý để anh quen biết và từ nay anh sẽ thay mặt cho tôi. Trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến. Ký hợp đồng, giải quyết mọi giao dịch trên thương trường. Không cần chờ đợi tôi nữa làm mất thời gian tính và đôi khi còn bị thiệt thòi nữa!

Quan trợn trừng đôi mắt:

- Trời, tôi được sao? Cô dám tin tôi đến độ đó!

(còn tiếp)

**Độc và Cổ-Động
cho Tập-San Thế-Đạo**

Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ

Truyện dài tình cảm xã-hội của Ngành Mai

(tiếp theo)

Kể từ ngày Sang trở lại Mỹ thì Bill cũng đến nhà Quỳnh Chi nhiều hơn, cứ cách một hai ngày là có mặt với hy vọng một ngày đẹp trời nào đó ông Ký Thân sẽ cho phép cử hành hôn lễ. Còn phần ông Ký Thân từ khi hứa với vợ chồng Sang thì coi như đã chấp nhận Bill rồi, đã chuẩn bị dư luận, chỉ chờ thời gian thuận tiện là ông “bật đèn xanh”, do đó ông mới cho phép Bill được đến nhà thường xuyên, cơm nước như người trong gia đình vậy.

Còn căn nhà ở Hóc Môn thì ông thường hay nói với vợ con và cả với Bill, rằng nếu như không nhận thì thôi, chứ một khi đã nhận lãnh rồi thì phải có bốn phận trông nom chăm sóc y như là của mình vậy! Do đó cứ vài ngày ông đến quét dọn và mở máy bơm nước chạy tưới vườn cau một lần, và ông thường nói với Bill là mong cho Sang trở về để ông giao lại. Mỗi lần nghe ông nói như vậy thì Bill cảm thấy kính mến ông vô cùng, đồng thời cũng hơi tức cười trong bụng, nhưng cậu ráng tự nhiên rồi tìm cách hỏi qua chuyện khác.

Riêng lối xóm trước đây thấy Bill đến nhà Quỳnh Chi cũng xầm xì bàn tán, theo dõi từng ngày, làm như đây là một “biến cố” vậy! Nhưng rồi họ thấy Bill đến đây quá thường, ông bà Ký Thân và Quỳnh Chi cũng “phớt tỉnh Ăng Lê” nên thời gian rồi họ cũng không còn thì giờ đâu nữa để mà nói này nói nọ...

TÓM TẮT CÁC KỶ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lính nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sư Quán VNCH dạy tiếng Việt và trở lại Việt Nam tìm kiếm trên 2 năm mới gặp được Quỳnh Chi, lúc cô đi lễ chiều 30 Tết ở Lăng Ông Bà Chiểu...

CHƯƠNG 5

SÀI GÒN TRONG CƠN SỐT

Một năm sau kể từ ngày Bill gặp lại Quỳnh Chi tại Lăng Ông Bà Chiểu, thì tình cảm hai người đã sâu đậm, khẩn khít quyến luyến nhau nhiều và trong một tuần thì Bill có mặt tại nhà Quỳnh Chi hết 4, 5 ngày. Mỗi khi đến nhà cậu thường tự mua thịt cá, rau cải mang đến phụ giúp nấu nướng, cô cậu vừa làm vừa tâm sự, và nhất là mỗi lần Bill từ giã ra về thì Quỳnh Chi tiễn đưa ra cửa, cũng như hẹn hò cho lần tới.

Ông bà Ký Thân nhận thấy như thế, nên tháng 2-1975 sau khi ăn Tết Ất Mão xong, ông bà đã bắt đầu chuẩn bị cho hôn lễ. Quỳnh Chi thuật lại cho cha mẹ nghe là Bill muốn tổ chức đám cưới ở nhà hàng lớn, mặc dù cô có khuyên chỉ nên làm đơn giản mà thôi, sợ tốn kém nhiều cậu ta lo không rổi, nhưng Bill không bằng lòng và nói với vẻ tự tin sẽ thực hiện được. Nghe thế ông bà Ký Thân vũng bụng và xúc tiến mọi lễ tục gả cưới như coi ngày lành tháng tốt, đồng thời

lập danh sách những ai sẽ được mời. Nhưng sang qua tháng 3-1975 thì tình hình chiến sự sôi động kéo dài luôn cho đến tháng 4, chẳng những không dứt hoặc giảm bớt mà mỗi ngày một gia tăng thêm. Ngoài những tin tức được truyền miệng, mà ngay cả báo chí, đài phát thanh cũng loãn báo hằng ngày các tỉnh ở Miền Trung và Cao Nguyên Trung Phần đã dần dần bị mất, khiến dân chúng các tỉnh ấy phải bỏ chạy về phía Nam. Thấy tình hình các nơi lộn xộn như thế, ông Ký Thân tạm thời đình việc mời bà con thân hữu lại, có ý chờ cho chiến sự lắng dịu rồi sẽ cho cử hành hôn lễ.

Phần Bill rất nóng lòng muốn làm đám cưới để đem Quỳnh Chi theo về Mỹ, vì cậu nhận thấy tình hình đã không ổn nữa rồi. Một hôm vào giữa tháng 4-1975, sau khi tiếp xúc với các viên chức Hoa Kỳ ở một cơ quan gần Tân Sơn Nhất, Bill biết rõ số phận đang hấp hối của Miền Nam Việt Nam trong lúc này, sớm muộn gì cũng mất mà thôi, vì chính sách của Chính Phủ Hoa-Kỳ không can thiệp vào vấn-đề Việt Nam nữa! Nắm vững tình trạng tuyệt vọng như thế nên Bill tức tốc lại nhà Quỳnh Chi, lúc cô và mẹ còn mua bán ngoài chợ, chỉ có một mình ông Ký Thân ở nhà, và sau khi hỏi chuyện qua lại với ông một hồi, Bill nói:

- Tình hình nguy khốn lắm rồi bác ơi! Xin bác cho phép làm đám cưới để Quỳnh Chi được theo cháu về Mỹ.

Tuy sắp sửa làm rể nhưng Bill vẫn kêu ông bà Ký Thân bằng bác và xưng cháu vì quen miệng lâu nay, ngược lại ông bà cũng vẫn còn kêu Bill bằng cháu chứ chưa thay đổi cách xưng hô, ông nói:

- Cháu đừng có nóng, bác đã sẵn sàng đâu đó xong rồi, để cho tình hình bớt căng thẳng cái đã.

- Thưa bác tình thế này chỉ có tăng thêm mà thôi, chứ làm sao bớt được!

- Cháu yên trí đi, trận chiến nào rồi cũng kết thúc hoặc giảm bớt, chứ không lẽ như vậy mãi.

- Cháu nghĩ rằng sẽ không bớt đâu, bởi vậy mới đánh liều xin bác thương mà cho cử hành hôn lễ.

Là một người biết cư xử ở đời, ở giữa một xã hội mà mọi tập tục gần như khuôn mẫu, không thể đảo ngược được, ông Ký Thân đành không chịu ý Bill trong lúc này. Nhìn Bill với đôi mắt cảm thông và lòng thương mến, ông nói:

- Làm việc gì mình cũng phải tế nhị và hiểu biết chứ cháu, trong lúc chiến sự gia tăng cường độ như vậy, mà tổ chức cưới hỏi thiên hạ họ nói chịu sao nổi!

Ngừng một chút ông nói thêm:

- Mà nếu như mình có làm đám cưới chẳng những người ta đi không đi dự mà có thể họ còn chửi cho nữa! Bởi người ta cũng phải lo thân và tài sản trong lúc này.

- Cháu sợ sẽ không còn dịp làm đám cưới đâu bác!

Ông Ký Thân cười nhẹ:

- Cháu đừng nói bậy không nên, bác đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh rồi! Thời Nhật Bốn máy bay Đồng Minh dội bom thiếu điều tan nát hết, rồi thì thời gian một hai năm cũng yên. Thời chiến tranh Đông Dương cũng vậy, Pháp và Việt Minh đánh loạn đả khắp nước từ Nam chí Bắc, thế mà sau đó cũng hòa bình.

- Nhưng mỗi thời kỳ chiến tranh lại mỗi khác đó bác.

- Khác cái nổi gì! Hồi năm Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 không đánh lớn sao? Vậy mà rồi đâu đó cũng yên ổn trở lại, chợ búa vẫn mua bán, mọi hoạt động làm ăn vẫn bình thường.

Bill biết ông Ký Thân đã nghĩ không đúng với hiện trạng lúc này, nhưng cậu không biết làm sao thuyết phục được ông, đành im lặng chờ đợi. Phần ông Ký Thân thấy cũng đã đúng lúc rồi, không muốn kéo dài việc gả con nữa, nên dự định là chỉ cần tình hình đất nước lắng dịu lại đôi chút thôi, ông cũng sẽ cho tổ chức đám cưới ngay, chứ hiện giờ chiến sự đang nóng bỏng như vậy thử hỏi ông làm sao dám gởi "Thiệp Hồng" hay là mở miệng mời ai đi dự đám cưới? Vả lại ông nghĩ thế nào rồi các trận đánh cũng sẽ chấm dứt hoặc ít ra cũng giảm bớt như xưa nay. Nhưng có điều mà ông và cũng rất nhiều người không thể ngờ được, là chiến trận của

tháng 3 tháng 4 của mùa xuân năm ấy, đã mở đầu cho sự sụp đổ hoàn toàn chế độ Việt Nam Cộng Hòa vào ngày 30-4-1975.

Vì là người Mỹ, Bill theo sát mọi diễn biến tình hình, cũng như hiểu rõ thực trạng của Miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ đã quá bi đát. Khi chỉ còn mười ngày chót của tháng 4-1975, Bill xin với ông bà Ký Thân lần nữa và hôm nay có Quỳnh Chi ở nhà.

Quỳnh Chi nói:

- Người Việt Nam mà làm cái gì hơi trái ngược là người ta quả trách dữ lắm!

Bill nhăn mặt:

- Mình làm đám cưới cho mình chứ có gì trái ngược đâu?

- Anh ở đây lâu chắc cũng biết, có ai đang giữa đám ma lại đem chuyện vui ra kể, hoặc là trong lúc người ta đang vui vẻ làm đám cưới mà mình đến đó khóc lóc nói toàn chuyện buồn.

Quỳnh Chi ngừng lại thấy Bill vẫn trầm ngâm chưa nói, cô nói tiếp:

- Đồng bào Miền Trung di tản chết chóc, ly tán khắp nơi, những chuyện đau thương xảy ra không thể kể xiết! Anh biết không từ hôm qua đến giờ ở trong xóm cũng như ngoài chợ, thiên hạ rất hoang mang bởi nhiều lời đồn đãi, tin tức đồn dập là Sài Gòn mình sắp “ăn” mấy chục ngàn quả đạn pháo nữa! Hiện giờ đất nước như đang phủ màu tang mà mình làm đám cưới, anh nghĩ coi có phải là trái ngược không?

- Vậy chứ đợi đến bao giờ đây, anh lo quá!

Quỳnh Chi nhìn Bill, cô hơi cười:

- Anh an lòng đi, em và cha mẹ không thay đổi ý kiến đâu, gấp gấp gì mà làm cử hành hôn lễ trong lúc này.

Bill nhăn mặt lắc đầu:

- Trời ơi! Làm sao anh an lòng được, nếu chần chờ thêm làm sao có đám cưới!

- Anh nói vậy nghĩa là gì? Không lẽ vì chiến tranh mà

mình hủy bỏ hôn nhân à!

- Không phải như vậy đâu.

- Chứ như thế nào mà không có đám cưới?

- Tại em không biết, chứ mấy ngày nay hầu hết các cơ sở của Hoa Kỳ ở Sài Gòn gần như ngưng hoạt động, tất cả chỉ còn thu dọn để chờ di tản mà thôi.

Nghe Bill nói câu hơi lạ, ông Ký Thân hỏi:

- Như vậy nghĩa là sao?

- Thưa bác! Tức là người Mỹ sẽ đi hết, tình hình đã hết sức nguy ngập rồi, không còn cứu vãn được nữa đâu! Miền Nam sẽ mất!

- Làm gì có chuyện đó, gần hết một đời người rồi bác có thấy bao giờ! Hồi năm Mậu Thân VC vô tận Sài Gòn, rồi họ cũng rút trở ra chứ có ở luôn đâu.

Quả thật ông Ký Thân cũng như một số đông thiên hạ đều không nghĩ được rằng, con bệnh Miền Nam Việt Nam đã đến thời kỳ trầm trọng (đã 20-4-75) và sắp đến giờ hấp hối rồi, mà cũng vẫn chưa tin là sẽ có “Cuộc Đổi Đời” nên vẫn cứ chần chờ thêm với hy vọng...

Hôm nay là ngày 26 tháng 4-1975, ông Ký Thân thức dậy sớm mở Radio nghe tin chiến sự đọc trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, càng nghe ông càng bi quan hơn. Thông thường mỗi khi có chính biến gì, hoặc có những trận đánh lớn thì Đài Tiếng Nói Việt Nam phát thanh từ Thủ Đô Sài Gòn là phương tiện truyền thông mà dân chúng dễ theo dõi nhất. Tuy rằng khi nghe rồi, thì người dân mỗi người hiểu một cách, người ta cũng không lạ gì từ trước đến giờ những tin chiến sự thường hay được thổi phồng về các chiến thắng, và phía địch thì luôn luôn bị thiệt hại nặng. Nhưng mấy ngày nay đài Sài Gòn cũng không che giấu những thất bại quân sự ở Miền Trung và vùng Cao Nguyên. Các đài địa phương cũng tiếp vận đài trung ương loan báo sự “mất đất” ở Vùng 1, Vùng 2 Chiến Thuật. Các nguồn tin không có lợi về mặt tâm lý như thế lại được phổ biến trên làn sóng phát thanh, thì bảo sao không làm cho dân chúng vùng Sài Gòn và các tỉnh còn lại ở phía

Nam hoang mang hoảng hốt!

Từ hai ba ngày nay hễ ở nhà thì thôi, nhưng nếu bước ra khỏi cửa thì thấy thiên hạ xôn xao, gặp người quen đều hỏi thăm lẫn nhau những diễn biến về tình hình đất nước. Ngoài đường phố, ngoài chợ mọi sự sinh hoạt mua bán khác thường, những người may mắn được ra đi, họ đem đồ đạc bán đồ bán tháo; còn những thứ quý gọn như vàng bạc nữ trang, hột xoàn hoặc đồng đô la xanh (lúc bấy giờ ở Việt Nam có đồng đô la đỏ giá trị cũng tương đương) thì giá bán tăng gấp đôi, gấp ba và cả... gấp mười! Hình thức mua bán y như là chộp giựt, một hiện tượng mà gần 60 tuổi đầu ông chưa từng thấy bao giờ!

Những lời đồn đãi, những tin tức truyền miệng quá ư là nhanh chóng và hết sức nhạy bén! Nào là Vùng này mất rồi, tỉnh kia sắp mất! Cộng quân đã chiếm hết Vùng 1, Vùng 2 và thêm một số tỉnh thuộc Vùng 3, họ đang tiến về phía Nam v.v...

Ngày hôm qua thiên hạ đồn trên miệt Bà Queo, cảnh hỗn độn diễn ra tại chợ rau cải, bởi kẻ nào đó tung tin thất thiệt: Cộng quân đã chiếm Quang Trung! Xe tăng sắp qua cầu Tham Lương! Nghe thế mọi người hốt hoảng bỏ tất cả đồ đạc hàng hóa đang mua bán, ùn ùn bỏ chạy tứ tán, có người vô phước té ngã xuống bị số người khác chạy giẫm lên chết luôn! Bởi tin đồn trên nên ông Ký Thân không cho Quỳnh Chi đi mua rau cải như mọi ngày và ông lấy xe đạp chạy lên đó để dò tình hình.

Ra đường ông đạp xe chạy dọc theo đường Chi Lăng, Võ Tánh, đi tới đâu cũng thấy vẻ mặt mọi người hiện nét âu lo. Hễ thấy có đám nào chòm nhum bàn tán là ông dừng lại để hỏi thăm thêm tin tức, và nhóm nào cũng đều nói đến các nguồn tin truyền khẩu, nào là: Chiến tranh sắp đến Sài Gòn! Cộng quân bao vây Sài Gòn! Thủ Đức Sài Gòn sắp bình địa v.v...

Khi đi ngang Lăng Cha Cả gần cổng trại Phi Long, Tân Sơn Nhất nhìn thấy lính tráng thua trận khắp nơi chạy về

tụ họp tràn ngập ở đây, ông hỏi thăm một số người thì biết rằng những ngày qua nhiều tỉnh ở ngoài Trung đã di tản về trong hỗn loạn! Các đơn vị quân đội tan rã rút lui về trong Nam, khiến dân chúng cũng bỏ chạy theo một cách khốn đốn. Đã vậy đám người trên đường di tản lại bị đạn pháo gây ra chết chóc, bị thương, nhưng mạnh ai nấy chạy lo lấy thân, chứ không dám dừng lại giúp đỡ cho người bị nạn được! Có nhiều người lâm vào hoàn cảnh người thân của mình ngã bệnh, hoặc bị thương không thể đi được, cũng phải đành bỏ lại để tiếp tục chạy chứ chẳng biết làm sao hơn, vì nếu ở lại cũng không giúp gì được mà có thể sẽ chết theo luôn! Thiên hạ chết và bị thương ở dọc đường không thể đếm xuể! Họ cũng kể lại cho ông nghe thêm nhiều nơi đã xảy ra tệ nạn cướp bóc, hiếp đáp người dân chạy loạn của một số phần tử bất lương, mà nạn nhân chẳng biết kêu cứu vào ai, bởi lúc đó không còn luật lệ, luật pháp đâu cả! Trong lịch sử chiến tranh Việt Nam chưa từng có cuộc di tản nào vô trật tự như thế!

Nghe vậy, ông Ký Thân hết sức lo âu cho những ngày sắp tới đây, gia đình ông cũng phải cùng chung số phận nếu chiến tranh đến Sài Gòn! Ông lo sợ rủi gặp phải cảnh hỗn loạn như vừa nghe thì tội nghiệp cho Quỳnh Chi con của ông biết chừng nào! Nghĩ đến đó ông thương con vô cùng và ân hận phải chi mấy tháng trước ông cho cử hành đám cưới, để Quỳnh Chi được ra đi thì giờ này phần con cái đã yên, còn vợ chồng già có thể nào đi nữa cũng cam, miễn là đứa con ông được an toàn là ông vui rồi. Nhưng tình thế diễn tiến mau lẹ mà ông không tài nào đoán trước được, do đó ông không còn nghĩ đến lời gièm pha dị nghị, hay là sợ miệng đời nói này nói nọ nữa, và nhanh chóng quyết định cho phép Quỳnh Chi được theo Bill về Mỹ.

Chẳng đi Bà Queo để làm gì nữa, ông quay xe đạp trở lại và trên đường về trong đầu óc ông dự tính sẽ bàn với bà vợ, ngay chiều nay cho làm một tiệc cưới đơn sơ tại nhà. Chỉ cần mời vài người lối xóm đến chứng kiến, rồi sau đó cho phép Quỳnh Chi được đi theo Bill, mà bằng như không có tiệc tùng

gì cũng vẫn được, ông không còn đặt nặng vấn đề đám cưới nữa.

Về tới nhà khoảng gần 11 giờ trưa, vừa dựng xe đạp trước cửa chưa kịp nghỉ mệt, ông liền kêu vợ con:

- Bà nó ơi! Bà và con Quỳnh Chi lên nghe cái này đây!

Tiếng bà Ký Thân từ nhà bếp:

- Có gì mà ông kêu gọi gấp quá vậy?

- Có làm việc gì bà cũng bỏ đó rồi lên đây mau đi! Con Quỳnh Chi cũng vậy!

Quỳnh Chi theo mẹ đi lên, thấy nét bần khoản hiện rõ trên gương mặt mệt nhọc của cha, biết chắc là có chuyện không được tốt nên cô lên tiếng hỏi cha liền:

- Thưa cha mới về! Có chuyện chi mà con thấy cha mệt nhọc và lo lắng vậy?

Với nét mặt mỗi mệt lo âu vẫn còn, ông Ký Thân nói như ra lệnh:

- Con đứng đó nghe cha nói! Bà cũng ngồi nghe tôi nói đây!

Cũng rất nóng lòng muốn biết chuyện gì, bà Ký Thân hỏi nhanh:

- Thì ông cứ nói đi, tôi và con đang chờ nghe đây nè!

- Tôi đã quyết định chuyện này từ trên đường đạp xe về đây.

- Chuyện gì vậy? Có liên quan gì đến mình?

Ông Ký Thân kể lại cho vợ con nghe những chuyện khủng khiếp bi thương, chết chóc ở các tỉnh miền ngoài của những ngày qua mà ông vừa nghe ở dọc đường, ở Lăng Cha Cả đến nỗi ông phải quay trở về đây gấp. Vì nhận định trong chiều hướng chẳng còn mấy ngày nữa chiến trận chắc chắn sẽ lan đến trong này, không riêng gì ông mà ai ai cũng có nhận xét như vậy.

Nói xong ông nghiêm nghị:

- Vì vậy nên tôi quyết định ngay chiều nay mình làm một tiệc trà đơn sơ, mời vài người lân cận đến chứng kiến cho con Quỳnh Chi và thằng Bill lạy ông bà, rồi sau đó cho con mình đi Mỹ với thằng Bill, bà nghĩ thế nào?

Vừa nghe xong câu nói quan trọng trên, bà Ký Thân và Quỳnh Chi đều òa lên khóc, chứ không nói lại hay hỏi han gì hết,

ông bực mình nói:

- Lúc này đâu phải là lúc khóc! Bà nói lên ý kiến của bà đi!
Bà Ký Thân vẫn còn khóc thút thít:

- Việc này có bao giờ tôi phản đối đâu, nhưng nếu xa con một cách bất ngờ tôi làm sao khỏi buồn!

Ông Ký Thân day sang Quỳnh Chi:

- Cha đã quyết định như vậy rồi! Con hãy lo chuẩn bị đi.

Quỳnh Chi vẫn còn khóc, cô chưa nói gì được thì từ ngoài đường Bill hốt hải chạy vào với cái túi xách trên tay. Thấy vẻ cuống quýt và gương mặt thất thần của Bill, ông Ký Thân biết là có chuyện quan trọng chứ không phải bình thường như mọi khi, ông và cả nhà hồi hộp chờ nghe xem Bill nói gì đây.

Bill mặt nhọc thở hào hển:

- Thưa bác! Có chuyện cháu muốn nói với hai bác và Quỳnh Chi.

Ông Ký Thân hỏi liền:

- Chuyện gì vậy? Mà bác thấy cháu không được bình tĩnh?

- Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ cho lệnh tất cả kiều dân Mỹ phải rời khỏi Việt Nam và cháu được lệnh phải ra đi.

- Chừng nào thì đi?

- Ba giờ chiều nay, bây giờ đã 11 giờ rồi, như vậy cháu chỉ còn 4 tiếng đồng hồ nữa thôi!

Nói xong Bill nấn nỉ ông bà Ký Thân cho chàng được đem Quỳnh Chi theo, dù rằng chưa cưới hỏi.

Bill xin đứng ngay vấn đề mà trong nhà đang bàn tính và ông Ký Thân cũng đã vừa quyết định, nên Bill vừa nói xong câu thì ông nhìn con:

- Quỳnh Chi con!

- Thưa cha con nghe!

- Cha cho phép con được theo thằng Bill đi Mỹ, tình thế như thế này con không nên ở lại.

Bà Ký Thân không muốn xa con dù một ngày một bữa, nhưng lòng cha mẹ thương con như sông dài biển rộng, bà rướm rướm nước mắt:

- Mẹ và cha con đã già hết rồi, có chết cũng được! Còn con nên đi với thằng Bill và kể từ hôm nay cha mẹ coi như con đã có chồng vậy!

Vừa khóc vừa suy nghĩ, Quỳnh Chi nhìn Bill một lúc, cô nói:

- Anh Bill, em nhìn nhận là em cũng đã yêu anh, nhưng em không thể nào đi theo anh về Mỹ được.

Bill sửng sốt:

- Tại vì chưa cưới hỏi phải không? Nhưng hai bác đã chấp nhận rồi mà.

- Vấn đề chưa cưới hỏi cũng có, vì người con gái nào lại không muốn có cưới hỏi đàng hoàng, nhưng việc đó đối với em hiện giờ chỉ một phần nhỏ thôi, em có thể bỏ qua! Mà lý do chính là em không thể rời bỏ cha mẹ để mà ra đi trong lúc này!

Bill ngẩn người vì Quỳnh Chi đã nói quá rõ ràng như vậy, chàng chưa biết phải nói gì đây thì cô nói tiếp:

- Phải chỉ em có được một người chị, hay một người anh thì có thể được, đằng này cha mẹ chỉ có một mình em là con, trong lúc đầu sôi lửa bỏng này, em làm sao có thể bỏ cha mẹ già ở lại để cùng đi với anh, anh nghĩ coi em có an tâm được không?

- Nhưng nếu em ở lại với tình trạng đất nước như hiện nay thì mình khó mà gặp nhau trở lại được.

Ông Ký Thân từng biết Bill hết mực thương yêu Quỳnh Chi và ngược lại con gái ông cũng đã yêu thương Bill từ lâu, trước cảnh chia ly này làm sao ông khỏi đau lòng, đồng thời để tránh cho đứa con khỏi phải chịu cảnh đau thương như ông từng được nghe kể lại một khi chiến tranh đến Sài Gòn! Vì thế nên dù rằng "chưa được uống rượu", ông vẫn muốn cho Quỳnh Chi ra đi với Bill, ông nói:

- Quỳnh Chi con! Ý cha muốn con ra đi, chứ con ở lại làm sao cha mẹ an tâm được trong những ngày sắp tới?

Quỳnh Chi nhìn mẹ rồi nhìn cha:

- Nhưng bỏ cha mẹ để ra đi trong lúc này là con bất hiếu, nếu phải vì số trời con cũng cùng chết bên cha mẹ!

Kế cô day qua nhìn thẳng Bill với lời nói cứng rắn: - Anh Bill, con người ai cũng có số mạng, mình không thể biết được tương lai, nhưng em đã quyết định rồi và em chỉ có thể tiễn anh ra phi trường mà thôi!

Nói xong Quỳnh Chi day trở lại ông bà Ký Thân:

- Xin cha mẹ cho phép con được đưa tiễn anh Bill ra phi trường.

Nghe con tỏ bày hết lời hết ý và nhất quyết như vậy rồi, ông Ký Thân chẳng biết làm sao hơn, đành chấp nhận ý muốn của con, ông nói:

- Được, cha mẹ chấp thuận.

Quỳnh Chi có linh cảm rằng chia tay với Bill lần này nếu không phải là vĩnh viễn thì cũng thời gian lâu dài, nên nàng lấy chiếc áo dài ra ủi lại trước khi mặc vào, sau đó cùng Bill lên Taxi ra sân bay.

(còn tiếp)

Trân trọng giới thiệu với đồng đạo và thân hữu:

Century 21

All Stars

8682 Beach Blvd., Suite 200
Buena Park, California 90620
Business (714) 226-9696
Fax (714) 226-9595
Cell (714) 863-5696
E-Mail thai-chuong@yahoo.com
Web Site www.c21allstarhomes.com

Each Office is independently Owned And Operated 

Chuong Thai
Sales Associate



MLS



SANDY

DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và đã hoàn thành nhiệm vụ của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, toa-lạc giữa 1 vườn cây, khu th-tử, góc đường với parking rộng-rãi.

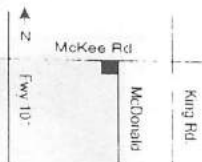
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
- Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
- Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
- Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiểu đài ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road - San Jose, CA 95116

Góc đường McKee & McDonald đối diện mi Lissav, giữa 101 & đường King

(408) 272-3999

COUPON

• Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$75

Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road - San Jose, CA 95116

Góc đường McKee & McDonald đối diện mi Lissav, giữa 101 & đường King

(408) 272-3999

COUPON

• Khám Tổng Quát
• X-rays
• Làm Sạch Răng (Cleaning)

\$25

Giá bình thường \$100

B.B.Q.

Bánh Mì số 1 Inc.

Restaurant & Food to Go



**Đủ các món ăn 3 miền.
Nhận Đặc Tiệc- Giao Tận Nhà.**

**Nhà Hàng Sạch Sẻ Vệ-Sinh, Món Ăn
Tinh Khiết**

**Chủ nhân: Ông Bà Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp đón đồng hương ,
đồng đạo**

**9812 Bolsa Ave, # 102
Westminster, CA 92683
(Trong khu Chợ Little Saigon)
Tel # 714-775-8834**



SAN JOSE

VINH QUANG CỬ

Auto Body & Service Center

"Your complete auto body & automotive service center"

60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126

Tel: (408) 295-7118

Fax: (408) 295-7510



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SON, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

*

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SON
HẤP VÀ MÁY MÓC. DỤNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thắng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vỏ lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống xả)

có hàn, thay gân

Muffler (ống xả)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

Cung Chúc

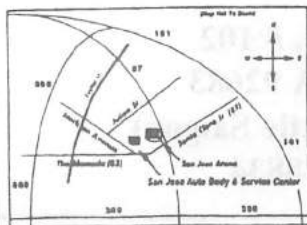


★ **ĐẶC BIỆT:** *Tân Xuân*

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHÂN DỊP XUÂN VÉ BỐT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tới đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LƯỜNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chủ Nhân
Kính Mời*



T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TUƠNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)



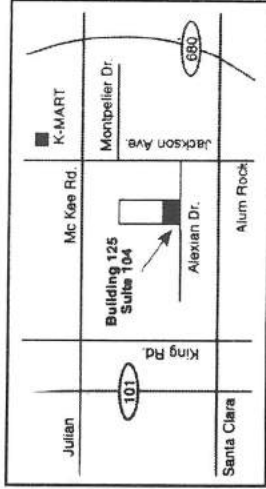
Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

*Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.*

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHALEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
Có thể hẹn xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe nền của khu Jackson Medical Center.



KÍNH BIỂU

TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716